LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ DÂN TIẾN
(1953 - 2013)

ĐẢNG BỘ HUYỆN VÕ NHAI
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ DÂN TIẾN

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ DÂN TIẾN
(1953 - 2013)

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (1890-1969)

Người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Nguyễn Sỹ Lâm

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã - Trưởng ban

Lê Văn Hách

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã - Phó ban Thường trực

Lường Huy Bắc

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã - Phó ban

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Lê Văn Hách

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã - Trưởng ban

Âu Tiến Mạnh

Nguyên Bí thư Đảng ủy, nguyên Chủ tịch UBND xã

Đàm Xuân Đình

Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

Ngô Văn Tạo

Đảng ủy viên, Văn phòng Đảng ủy xã

Lê Văn Thành

Văn phòng Ủy ban nhân dân xã

BAN NGHIÊN CỨU BIÊN SOẠN

Thạc sỹ, Nhà báo: **Nguyễn Ngọc Hạnh**

Thạc sỹ: **Nguyễn Mạnh Quỳnh**

Cử nhân Chính trị học: **Đinh Văn Mười**

Cử nhân Lịch sử: **Phạm Thị Hương**

LỜI NÓI ĐẦU

Dân Tiến là xã vùng cao nằm ở phía nam của huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Với truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động; dũng cảm, kiên cường trong chiến đấu; các thế hệ nhân dân xã Dân Tiến đã dựng xây nên những giá trị truyền thống tốt đẹp, bền vững của mảnh đất và con người nơi đây.

Tháng 10-1953, xã Dân Tiến được thành lập với 6 làng: Phương Bá, La Chế, Đồng Rã, Đồng Vòi, Mỏ Mủng, Khuôn Xóm. Ngày 15-10-1953, Chi bộ Đảng xã Dân Tiến được thành lập với 6 đảng viên. Năm 1963, Chi bộ Đảng xã Dân Tiến phát triển thành Đảng bộ với 33 đảng viên. Đến năm 2013, Đảng bộ xã Dân Tiến đã lớn mạnh với 274 đảng viên, tổ chức thành 21 chi bộ dân cư và cơ quan. Trải qua 60 năm chiến đấu và trưởng thành (1953-2013), Đảng bộ xã Dân Tiến luôn xứng đáng là lá cờ đầu, lãnh đạo nhân dân xã Dân Tiến hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ cách mạng qua các thời kỳ.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc ghi lại quá trình hình thành, phát triển của Đảng bộ và phong trào cách mạng địa phương; nhằm giúp cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong xã hiểu rõ lịch sử hào hùng của quê hương; nắm vững kinh nghiệm lịch sử, tạo thêm

sức mạnh cho Đảng bộ và nhân dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới... Đảng bộ xã Dân Tiến từ rất lâu đã có mong muốn biên soạn hoàn chỉnh một cuốn sách lịch sử ghi lại quá trình trưởng thành và phát triển của Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28-2-2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 17/CT-TU ngày 31-12-2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên và Hướng dẫn số 02/HD-TG ngày 8-7-2008 của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Võ Nhai, thể theo nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Dân Tiến khóa XX (nhiệm kỳ 2010-2015) đã ra Nghị quyết về việc biên soạn, xuất bản cuốn sách **"Lịch sử Đảng bộ xã Dân Tiến 1953-2013".**

Nội dung cuốn sách trình bày khái quát quá trình đấu tranh cách mạng của thế hệ cha anh trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, cũng như sự trưởng thành của Đảng bộ xã trong suốt quá trình cách mạng và trong công cuộc đổi mới hiện nay. Thông qua đó, cuốn sách là tài liệu để tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng của quê hương và nâng cao ý thức cách mạng cho mỗi cán bộ, đảng viên cũng như các tầng lớp nhân dân địa phương trong giai đoạn hiện nay; là động lực để thế hệ trẻ xã Dân Tiến ngày nay phấn đấu hơn nữa trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương Dân Tiến ngày càng giàu đẹp.

Để hoàn thành cuốn sách và đảm bảo tính chân thực của các sự kiện lịch sử, Ban Nghiên cứu - Biên soạn đã tìm hiểu và tham khảo nhiều nguồn tài liệu quan trọng từ

các kho lưu trữ tư liệu của huyện, tỉnh; đồng thời tổ chức các buổi hội thảo, khảo sát địa danh, phỏng vấn các nhân chứng lịch sử... Điều đáng quý hơn là trong quá trình tìm kiếm tư liệu, Ban Nghiên cứu - Biên soạn được tiếp xúc với các bản thảo, hồi kí, các tài liệu chép tay và trực tiếp gặp gỡ một số đồng chí lão thành cách mạng. Từ những thông tin đó, Ban Nghiên cứu - Biên soạn cố gắng sắp xếp lại theo tiến trình diễn biến từng sự kiện của lịch sử xã nhà. Cuốn sách hoàn thành đã ghi lại một cách có hệ thống quá trình xây dựng, trưởng thành và kết quả của Đảng bộ trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nhân dịp này, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Dân Tiến xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của Ban Thường vụ Huyện ủy Võ Nhai, các ban ngành có liên quan, đặc biệt là Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Nghiên cứu - Biên soạn, các bậc cán bộ lão thành cùng các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân đã tham gia góp phần vào thành công của cuốn sách.

Trong quá trình biên soạn, Ban Nghiên cứu - Biên soạn đã có nhiều cố gắng song không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Do vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Dân Tiến rất mong nhận được ý kiến đóng góp xây dựng của các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã cùng bạn đọc gần xa để khi có điều kiện tái bản, cuốn sách sẽ đạt chất lượng tốt hơn.

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ DÂN TIẾN

Bí thư - Trưởng ban chỉ đạo

Nguyễn Sỹ Lâm

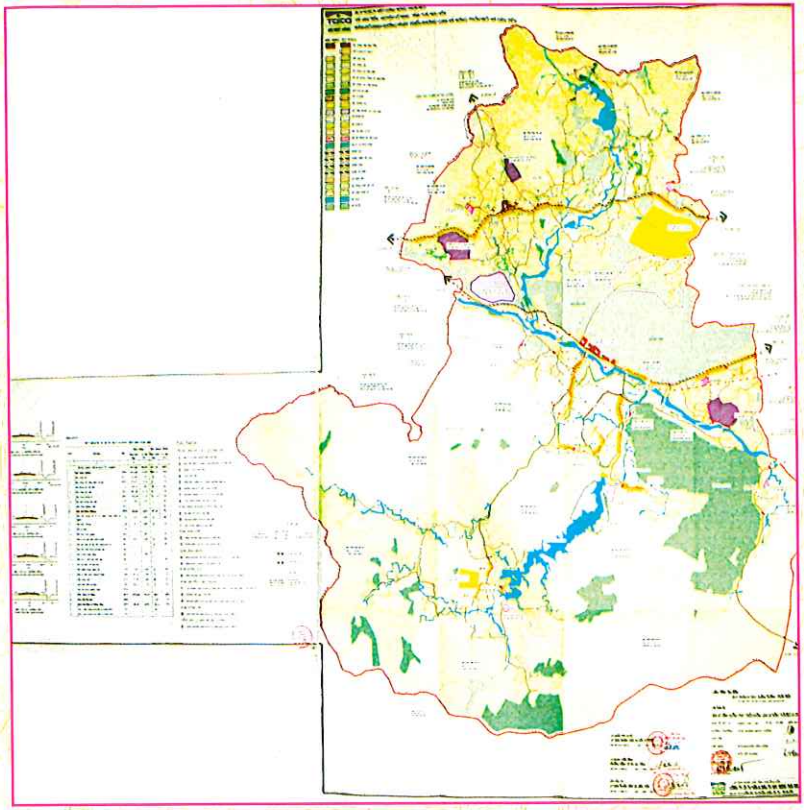

Bản đồ hiện trạng sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật xã Dân Tiến

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CHỦ TỊCH
UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
TẶNG
BẰNG KHEN
Nhân dân và cán bộ xã Dân Tiến
Huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên
Thái Nguyên, ngày ... tháng ... năm 200
CHỦ TỊCH
UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
Nguyễn Văn Kiều

BẰNG XẾP HẠNG
DI TÍCH CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ

Chương I

XÃ DÂN TIẾN - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

Xã Dân Tiến nằm ở phía nam huyện Võ Nhai, cách trung tâm huyện (thị trấn Đình Cả) 16km. Phía bắc giáp xã Phương Giao, xã Tràng Xá; phía nam giáp xã Xuân Lương (huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang); phía đông giáp xã Phương Giao, xã Bình Long; phía tây giáp xã Liên Minh.

Dân Tiến nằm trong tiểu khu III, thuộc vùng núi huyện Võ Nhai, mang đặc điểm địa hình của khu vực trung du miền núi Bắc Bộ. Địa hình của xã chủ yếu là đồi núi thấp (chiếm 60% tổng diện tích) và đồi núi có độ dốc từ 25% trở lên.

Xã nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới gió mùa, chia thành 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông. Trong đó, thời tiết nóng, mưa nhiều từ tháng 4 đến tháng 10; thời tiết lạnh, khô hanh, kéo dài từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau. Nhiệt độ trung bình hàng năm là 22,4^{0}C. Tháng nóng

nhất là tháng 7 với nhiệt độ trung bình khoảng 27,8^{0}C. Tháng lạnh nhất là tháng 1 với nhiệt độ trung bình 14,9^0 C. Biên độ nhiệt ngày đêm dao động trong khoảng 7^{0}C, lớn nhất vào tháng 10 với 8,2^{0}C. Lượng mưa trung bình hàng năm khoảng 1.940mm. Mùa mưa từ tháng 4-10, chiếm 91% tổng lượng mưa cả năm. Tháng có mưa lớn nhất là tháng 8, lượng mưa khoảng 372mm (chiếm gần 20% tổng lượng mưa cả năm). Các tháng mùa khô có lượng mưa không đáng kể.

Điều kiện khí hậu trên thuận lợi để xã phát triển các giống cây trồng nhiệt đới, đặc biệt là những cây đặc sản như quế, hồi; cây ăn quả như vải, nhãn, na; cây công nghiệp như mía, chè, đậu tương... Tuy nhiên, đặc điểm khí hậu của xã cũng gây ra không ít khó khăn: mùa mưa có lượng mưa lớn, tập trung, xuất hiện hiện tượng xói mòn đất, lũ lụt, úng ngập, ảnh hưởng đến độ phì nhiêu của đất, khả năng phát triển của cây trồng, các công trình giao thông thủy lợi; mùa khô lại xuất hiện tình trạng khô hạn nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến sự phát triển của cây trồng, đặc biệt là cây hàng năm.

Nguồn tài nguyên chính của xã là đất với tổng diện tích đất tự nhiên là 5.475,84ha. Trong đó, đất nông - lâm nghiệp là 4.123,02ha (chiếm 75,3%), đất phi nông nghiệp là 281,98ha (chiếm 5,1%), đất chưa sử dụng là 1.070,84ha (chiếm 19,6%). Đất đai chia thành 9 loại chính: đất phù sa ở ven các ngòi suối, đất dốc tụ trồng lúa nước, đất dốc tụ trồng lúa nước ảnh hưởng cacbonat, đất đỏ vàng biến đổi do trồng lúa, đất nâu vàng trên phù sa cổ tầng mỏng, đất

đỏ vàng trên nền đá sét tầng trung bình, đất đỏ vàng trên đá vôi tầng mỏng, đất vàng nhạt trên đá cát tầng mỏng. Nguồn tài nguyên đất đã khai thác của xã chủ yếu phục vụ cho sản xuất nông, lâm nghiệp, tuy nhiên hiệu quả sử dụng chưa cao, chưa tận dụng hết tiềm năng thực tế.

Bên cạnh đó, Dân Tiến có nguồn tài nguyên nước khá lớn với hai nguồn chính: nguồn nước mặt và nguồn nước ngầm. Nguồn nước mặt được cung cấp từ sông Dong có đoạn chảy qua địa bàn xã và hệ thống khe suối khá dày đặc. Hàng năm, nguồn nước này còn được bổ sung thêm nhờ lượng mưa lớn. Đây là nguồn nước chủ yếu phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất của người dân. Nguồn nước ngầm xuất phát từ các hang động trên núi đá vôi với trữ lượng tương đối dồi dào và chất lượng khá tốt. Tuy nhiên, hiện nay việc khai thác nguồn nước này còn hạn chế. Đặc biệt, do điều kiện địa hình dốc, phân cách mạnh và thảm thực vật rừng che phủ thấp nên vào mùa mưa, dòng chảy tăng mạnh, có thể gây ra lũ ống, lũ quét. Ngược lại, trong mùa khô, dòng chảy lại cạn kiệt dẫn đến hạn hán.

Nhìn chung, vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của xã Dân Tiến vừa tạo ra những khó khăn nhất định, vừa mang đến những cơ hội và thuận lợi cơ bản cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong đó, nông - lâm nghiệp đã và đang trở thành mũi nhọn kinh tế hàng đầu của xã, giúp mang lại cho người dân đời sống ấm no, hạnh phúc.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Xã Dân Tiến là địa bàn sinh sống của 8 dân tộc bao gồm: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Cao Lan, H'Mông, Hoa, Ê đê. Theo số liệu thống kê năm 2012, toàn xã có 1.590 hộ với 6.554 nhân khẩu cư trú trong 13 xóm. Trong đó, số người trong độ tuổi lao động là 3.277 người (chiếm 50% dân số). Cơ cấu lao động phân chia theo ngành nghề cụ thể: Nông nghiệp 2.294 người (chiếm 70%); dịch vụ thương mại 983 người (chiếm 30%). Nhìn chung, xã có nguồn lao động dồi dào tạo ra nguồn lực lớn cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Cơ cấu kinh tế của xã gồm sản xuất nông - lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo của địa phương. Nhờ áp dụng tích cực tiến bộ khoa học kỹ thuật, giống mới vào sản xuất, đổi mới cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, sản xuất nông nghiệp của xã Dân Tiến ngày càng phát triển. Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2012 đạt 5.498 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt trên 800 kg/người. Bên cạnh các giống lương thực chủ yếu, nhân dân trong xã còn tiến hành canh tác một số loại cây trồng khác như: ngô, sắn, lạc, khoai, đỗ... góp phần làm đa dạng giống cây trồng, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Ngành chăn nuôi tuy không phải là thế mạnh của địa phương nhưng ngày càng khởi sắc. Số lượng đàn gia súc, gia cầm tăng nhanh qua các năm, cung cấp số lượng đáng kể lợn thịt, trứng cho thị trường và phục vụ nhu cầu cuộc sống. Cán bộ thú y của xã hàng năm đều tiến hành tổ chức tiêm phòng theo đúng kế hoạch huyện giao.

Lâm nghiệp cũng là một trong những thế mạnh của Dân Tiến. Diện tích đất rừng sản xuất của xã tính đến năm 2012 là 882,68ha. Đất rừng phòng hộ là 1.924,49ha. Việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu của xã. Dân Tiến đã phối hợp với các lực lượng chức năng của huyện tiến hành ngăn chặn thu giữ, xử lý các vụ vi phạm theo quy định. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức bảo vệ tài nguyên rừng, phòng chống cháy rừng cho nhân dân cũng được đẩy mạnh.

Hoạt động thương mại dịch vụ trên địa bàn xã được mở rộng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Những hoạt động chủ yếu là dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ vật tư phân bón, tạp hóa... Các mặt hàng sinh hoạt ngày càng đa dạng, phong phú về chủng loại, mẫu mã, giá cả, trong những năm gần đây nhu cầu tiêu thụ có chiều hướng tăng lên nhưng không gây ra tình trạng khan hiếm. Dân Tiến hiện nay có 2 điểm chợ: Chợ Dân Tiến nằm ở khu vực trung tâm xã và chợ Mủng nằm trên địa bàn xóm Tân Tiến. Các Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội cơ bản đáp ứng nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh của nhân dân.

Tiểu thủ công nghiệp địa phương ngày càng chuyên môn hóa. Một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp xuất hiện và đi vào hoạt động hiệu quả như nghề mộc, xay xát lúa gạo, may mặc, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí... tạo thêm việc làm và thu nhập cho một bộ phận dân cư.

Với sự quan tâm đầu tư của Nhà nước, hệ thống giao thông trong xã dần được hoàn thiện, . Tuyến huyện lộ chạy qua địa bàn xã với chiều dài 16km đã được cải tạo và nâng cấp trải nhựa. Tuyến đường này kết hợp với các tuyến đường liên thôn, liên xóm tạo ra một lợi thế to lớn trong việc phát triển kinh tế, đáp ứng nhu cầu giao lưu, trao đổi, đi lại của người dân Dân Tiến với các địa phương lân cận. Tuy nhiên, do điều kiện địa hình dốc, mưa lũ nhiều nên chất lượng một số tuyến đường bị sa sút, gây khó khăn cho việc đi lại, đặc biệt vào mùa mưa.

Về thủy lợi: Hệ thống kênh mương của xã còn ít, chất lượng chưa cao nên trong tương lai cần phải sửa chữa, làm mới một số hồ, kênh mương để phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Các hồ, đập và tuyến kênh mương hiện có của Dân Tiến nằm ở các xóm Đồng Rã, Bắc Phong, Đồng Chuối, Làng Chẽ, Đồng Quán, Làng Mười, Phương Bá, Thịnh Khánh, Đồng Vòi. Cả xã có 5 hồ đập với tổng dung tích 7 triệu mét khối, đảm bảo cung cấp 80% nhu cầu nước tưới cho đất trồng lúa.

Hệ thống giáo dục của xã tương đối hoàn chỉnh với đầy đủ các bậc học: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và một trung tâm học tập cộng đồng.

Lĩnh vực y tế của địa phương có những bước tiến vượt bậc so với thời gian trước đây. Trạm y tế xã đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn I với đội ngũ bác sĩ, y tá, hộ lý có trình độ chuyên môn vững, y đức cao cùng trang thiết bị y tế đầy đủ, hiện đại phục vụ tốt công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người dân. Các chương trình y tế

Quốc gia được duy trì thường xuyên như: Chương trình phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bà mẹ trẻ em... Đội ngũ y tế thôn, bản được xây dựng và hoạt động hiệu quả.

Với truyền thống đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong lao động, nhân dân các dân tộc Dân Tiến đã và đang khiến cho bộ mặt kinh tế - xã hội địa phướng ngày càng khởi sắc. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện đáng kể. Tuy xã còn gặp nhiều khó khăn bởi các điều kiện tự nhiên và môi trường xã hội mang đến, nhưng một tương lai mới đầy hứa hẹn đang ngày càng rõ nét trên mảnh đất này.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH LÀNG, XÃ VÀ TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA - LỊCH SỬ

1. Quá trình hình thành làng, xã

Xã Dân Tiến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 thuộc tổng Tràng Xá, châu Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Cách ngày nay trên dưới 1000 năm, vùng đất nơi đây đã có con người sinh sống, khai phá thiên nhiên, lập làng dựng xóm. Huyện Võ Nhai thời kỳ Lý -Trần (thế kỷ XI-XIV) có tên là châu Vạn Nhai, đến thời thuộc Minh (1407-1427) được gọi là châu Vũ Lễ. Đầu thời Lê (thế kỷ XV), châu Vũ Lễ được đổi thành huyện Võ Nhai thuộc phủ Phú Bình. Thời Pháp thuộc, Võ Nhai được gọi là châu Võ Nhai, thuộc phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Vùng đất Dân Tiến ngày nay gồm các làng Phương Bá, La Chế, Mỏ Mủng, Đồng Rã, Đồng Vòi, Khuôn Xóm (tức Làng Mười ngày nay) thuộc tổng Tràng Xá, châu Võ Nhai.

Riêng thôn Phương Bá đã được nhận 2 sắc phong của các vua nhà Nguyễn. Ngày 11-8 năm Duy Tân thứ 3 (năm 1909) đã sắc cho thôn Phương Bá (phủ Vũ Nhai, tỉnh Thái Nguyên) được phụng thờ: Quang Diệu Đôn Tĩnh Địch Cát Trác Vĩ Dực Bảo Trung Hưng Cao Sơn Quý Minh Thượng Đẳng Thần. Ngày 25-7 năm Khải Định thứ 9 (năm 1924) sắc cho thôn Phương Bá được phụng thờ: Cao Sơn Hiển Ứng Tôn Thần Trung Hưng Thượng Đẳng Thần, thần đã trợ nước giúp dân tỏ rõ linh ứng để ghi nhớ ngày quốc khánh và tỏ rõ điển lệ thờ cúng.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, cấp tổng, châu, phủ lần lượt bị bãi bỏ thay bằng hệ thống hành chính mới của chế độ mới. Trong những tháng đầu tiên sau khi giành chính quyền, các làng của xã Dân Tiến ngày nay tiếp tục nằm trong tổng Tràng Xá châu Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Đầu năm 1946, các làng Phương Bá, La Chế, Đồng Rã, Mỏ Mủng, Đồng Vòi, Khuôn Xóm (Dân Tiến ngày nay) cùng với các làng thuộc tổng Tràng Xá, được hợp nhất thành xã Tràng Xá (đại xã) thuộc châu Võ Nhai - tỉnh Thái Nguyên. Từ năm 1948, châu Võ Nhai được đổi thành huyện Võ Nhai. Tháng 10-1953, thực hiện chủ trương chia nhỏ các xã, Tràng Xá tách làm các xã Dân Tiến, Tràng Xá, Liên Minh. Xã Dân Tiến được thành lập với các xóm Phương Bá, La Chế, Đồng Rã, Đồng Vòi, Mỏ Mủng, Khuôn Xóm, dân số của xã khi thành lập là 105 hộ với 586 khẩu.

Năm 1956, thực hiện chủ trương đẩy mạnh tăng gia sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, Chi bộ và chính quyền

xã Dân Tiến chủ trương thành lập thêm các xóm mới: Ba Phiêng, Đồng Chuối, Khuôn Xóm (nay là làng Mười). Đồng thời, xóm La Chế được tách thành xóm Làng Chẽ và Đồng Quán, xóm Phương Bá được tách thành Phương Bá và Thịnh Khánh. Tính đến đầu năm 1957, toàn xã Dân Tiến lúc này đã có 10 xóm, bình quân mỗi xóm có từ 15-24 hộ với 70-110 khẩu.

Năm 1963, xã Dân Tiến đón thêm hơn 200 hộ gia đình từ tỉnh Hưng Yên lên xây dựng kinh tế mới. Số hộ gia đình này được xã tổ chức thành 2 xóm Tân Tiến và Đoàn Kết. Tính đến cuối năm 1963, toàn xã Dân Tiến đã có 12 xóm.

Năm 1997, Dân Tiến có thêm một số hộ người H'Mông từ tỉnh Tuyên Quang di cư đến. Thời gian đầu, Đảng ủy và chính quyền xã sắp xếp cho đồng bào người H'Mông sinh sống và sản xuất tại xóm Đồng Chuối. Đến năm 2011, chính quyền xã đề nghị cấp trên cho phép tách xóm Đồng Chuối thành 2 xóm Đồng Chuối và Lân Vai (xóm người H'Mông). Đến nay, toàn xã Dân Tiến có 13 xóm: Phương Bá, Làng Chẽ, Đồng Rã, Đồng Vòi, Đồng Quán, Thịnh Khánh, Ba Phiêng, Đồng Chuối, Làng Mười (Khuôn Xóm cũ), Bắc Phong (Mỏ Mủng cũ), Tân Tiến, Đoàn Kết, Lân Vai.

2. Truyền thống lịch sử, văn hóa

Những truyền thống quý báu của dân tộc trong hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước cùng với những thuận lợi, khó khăn trong quá trình khai hoang, xây dựng thôn xóm của nhân dân các dân tộc cư trú trên địa bàn xã

Dân Tiến đã góp phần quan trọng trong việc hình thành phẩm chất và tính cách của người dân nơi đây.

Truyền thống văn hóa - tín ngưỡng

Trong đời sống tinh thần của người dân Việt Nam nói chung và nhân dân xã Dân Tiến nói riêng, đình, chùa, miếu mạo là không gian văn hóa tâm linh rất linh thiêng. Mỗi ngôi đình, mỗi mái chùa đều trở thành địa danh văn hóa, là tài sản văn hóa vô giá của làng quê. Đền, chùa ở huyện Võ Nhai nói chung và xã Dân Tiến nói riêng có một vị trí đặc biệt quan trọng, nó không chỉ là không gian sinh hoạt văn hóa tâm linh của người dân mà còn là địa điểm nuôi giấu cán bộ trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc.

Trước năm 1945, đời sống văn hóa tâm linh của nhân dân khá phong phú và đa dạng. Khu vực xã Dân Tiến ngày nay có 2 ngôi đình (làng La Chế và làng Phương Bá), 1 ngôi chùa ở Phương Bá, 1 nghè ở La Chế, 1 nghè ở Mõ Láo (nay thuộc xóm Thịnh Khánh). Hội đình làng La Chế được tổ chức vào ngày 10-1 (âm lịch), hội đình làng Phương Bá tổ chức vào ngày 12-1 (âm lịch) hàng năm. Đến nay, tuy không tổ chức hội đình làng nữa nhưng trong những ngày này nhân dân các làng vẫn tổ chức ăn tết để tưởng nhớ. Nghè Mỏ Láo trong những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp là điểm liên lạc, trung chuyển công văn, thư từ cho cán bộ cách mạng, là minh chứng cho tấm lòng thủy chung son sắt của nhân dân các làng ở Dân Tiến với cách mạng.

Tuy vậy, điều đáng tiếc là năm 1947, khi thực dân Pháp đem quân tập kích Việt Bắc, nhảy dù xuống Tràng

Xá, thực hiện chủ trương "vườn không nhà trống", nhân dân đã đốt nhà, đốt đình, chùa để địch không có chỗ đóng quân. Các công trình trên đến nay vẫn chưa được phục dựng.

Truyền thống lao động, sản xuất

Ở địa bàn thung lũng miền núi, chớm nắng đã hạn, chớm mưa đã úng, quá trình phát triển sản xuất, xây dựng quê hương là quá trình lao động, đấu tranh gian khổ, gay go và phức tạp.

Trong quá trình khai khẩn ruộng hoang, đất trống, bằng bàn tay lao động và khối óc sáng tạo, người dân Dân Tiến đã biết dựa vào thuận lợi của điều kiện tự nhiên, khắc phục khó khăn, cùng chung sức, chung lòng biến đất hoang thành ruộng đồng, xóm làng trù phú. Những nét đẹp đó được người dân nơi đây rèn đúc thành tinh thần chiến đấu ngoan cường, bền bỉ vượt mọi khó khăn, cùng chung lưng đấu cật, góp sức bên nhau tạo thành một khối đoàn kết gắn bó nhằm chiến thắng mọi thử thách của thiên nhiên, bảo vệ và phát triển cuộc sống.

Truyền thống yêu nước

Bên cạnh truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, nhân dân Dân Tiến còn nổi bật với truyền thống yêu nước và cách mạng, đấu tranh giải phóng, bảo vệ Tổ quốc... Tinh thần ấy được thể hiện một cách rõ nét trong suốt chiều dài phát triển của lịch sử dân tộc.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân cả

nước cũng như nhân dân xã Dân Tiến bước sang một thời kỳ mới. Từ những năm 1940-1944, cán bộ cách mạng bí mật về Võ Nhai hoạt động xây dựng cơ sở đã được nhân dân Võ Nhai, trong đó có nhân dân các làng tại xã Dân Tiến tin yêu, đùm bọc, che chở. Cũng tại nơi đây, đã là nơi đứng chân của trung đội Cứu quốc quân II, III - những đơn vị vũ trang nhân dân đầu tiên do Đảng ta sáng lập và rèn luyện.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Dân Tiến đã góp phần quan trọng bảo vệ sự an toàn của các cơ quan đầu não; tích cực tham gia đóng góp hàng nghìn ngày công làm đường và doanh trại cho các cơ quan đóng quân trên địa bàn. Cùng với nhiệm vụ xây dựng hậu phương vững chắc, xã còn huy động tối đa sức người, sức của phục vụ cho các chiến dịch, góp phần quan trọng vào thắng lợi cuối cùng, kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc.

Trong quá trình chiến đấu và phục vụ chiến đấu, xã Dân Tiến có 26 người con đã anh dũng hy sinh vì Tổ quốc. Nhiều đồng chí đã mất đi một phần thân thể, bị nhiễm chất độc da cam... trở thành thương binh, bệnh binh. Bên cạnh đó còn có nhiều lượt người tham gia dân công, nhiều gia đình là cơ sở trung kiên của cách mạng.

Trong suốt chặng đường lịch sử, người dân Dân Tiến đã tạo dựng cho mình những đức tính tốt đẹp, một lòng đi theo Đảng với tinh thần yêu nước, tinh thần cách mạng triệt để. Những đức tính đó xuyên suốt trong quá trình

dựng nước và giữ nước của nhân dân Dân Tiến, hình thành nên cốt cách, văn hóa và truyền thống của nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Dân Tiến để vượt qua những khó khăn, xây dựng cuộc sống mới.

trước phong trào phản kháng của nhân dân Võ Nhai, năm 1902 thực dân Pháp đã thiết lập một đồn lính khố xanh tại tổng Tràng Xá (nay là xã Tràng Xá) để kìm kẹp nhân dân Võ Nhai. Năm 1913, cuộc khởi nghĩa Yên Thế hoàn toàn thất bại, nhân dân Dân Tiến cũng chịu chung số phận "đêm trường nô lệ" như nhân dân cả nước. Khu vực Dân Tiến ngày nay gồm các làng La Chế, Đồng Vòi, Phương Bá, Mỏ Mủng, Khuôn Xóm, Đồng Rã thuộc tổng Tràng Xá, châu Võ Nhai, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Để dễ bề cai trị nhân dân, ngoài hệ thống đồn bốt, quân lính, thực dân Pháp đã thiết lập một hệ thống chính quyền tay sai dày đặc. Ở các tổng có chánh tổng, phó tổng. Các làng có lý trưởng, phó lý, trưởng bạ... ngoài ra còn có hội đồng tiên chỉ, hội đồng kỳ mục.

Cách thức bóc lột phổ biến nhất của thực dân Pháp và phong kiến tay sai là đặt ra nhiều thứ thuế và đánh thuế rất nặng, trong đó nặng nhất là thuế thân hay còn gọi là thuế đinh, thuế sưu. Mỗi suất sưu của bạch đinh được nhận một thẻ màu xanh; còn người hữu sản (nộp sưu cao hơn) thì được mang thẻ đỏ. Nhìn chung, các tầng lớp quan lại, cai tổng, lý trưởng, ngũ hương câu kết chặt chẽ với nhau, lại được thực dân Pháp dày công đào tạo, dung dưỡng làm chỗ dựa nên chúng đã lợi dụng sưu thuế để tăng thêm nhiều khoản phụ thu, thậm chí tăng thu thuế, khiến cho đời sống nhân dân rơi vào cảnh khốn cùng. Nếu tính theo giá thóc những năm 1933-1939 thì 1 suất đinh tương đương 150-180kg thóc (tức là thu nhập của 4-5 sào ruộng cũng chỉ đủ đóng 1 suất đinh). Thuế thu bằng tiền cố định

không kể thu hoạch thấp hay cao, giá thóc ở thị trường hơn hay kém. Đó là một trong những nguyên nhân đẩy nhanh quá trình bần cùng hóa tầng lớp trung nông, nhất là vào những năm mùa màng thất thu. Không có ruộng đất, người dân phải tha hương cầu thực, đi phu, đi lính làm bia đỡ đạn cho chúng.

Chính sách cai trị đó của thực dân Pháp đã đẩy nhân dân Việt Nam nói chung, người dân các làng của xã Dân Tiến nói riêng lâm vào cảnh bần cùng, cơ cực, đói khổ. Ở nhiều nơi trong xã, nhân dân đã đứng lên chống lại bọn thống trị, chống nộp tô tức, sưu thuế, chống đi phu, đi lính... Có nhiều người liều mình đánh cả lý trưởng, trưởng bạ, trương tuần, hoặc bỏ đi nơi khác. Tuy nhiên, đây chỉ là hình thức đấu tranh tự phát, lẻ tẻ, rời rạc, không có tổ chức chỉ đạo nên nhanh chóng bị dập tắt và đàn áp.

Khi xâm lược nước ta, thực dân Pháp đã rêu rao chiêu bài "Khai hóa văn minh" nhưng trên thực tế là đẩy nhân dân ta vào vòng tăm tối để dễ bề cai trị. Bên cạnh việc bóc lột dân ta về kinh tế, đàn áp về chính trị, chúng triệt để thi hành chính sách "ngu dân", kìm hãm việc học hành và thực hiện nô dịch về văn hóa.

Ở xã Dân Tiến cũng như hầu hết các xã, huyện trong tỉnh Thái Nguyên lúc bấy giờ, nền giáo dục không được tầng lớp thống trị coi trọng. Một số gia đình có điều kiện kinh tế mời thầy về dạy tại nhà. Về sau, có một số người làm nghề dạy học mở lớp dạy tư, mỗi lớp có khoảng 5-7 học sinh. Tuy nhiên, số người được đi học chỉ chiếm số ít trong xã hội, đa số con em nông dân phải chịu cảnh thất

học, mù chữ. Số người mù chữ ở tỉnh Thái Nguyên nói chung và các làng Phương Bá, La Chế, Đồng Rã, Đồng Vòi, Mỏ Mủng, Khuôn Xóm nói riêng vẫn chiếm hơn 90% dân số.

Lợi dụng sự thấp kém về dân trí, tầng lớp thống trị đã tạo điều kiện cho các hủ tục lạc hậu như mua bán ngôi thứ, khao lão, nhất là trong cưới xin, ma chay phát triển... Cưới vợ, gả chồng phải nộp tiền cheo, tiền lễ. Khi cha mẹ già chết phải tổ chức cho phe giáp, bà con đến phúng viếng, ăn uống linh đình. Người đàn ông mỗi năm phải đóng góp gạo, thịt cho làng làm lễ, ai không thực hiện được thì bị khinh rẻ (dân gian gọi là mất góc chiếu ở đình). Người phụ nữ chịu nhiều thiệt thòi vì lễ giáo phong kiến và bị ràng buộc vào những quy định khắt khe.

Ngoài ra, các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan, nghiện hút... cũng được thực dân - phong kiến dung túng. Thực dân Pháp mang rượu, thuốc phiện đến tất cả các làng xã, bắt mọi người dân phải tiêu thụ, vừa để vơ vét của cải, vừa để đầu độc nhân dân, nhất là thanh niên.

Đói nghèo và lạc hậu đã dẫn đến tình trạng ốm đau, bệnh tật tràn lan trong các làng quê của huyện. Khi có bệnh, người dân thường dùng thuốc nam theo kinh nghiệm được lưu truyền và kiểm nghiệm trong dân gian. Khi bị bệnh nặng mới tìm đến nhà các thầy lang bốc thuốc, nhưng thường không được chữa khỏi. Việc đỡ đẻ trong làng thường do "bà đỡ" có kinh nghiệm đảm nhận, tình trạng "hữu sinh vô dưỡng" trở nên phổ biến trong xã Dân Tiến vào những năm trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Dưới ách cai trị của thực dân phong kiến, cuộc sống của nhân dân xã Dân Tiến vô cùng tăm tối, thiếu ăn, thất học, mù chữ... tinh thần người dân ngày càng sa sút. Đặc biệt, sau khi phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, cùng với thực dân Pháp câu kết bóc lột nhân dân ta, càng đẩy nhân dân ta đến tận cùng của sự đói khổ. Cuối năm 1944, đầu năm 1945, với chính sách nhổ lúa trồng đay, chúng đã gây ra nạn đói khủng khiếp trên toàn miền Bắc với trên 2 triệu đồng bào ta bị chết đói. Các làng ở khu vực Dân Tiến ngày nay tuy không có người chết song nhân dân cũng phải dựa vào núi rừng để sống cầm hơi.

Những luật lệ hà khắc cùng với sự bóc lột đến tận xương tủy của thực dân Pháp và bè lũ tay sai khiến làng quê ở tổng Tràng Xá như một thảm cảnh. Cuộc sống đắng cay, tủi nhục dưới chế độ thực dân, phong kiến đã khiến cho người dân Việt Nam nói chung và tổng Tràng Xá nói riêng lâm vào cảnh bế tắc. Phát huy truyền thống yêu nước, nhân dân các làng trong tổng Tràng Xá và nhân dân các xã trong huyện luôn sát cánh cùng các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đứng dưới lá cờ Đảng quang vinh trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.

2. Đứng dưới lá cờ Đảng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc (1930-1945)

Sau nhiều năm bôn ba tìm đường cứu nước, được tiếp cận nghiên cứu, thể nghiệm lý luận, thực tiễn và xác lập con đường cứu nước theo khuynh hướng cách mạng vô sản, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc. Kể từ đây, Người đã tích cực truyền

bá chủ nghĩa Mác - Lênin về nước, chuẩn bị tiền đề chính trị, tư tưởng và tổ chức để tiến tới thành lập một chính Đảng ở Việt Nam. Bằng những nỗ lực không mệt mỏi, dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, tháng 2-1930, 3 tổ chức Đảng ở trong nước (An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn) đã nhất trí hợp nhất thành 1 tổ chức lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam[1]. Đảng ra đời tạo một bước ngoặt lớn cho cách mạng nước ta.

Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, Đảng ta đã tập hợp giai cấp công nhân, nông dân và các tầng lớp lao động khác vào mặt trận cách mạng. Sự ra đời của Đảng đã mở ra một thời kỳ mới, giúp cho con đường cách mạng của nhân dân ta sáng rõ hơn. Từ nay nhân dân ta đã có một chính Đảng lãnh đạo, vạch đường chỉ lối để tiến gần hơn đến những thành công trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, giải phóng nước nhà. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã phát huy được vai trò quan trọng của mình, tiêu biểu là cao trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ Tĩnh. Đây được coi là phong trào đánh dấu sự ra mắt của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với nhân dân trong nước và nhân dân thế giới.

Đầu năm 1937, đồng chí Đặng Tùng theo sự phân công của Trung ương về hoạt động tại châu Võ Nhai và

1. Tháng 10-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương.

gây dựng cơ sở Đảng tại Võ Nhai. Đầu năm 1937, Chi bộ Đảng đầu tiên của châu Võ Nhai, là cơ sở Đảng thứ 2 ở tỉnh Thái Nguyên được thành lập với các đồng chí Chu Văn Tấn, Nông Văn Cần và Lục Văn Đủ. Tiếp đó, Chi bộ kết nạp thêm đồng chí Chu Văn Lường và phân công đồng chí Lường phụ trách xây dựng cơ sở ở tổng Tràng Xá. Đồng chí Chu Văn Lường đã bí mật về tổng Tràng Xá hoạt động, giác ngộ được một số thanh niên ưu tú. Cuối năm 1937, Chi bộ Đảng ở tổng Tràng Xá đã được thành lập với 5 đồng chí đảng viên: Trừ Văn Thoòng (tức Hòa), Cam Văn Quỳnh (tức Châu), Phan Văn Cọ (tức Cường), Phương Cương và Mông Phúc Quyền do đồng chí Trừ Văn Thoòng làm Bí thư Chi bộ. Tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên ra đời đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong phong trào cách mạng ở tổng Tràng Xá nói chung và các làng thuộc xã Dân Tiến ngày nay nói riêng. Từ Chi bộ đầu tiên, nhiều quần chúng ưu tú ở Võ Nhai đã được kết nạp vào Đảng. Chi bộ Tràng Xá ngày càng lớn mạnh, đóng vai trò tiên phong trong lãnh đạo phong trào cách mạng của nhân dân trong tổng. Năm 1939, cùng với cả tổng Tràng Xá, nhân dân các làng La Chế, Đồng Vòi, Phương Bá, Đồng Rã, Mỏ Mủng, Khuôn Xóm đã tham gia nhiều cuộc đấu tranh chống bắt phu, chống nộp thuế, buộc chính quyền địch phải nhượng bộ.

Trong suốt thời gian từ năm 1938 đến đầu năm 1945, có nhiều đồng chí cán bộ được Trung ương cử về châu Võ Nhai công tác, gây dựng cơ sở cách mạng như: Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt, Đào Văn Trường... Cùng với nhân dân các làng ở Võ Nhai, nhân dân 5 làng La Chế,

Đồng Vòi, Mỏ Mủng, Phương Bá, Đồng Rã đã tích cực nuôi giấu cán bộ tham gia liên lạc nối liền sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy Thái Nguyên với phong trào cách mạng ở Võ Nhai. Tại các làng của vùng đất Dân Tiến hiện nay có các ông Đàm Trung Tín, bà Đàm Thị Ngôn (con ông Tín), ông Tổng Lực (tức Trần Văn Nhân), Đàm Văn Thanh người làng La Chế, ông Triệu Phú Lâm ở Khuân Xóm là những quần chúng có công với nước đã tham gia nuôi giấu cán bộ trong những năm tháng khởi đầu của cách mạng.

Tháng 9-1940, chớp thời cơ quân Nhật tấn công Pháp ở Lạng Sơn, Chi bộ Đảng ở Bắc Sơn (Lạng Sơn) đã lãnh đạo nhân dân tổ chức khởi nghĩa giành chính quyền, tước vũ khí của tàn quân Pháp. Ngay sau đó cuộc khởi nghĩa bị đàn áp hết sức dã man, song các lực lượng vũ trang Bắc Sơn đã phân tán rút lui lên khu vực Võ Nhai. Tháng 11-1940, Hội nghị Trung ương 7 đã quyết định "duy trì lực lượng vũ trang Bắc Sơn". Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Lương Văn Chi - Ủy viên Ban Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, khu căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai dần dần được hình thành, trung đội Cứu quốc quân I được thành lập do đồng chí Lương Văn Chi làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Chu Văn Tấn làm Chỉ huy phó.

Tháng 6-1941, Pháp huy động 4.000 quân càn quét lên Bắc Sơn - Võ Nhai hòng tiêu diệt lực lượng cách mạng, chặn bắt các cán bộ Trung ương của ta. Nhân dân và các lực lượng tự vệ của tổng Tràng Xá đã ra sức giúp đỡ, nuôi giấu các đồng chí cán bộ, chôn giấu lương thực,

vũ khí... nhiều cán bộ và quần chúng ưu tú ở Tràng Xá đã bị địch bắt giam, tù đày, giết hại.

Ngày 15-9-1941, trong vòng vây khói lửa của quân thù, trung đội Cứu quốc quân II được thành lập với 47 cán bộ, chiến sĩ do đồng chí Chu Văn Tấn làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Nguyễn Cao Đàm - Chính trị viên, đồng chí Trần Văn Phấn làm Chỉ huy phó. Phần lớn cán bộ chiến sĩ trong trung đội là con em các dân tộc châu Võ Nhai, thể hiện tấm lòng thủy chung son sắt của nhân dân Võ Nhai với Đảng, với cách mạng, trong đó có đồng chí Phan Văn Thống người xóm Thịnh Khánh, Trần Văn Bài người xóm Đồng Vòi là những người con thân yêu của quê hương Dân Tiến ngày nay trong tổ chức hạt nhân vũ trang đầu tiên của Đảng.

Từ sau tháng 9-1941, thực dân Pháp tăng cường hơn nữa các hoạt động càn quét, đàn áp nhân dân Võ Nhai. Chúng dồn dân vào làng nhằm cách ly nhân dân với phong trào cách mạng

Trong 2 năm (1942-1943), hoạt động của các đội Cứu quốc quân được di chuyển thường xuyên sang các châu, huyện xung quanh địa bàn Võ Nhai. Phối hợp với hoạt động của Cứu quốc quân, phong trào đấu tranh của nhân dân các làng ở Tràng Xá lên cao, buộc thực dân Pháp phải nhượng bộ chấp nhận nới lỏng sự kiểm soát đối với nhân dân và thả thân nhân các chiến sĩ Cứu quốc quân ra khỏi nhà tù. Tại nhiều làng, cán bộ Việt Minh đã bí mật về công tác, giác ngộ được một số quần chúng tại các làng La Chế, Đồng Vòi, Phương Bá, Đồng Rã, trong

đó đồng chí Trần Văn Phái người làng La Chế là hội viên Việt Minh từ năm 1943.

Tháng 3-1943, phần lớn các chiến sĩ Cứu quốc quân II đã bí mật về hoạt động tại tổng Tràng Xá, tiếp đó tháng 2-1944, trung đội Cứu quốc quân III được thành lập, trong đó có đồng chí Âu Văn Vạn, Đàm Văn Trí (em đồng chí Đàm Văn Tầm), Dương Văn Cầu, Địch Văn Kiều (người làng La Chế), đồng chí Thạch Văn Kình (người ĐồngVòi). Trong năm 1944, phong trào cách mạng ở Võ Nhai lên cao, các đồn binh của địch ở Võ Nhai bị cô lập. Lo sợ trước phong trào cách mạng ở Võ Nhai, tháng 12-1944, Công sứ Pháp ở Thái Nguyên huy động 700 lính tiến đánh Võ Nhai. Trước tương quan lực lượng chênh lệch, các đội Cứu quốc quân rút lui sang các vùng xung quanh. Địch bắt nhân dân các làng phải vào các làng tập trung do chúng lập lên để kiểm soát.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương, ngày 11-3-1945, quân Nhật tiến lên đánh chiếm Võ Nhai. Nhân cơ hội này, nhân dân các làng đã phá vỡ ách kìm kẹp của địch, trở về quê cũ làm ăn.

Ngay đêm Nhật đảo chính Pháp, tối ngày 9-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp nhận định tình hình và ra Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương phát động cao trào "Kháng Nhật cứu nước". Chấp hành chủ trương của Trung ương, trong tháng 3-1945, nhân dân Võ Nhai được sự hỗ trợ của Cứu quốc quân đã lần lượt đứng dậy giành chính quyền. Ngày 26-3-1945,

tổng Tràng Xá được giải phóng, chính quyền cách mạng được thành lập tại các làng. Chính quyền cách mạng của tổng Tràng Xá do đồng chí Ma Văn Nhượng làm Chủ tịch, đồng chí Đàm Văn Tầm - Phó Chủ tịch, đồng chí Bế Văn Cẩu phụ trách công tác quân sự, đồng chí Hoàng Văn Đèn làm Bí thư Thanh niên cứu quốc, đồng chí Lạt làm Bí thư Phụ nữ cứu quốc, đồng chí Hoàng Linh làm Trung đội trưởng trung đội du kích tập trung. Võ Nhai trở thành vùng giải phóng đầu tiên của cả nước. Các đồng chí Âu Văn Vạn, Đàm Văn Trí là chiến sĩ của đội Cứu quốc quân III được điều động sang củng cố đội du kích địa phương.

Tháng 8-1945, cả dân tộc ta đã đứng dậy làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám vĩ đại giành chính quyền trong phạm vi cả nước. Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đánh dấu sự toàn thắng của cuộc vận động giải phóng dân tộc 1930-1945.

Như vậy, trong cuộc vận động giải phóng dân tộc 1930-1945, nhân dân tổng Tràng Xá nói chung, nhân dân các làng La Chế, Đồng Vòi, Phương Bá, Đồng Rã, Mỏ Mủng nói riêng đã có những đóng góp hết sức to lớn vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Tại nơi đây, nhân dân đã không tiếc xương máu, của cải nuôi giấu cán bộ, ươm mầm lực lượng vũ trang đầu tiên của cách mạng. Cũng trong các phong trào cách mạng, nhiều quần chúng ở tổng Tràng Xá đã được giác ngộ, vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng trở thành nòng cốt lãnh đạo quê hương trong sự nghiệp bảo vệ độc lập dân tộc trên những chặng đường tiếp theo.

II. NHÂN DÂN CÁC LÀNG PHƯƠNG BÁ, MỎ MỦNG, LA CHẾ, ĐỒNG RÃ, ĐỒNG VÒI, KHUÔN XÓM TRONG XÃ TRÀNG XÁ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

1. Xây dựng và củng cố chính quyền, bảo vệ thành quả cách mạng (1945-1946)

Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy". Đây là một sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Lần đầu tiên trong lịch sử, quyền dân tộc gắn với quyền dân sinh, dân chủ được thừa nhận. Nhân dân lao động thực sự làm chủ quê hương đất nước thông qua chính quyền Nhà nước dân chủ nhân dân. Từ đây, cùng với cả nước, nhân dân tổng Tràng Xá đã thoát khỏi kiếp nô lệ trở thành những công dân tự do, làm chủ vận mệnh của mình và dân tộc.

Ngày 3-9-1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra 6 nhiệm vụ cấp bách cần phải làm ngay, đó là: Phát động quần chúng tăng gia sản xuất để cứu đói; mở ngay cuộc lạc quyên để giúp đỡ người nghèo. Bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò, cấm tuyệt đối hút thuốc phiện. Ra tuyên bố tự do tín ngưỡng và đoàn kết lương giáo. Tổ chức tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Mở chiến dịch giáo dục: cần, kiệm, liêm,

chính. Tiếp đó, ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Kháng chiến - Kiến quốc" xác định các nhiệm vụ trước mắt trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Trước nhiệm vụ cách mạng mới của dân tộc, các làng ở khu vực Dân Tiến ngày nay có nhiều điều kiện thuận lợi hơn các các vùng miền trong cả nước. Thứ nhất, châu Võ Nhai là vùng căn cứ địa cách mạng, được giải phóng từ tháng 3-1945, cơ sở cách mạng và quần chúng hết sức vững chắc, nhân dân tuyệt đối tin theo sự lãnh đạo của Đảng. Thứ hai, Võ Nhai là huyện miền núi ít chịu ảnh hưởng của nạn đói năm Ất Dậu. Tuy vậy, những tàn tích nặng nề của chế độ cũ còn để lại vẫn hết sức nặng nề. Hệ thống tổ chức chính quyền, cán bộ còn non yếu, chưa có kinh nghiệm trong lãnh đạo địa phương phát triển kinh tế - xã hội. Vượt qua những khó khăn, gian khổ, nhân dân các làng La Chế, Đồng Vòi, Phương Bá, Đồng Rã, Mỏ Mủng, Khuôn Xóm đã tích cực hưởng ứng các chủ trương của Đảng và Chính phủ trong công cuộc chống "giặc đói", "giặc dốt" và "giặc ngoại xâm".

Ngay sau khi giành chính quyền vào tháng 3-1945, các làng trong tổng Tràng Xá đã phát huy tinh thần đồng cam cộng khổ, tích cực giúp đỡ các gia đình thiếu đói. Truyền thống đồng cam, cộng khổ, thương yêu đùm bọc lẫn nhau được khơi dậy mạnh mẽ. Nhiều làng ở Dân Tiến, nhân dân còn tổ chức "ngày đồng tâm - không đỏ lửa" để có thêm gạo cứu đói. Mặt trận Việt Minh và chính quyền tổ chức vận động các hộ ủng hộ, tương trợ lẫn nhau với tinh thần "nhường cơm sẻ áo", "lá lành đùm lá rách", "một miếng khi đói bằng một gói khi no"...

Tuy nhiên, việc tổ chức, quyên góp thóc gạo từ những "Hũ gạo tiết kiệm" chỉ là giải pháp đối phó tạm thời với nạn đói, còn biện pháp thiết thực và mang tính chiến lược lâu dài mà Đảng và Chính phủ phát động trong nhân dân là "tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm" cùng với khẩu hiệu "không một tấc đất bỏ hoang", "tấc đất tấc vàng", phong trào thi đua sản xuất được dấy lên ở khắp các làng. Chính quyền các làng còn phát động phong trào khai hoang, khai hóa để lấy đất trồng khoai lang, các loại rau màu ngắn ngày để cứu đói; phát động phong trào tương thân tương ái, tương trợ lẫn nhau như cho vay không lấy lãi, đổi công, giúp nhau về công cụ sản xuất, cho mượn trâu, bò cày kéo... Nhờ đó, từ cuối năm 1945, nhân dân các làng Phương Bá, La Chế, Đồng Rã, Đồng Vòi, Mỏ Mủng cơ bản đã thoát khỏi nạn đói. Hưởng ứng phong trào xây dựng "Tuần lễ vàng", "Quỹ độc lập", nhiều người dân ở Tràng Xá đã nhiệt tình ủng hộ đồ trang sức, vàng bạc và nhiều vật dụng gia đình... giúp chính quyền địa phương vượt qua khó khăn.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Giặc đói, giặc dốt là bạn đồng minh của giặc ngoại xâm", ngày 8-9-1945, Nha Bình dân học vụ được thành lập và kêu gọi toàn dân tham gia phong trào diệt giặc dốt, xóa nạn mù chữ. Người nêu rõ "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu". Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ, cuối năm 1945 đầu năm 1946, phong trào "Bình dân học vụ" ở các làng phát triển rất mạnh mẽ, thu hút mọi tầng lớp nhân dân đến học, từ thanh niên, phụ nữ, trẻ em, đặc biệt có cả các cụ già trong làng

cũng tham gia, tạo nên những tấm gương sáng cho lớp trẻ noi theo về truyền thống hiếu học. Với phương châm "Người biết chữ dạy người không biết, người biết nhiều dạy người biết ít", những người biết chữ trong làng đều được chính quyền cử ra dạy học ở các lớp bình dân học vụ như các ông Trần Văn Thực (người làng La Chế), ông Đàm Văn Cúc (tức Ngự, người làng Đồng Vòi) đã mở các lớp bình dân học vụ buổi tối tại các đình làng.

Để khuyến khích việc học, khắp các thôn, xóm, các cổng làng hay đầu chợ cạnh lối ra vào đều có bảng đánh vần chữ cái, với hình thức kiểm tra bắt buộc đối với nhân dân là ai biết đọc chữ thì mới cho vào chợ mua bán... Chính vì vậy mà trong thời gian ngắn hầu hết người dân trong xã đều biết chữ, nhiều người còn biết làm phép tính...

Bên cạnh đó, công tác vận động nhân dân theo đời sống văn hóa mới cũng có nhiều tiến bộ. Chính quyền và các đoàn thể đã tích cực vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa, bài trừ mê tín dị đoan cùng các hủ tục lạc hậu trong ma chay, cưới xin, đình đám, hội hè, giải tán các phe, giáp. Phong trào hội họp, mít tinh, thể dục - thể thao, múa hát tập thể, văn hóa - văn nghệ được mọi người hăng hái tham gia, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên. Ban ngày bà con nông dân hăng hái ra đồng sản xuất, chiều tối đến các đội Thanh niên, Phụ nữ, Thiếu niên... hăng hái thi đua tập luyện quân sự, rèn đội ngũ; luyện các động tác chiến đấu cá nhân...

Được sống trong không khí độc lập, tự do, cuộc sống của người dân Dân Tiến đã được thay đổi theo chiều

hướng tích cực cả về vật chất và tinh thần. Chưa bao giờ, người dân lại ý thức được sâu sắc vai trò, nhiệm vụ của mình trong xã hội đến như vậy. Tuy còn nhiều khó khăn nhưng người dân Dân Tiến - dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ nguyện đem hết sức mình bảo vệ nền độc lập dân tộc, xây dựng quê hương, xây dựng cuộc sống ấm no, giàu đẹp.

Ngày 17-10-1945, Chính phủ ra Sắc lệnh số 51/SL về Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I. Nhận thức rõ đây là một cuộc vận động chính trị rộng lớn, có tác dụng giáo dục lòng yêu nước và ý thức làm chủ của nhân dân, từ tháng 11-1945, các cơ sở chính quyền và Mặt trận Việt Minh châu Võ Nhai đã tổ chức cổ động tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng. Ngày 23-12-1945, cùng với nhân dân Thái Nguyên, nhân dân các làng ở tổng Tràng Xá đã tham gia bầu cử Quốc hội khóa I. Cuộc bầu cử Quốc hội tại Tràng Xá đã diễn ra thành công rực rỡ.

Thực hiện chủ trương của Trung ương về bãi bỏ cấp tổng lập ra cấp xã, tổng Tràng Xá được đổi tên thành xã Tràng Xá. Ủy ban hành chính xã Tràng Xá được thành lập năm 1946 do đồng chí Ma Văn Nhượng làm Chủ tịch, đồng chí Đàm Văn Tầm (người làng La Chế) làm Phó Chủ tịch. Cùng với đó, tổ chức cơ sở Đảng của xã Tràng Xá bao gồm 16 đồng chí: Trừ Văn Thoòng, Cam Văn Quỳnh, Phan Văn Cọ, Phương Cương, Mông Phúc Quyền, Hoàng Tài, Hứa Đình Khánh, Hoàng Xuân, Hoàng Thịnh, Lưu Văn Phúc, Ma Văn Nhượng, Trù Thị Hoa, Triệu Trúng Bang, Chu Văn Huyên, Chu Văn Tuyển, Chu Văn Nùng do đồng chí Ma Văn Nhượng làm Bí thư Chi bộ.

Tiếp đó, Chi bộ và chính quyền xã đã tập trung lãnh đạo ổn định đời sống nhân dân, củng cố an ninh - quân sự. Đồng thời cũng từ năm 1946, Chi bộ và nhân dân xã Tràng Xá đã tích cực chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc trong tương lai. Qua thực tiễn phong trào cách mạng, hàng chục quần chúng ưu tú đã được kết nạp vào Đảng trong đó có các đồng chí Đàm Văn Tầm, Đàm Văn Cát, Trần Văn Tài là con em đầu tiên của quê hương Dân Tiến được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Sau hơn một năm từ khi giành chính quyền, dưới sự lãnh đạo của Ủy ban cách mạng lâm thời, Ủy ban hành chính và Mặt trận Việt Minh, tại các làng ở Tràng Xá công tác đấu tranh củng cố chính quyền, bảo vệ trật tự an ninh, ngăn chặn và diệt trừ những hành động chống phá chính quyền ngấm ngầm hoặc công khai ở xã đã thu hút được những kết quả đáng khích lệ. Thắng lợi đó đã củng cố thêm lòng tin của nhân dân vào Đảng, vào cách mạng, tạo nên nguồn sức mạnh lớn thúc đẩy công tác xây dựng cuộc sống mới và bảo vệ chính quyền cách mạng.

Trong khi quân dân ta đang phải gồng mình lên để giải quyết hậu quả nặng nề mà bọn thực dân - phát xít để lại trên đất nước ta thì thực dân Pháp - những kẻ đã bỏ chạy thoát thân khi phát xít Nhật đảo chính (ngày 9-3-1945) cũng dồn mọi cố gắng để bóp chết nền độc lập non trẻ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 23-9-1945, thực dân Pháp nổ súng xâm lược Nam Bộ, đầu năm 1946, chúng tìm cách ra Bắc thay thế cho quân Tưởng.

Với truyền thống của một dân tộc ưa chuộng hòa bình, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ký Hiệp định Sơ bộ 6-3-1946 và Tạm ước 14-9-1946, tạm thời nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hóa, chấp nhận cho Pháp ra miền Bắc thay Tưởng nhằm kéo dài thời gian hòa hoãn, chuẩn bị lực lượng cho cuộc chiến tranh khó tránh khỏi, đồng thời tìm kiếm mọi cơ hội hòa bình cho hai nước. Tuy vậy, với bản chất hiếu chiến của chủ nghĩa đế quốc, cuối năm 1946, Pháp đã tăng cường các hành động khiêu khích và chuẩn bị chiến tranh. Tháng 11-1946, chúng giành quyền thu thuế quan của ta ở Hải Phòng, đánh chiếm Lạng Sơn. Ngày 17-12-1946, chúng chiếm trụ sở Bộ Tài chính, bắn đại bác tàn sát nhân dân ta tại phố Hàng Bún. Láo xược hơn, ngày 18-12-1946, Móc-li-e, tư lệnh quân đội Pháp ở miền Bắc Việt Nam gửi tối hậu thư đòi ta phải nộp vũ khí, giao quyền kiểm soát Hà Nội cho chúng.

Trước những hành động gây hấn của thực dân Pháp, khả năng hòa bình không còn nữa. Đêm 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ ở Hà Nội và một số thành phố khác. Cùng với quân dân trong tỉnh và huyện, cán bộ và nhân dân Tràng Xá dưới sự lãnh đạo của Đảng bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

2. Tham gia toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954)

Trước ý đồ xâm lược ngày càng lộ liễu của thực dân Pháp, tối ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra

lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến: "Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng, nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ".

Tiếp theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Toàn dân kháng chiến". Chỉ thị nêu rõ mục đích, tính chất của cuộc kháng chiến và chương trình hành động chung cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Chỉ thị khẳng định đây là một cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh.

Hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên và nhân dân Tràng Xá đã tích cực chuẩn bị cho cuộc kháng chiến. Chi bộ đã tổ chức nhiều lớp học tập đường lối kháng chiến của Trung ương nhằm chuẩn bị về tư tưởng cho nhân dân bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ, đồng thời Chi bộ và chính quyền cũng tích cực chỉ đạo nhân dân đào hầm, hào, xây dựng trận địa chiến đấu... Lực lượng dân quân du kích xã được củng cố thành nhiều trung đội mạnh, được huấn luyện các nội dung bắn súng bộ binh, ném lựu đạn, gài mìn, cắm chông... Đến giữa năm 1947, nhân dân Tràng Xá đã hoàn tất công tác chuẩn bị, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới.

Sau 2 tháng chiến đấu tại các đô thị, Trung ương Đảng, Chính phủ và các cơ quan, đơn vị bộ đội của ta ở Hà Nội lần lượt rút lên Việt Bắc, châu Võ Nhai và nhiều

huyện ở Thái Nguyên được lựa chọn để xây dựng thành An toàn khu (ATK). Nhiều đơn vị bộ đội, đơn vị quân khí rút về đóng tại khu vực Tràng Xá.

Tháng 10-1947, thực dân Pháp huy động 12 nghìn lính bộ binh, nhảy dù và thủy quân lục chiến tiến đánh căn cứ địa Việt Bắc. Để đảm bảo an toàn cho đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng nhiều đồng chí cán bộ cấp cao như Võ Nguyên Giáp, Trường Chinh, Tôn Đức Thắng... đã rời từ An toàn khu Định Hóa sang An toàn khu Võ Nhai với trung tâm là địa bàn Tràng Xá. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến làm việc tại làng Vang, đồng chí Võ Nguyên Giáp - Tổng chỉ huy quân đội và dân quân về làm việc tại nhà ông Trần Văn Sắc, Đàm Trung Tín thuộc làng La Chế, đồng chí Tôn Đức Thắng và đồng chí Hoàng Quốc Việt về làm việc tại đình Là Bo (nay thuộc Tràng Xá). Bộ phận tiền phương Bộ Tổng tham mưu Quân đội Quốc gia Việt Nam và Tổng tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái về làm việc tại nhà các đồng chí Trần Văn Sắc, Đỗ Mậu và hang Huyện (giáp ranh giữa xã Dân Tiến ngày nay và Tràng Xá). Đơn vị Quản lý của Bộ Tổng tham mưu (nay là Cục quản lý hành chính - Bộ Tổng tham mưu) về đóng tại thôn La Chế (thuộc xã Dân Tiến ngày nay)... Mặc dù còn nhiều khó khăn gian khổ song nhân dân Võ Nhai nói chung, nhân dân các làng thuộc khu vực Dân Tiến ngày nay nói riêng đã hết lòng hết sức đảm bảo các điều kiện vật chất và tinh thần cho các cơ quan và đơn vị, giữ vững bí mật, làm tốt công tác bảo vệ. Huyện Võ Nhai đã thành lập đội bảo vệ, nòng cốt

là các chiến sĩ dân quân, du kích xã Tràng Xá với mật danh Bắc Sơn để cùng các đơn vị bộ đội, dân quân bảo vệ các cơ quan Trung ương.

Giữa tháng 11-1947, phán đoán địch có khả năng bất ngờ tập kích Võ Nhai, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí cán bộ cấp cao cùng phần lớn các đơn vị quân đội đã bí mật rời khỏi Tràng Xá (địa bàn thôn La Chế - xã Dân Tiến ngày nay) trở lại An toàn khu Định Hóa.

Đúng như dự đoán của Trung ương, ngày 26-11-1947, địch cho máy bay ném bom và cho 500 lính nhảy dù xuống La Hiên - Võ Nhai, 200 quân nhảy dù xuống Tràng Xá. Tuy nhiên, lúc này các cơ quan đầu não của ta đã di chuyển hết, tài liệu được chôn giấu, tiêu hủy. Giặc Pháp điên cuồng đốt phá các làng ở Tràng Xá.

Với quyết tâm tiêu diệt địch, quân và dân Tràng Xá, Võ Nhai đã kiên cường chống trả quân thù ngay từ những phút đầu tiên khi lính dù Pháp nhảy xuống Tràng Xá. Du kích Tràng Xá đã anh dũng đánh giáp lá cà với lính dù Pháp, dùng lưỡi lê đâm chết 1 tên lính dù Pháp rồi rút vào rừng. Đêm ngày 26-11-1947, một tiểu đội Vệ quốc đoàn và 5 chiến sĩ du kích Tràng Xá đã bí mật tập kích vị trí đóng quân của địch tiêu diệt 2 tên, làm bị thương 14 tên giặc. Tiếp đó, ngày 27-11-1947, du kích Tràng Xá đã tổ chức phục kích đội quân 70 tên Pháp tại làng La Chế (số lính Pháp này đang đánh xuống Bình Long), tiêu diệt 4 tên, bắn bị thương 4 tên, bảo vệ an toàn cho đơn vị Quản lý của Bộ Tổng Tham mưu rút lui. Tối ngày 27-11-1947, du kích Tràng Xá đã phối hợp với 1 tiểu đội Vệ quốc đoàn

tiến hành tập kích quân Pháp giết chết 1 tên quan ba (Đại úy), 1 tên Việt gian và bắn bị thương 8 tên khác. Ngày 8-12-1947, toàn bộ quân Pháp rút khỏi Võ Nhai. Trong cuộc chiến đấu anh dũng chống thực dân Pháp, xã Tràng Xá có 2 du kích anh dũng hy sinh, 5 người dân bị giết hại, nhiều phụ nữ bị hãm hiếp, thiệt hại 75 con trâu, bò và nhiều tài sản khác. Đặc biệt có đồng chí Trần Văn Kín là du kích tại làng Đồng Rã đã anh dũng hy sinh tại Mỏ Mủng, đây là người con đầu tiên của quê hương Dân Tiến ngã xuống trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

Qua hơn 10 ngày chiến đấu anh dũng, quân và dân Tràng Xá đã đánh bại đội quân nhảy dù thiện chiến tinh nhuệ của thực dân Pháp góp phần cùng quân dân cả nước đánh bại cuộc hành quân mùa đông, làm phá sản chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của địch. Nhân dân xã Tràng Xá nói chung, nhân dân các làng tại khu vực xã Dân Tiến ngày nay nói riêng tự hào đã có những đóng góp xứng đáng trong chiến thắng Việt Bắc thu - đông 1947. Cũng từ sau chiến thắng này, xã Tràng Xá ngày càng được củng cố, trở thành căn cứ địa quan trọng của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau chiến thắng Việt Bắc thu - đông 1947, Chi bộ xã Tràng Xá đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân xây dựng hậu phương ngày càng vững mạnh, tích cực phát triển kinh tế - xã hội, làm tròn nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Tại các làng của Dân Tiến, có các đồng chí Hoàng Công Tá, Nguyễn Văn Lượng, Đàm Văn Đương, Trần

Văn Thân, Đàm Văn Thức tham gia nhập ngũ vào bộ đội chủ lực chiến đấu.

Để tiếp nối thành công, chính quyền xã đã phát động các phong trào "Thi đua kiến quốc" sâu rộng trong quần chúng. Đặc biệt về kinh tế, chính quyền đã động viên nhân dân tiếp tục khai hoang phục hóa và chăm sóc mùa màng kịp thời vụ, đồng thời huy động nhiều nhân lực tham gia vào việc đắp đê phòng lụt và cải tạo hệ thống tưới tiêu ở các xứ đồng trong xã. Nhờ những cố gắng bước đầu và sự ổn định của thời tiết mà trong mấy vụ liền, các làng đều được mùa với năng suất cao hơn trước thời kỳ năm 1945.

Cuối năm 1949 đầu năm 1950, lực lượng bộ đội địa phương được thành lập trên phạm vi cả nước theo Sắc lệnh ngày 7-4-1949. Do Võ Nhai là huyện vùng cao, kinh tế nghèo nàn nên việc đảm bảo vật chất cho các đơn vị bộ đội địa phương là hết sức khó khăn. Trước tình hình đó, Huyện ủy Võ Nhai đã phát động phong trào ủng hộ bộ đội địa phương. Toàn huyện, trong đó có xã Tràng Xá đã tích cực ủng hộ, đóng góp được 252.729 đồng tiền mặt (tương đương 12 tấn gạo) và 39.362kg thóc. Nhờ sự ủng hộ tích cực về vật chất và tinh thần của nhân dân, lực lượng vũ trang địa phương ngày càng lớn mạnh.

Tháng 7-1949, để bồi dưỡng sức dân có điều kiện đóng góp ngày càng nhiều cho cuộc kháng chiến, ngoài việc thực hiện từng bước khẩu hiệu "Người cày có ruộng", Chính phủ đã ban hành Sắc lệnh giảm tô 25%. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, Chi bộ Đảng, chính

quyền xã Tràng Xá đã tổ chức giải thích, tuyên truyền cho mọi đối tượng trong xã thấm nhuần chủ trương giảm tô. Do có sự quán triệt đầy đủ và kết hợp khéo léo giữa vận động, thuyết phục cùng với những biện pháp cứng rắn khác nên việc thực hiện Sắc lệnh giảm tô ở các làng của Tràng Xá về cơ bản đã thu được kết quả như dự kiến. Các điền chủ đều chấp hành giảm tô 25% cho nông dân. Đời sống của nhân dân trong xã đã bớt phần thiếu thốn, có điều kiện để đẩy mạnh chi viện cho tiền tuyến.

Không chỉ tăng gia sản xuất, ủng hộ kháng chiến, chính quyền đã lãnh đạo nhân dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa mới cũng như phát triển giáo dục, y tế. Phát huy thắng lợi của phong trào "diệt giặc dốt", công tác bình dân học vụ vẫn tiếp tục được duy trì, mở rộng và nâng cao. Bên cạnh đó, thực hiện nếp sống mới, nhân dân ở các làng đều thi đua ăn ở hợp vệ sinh như đào giếng, nằm màn, ăn chín, uống sôi, làm hố xí, làm nhà ủ phân, dọn dẹp, sửa sang đường làng, ngõ xóm sạch sẽ, phong quang... Ngoài ra, phong trào xây dựng đời sống mới đã được quần chúng tham gia, hưởng ứng một cách tự giác. Các đám ma, đám giỗ đều đơn giản, gọn nhẹ và tiết kiệm. Những tệ nạn mê tín dị đoan và nạn cờ bạc, ăn uống linh đình hay đánh nhau, trộm cắp được ngăn cấm triệt để đã có tác dụng làm cho làng xóm được ổn định. Không khí đoàn kết, thân ái, đùm bọc giúp đỡ nhau trong nhân dân đã trở thành nếp sống thường nhật trong kháng chiến.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng cho kháng chiến, Chi bộ và chính quyền xã Tràng Xá đã ra sức vận

động nhân dân nâng cao cảnh giác cách mạng, tham gia xây dựng hệ thống hầm hào phòng chống máy bay địch, tích cực sửa chữa các hệ thống đường giao thông, tăng cường công tác bảo mật, phòng gian. Lực lượng dân quân, du kích của toàn xã được củng cố, bình quân mỗi làng có 1 tiểu đội du kích mạnh, cả xã có 1 trung đội du kích mạnh. Hệ thống Ban Chỉ huy quân sự ở xã được kiện toàn gồm 2 cấp xã đội và thôn đội. Chi bộ, chính quyền cũng làm tốt công tác vận động thanh niên nhập ngũ. Tính chung trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, xã Tràng Xá có hàng chục thanh niên nhập ngũ. Tại các làng của khu vực Dân Tiến có thêm nhiều người nhập ngũ vào bộ đội.

Là căn cứ địa, hậu phương vững chắc, xã Tràng Xá đã trực tiếp đóng góp sức người, sức của cho nhiều chiến dịch lớn, trong đó tiêu biểu như các chiến dịch Biên giới thu đông 1950, chiến dịch Trung du 1951... Chi bộ và chính quyền đã vận động hàng trăm người dân tham gia dân công, đóng góp hàng chục tấn lương thực, thực phẩm phục vụ bộ đội chiến đấu.

Đối với công tác củng cố chính quyền, Chi bộ đã quan tâm, xây dựng đội ngũ cán bộ đảm nhiệm công tác hành chính và kháng chiến. Ngày 24-4-1949, hơn 90% cử tri trong xã đã hăng hái tham gia bầu Hội đồng nhân dân xã với 22 đại biểu. Trong những năm kháng chiến, Hội đồng nhân dân xã đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là cơ quan đại diện của nhân dân.

Qua các phong trào, hoạt động ủng hộ kháng chiến, Chi bộ Tràng Xá ngày càng phát triển. Năng lực lãnh đạo

của Chi bộ, sức chiến đấu của đảng viên được phát huy. Sau các nhiệm vụ cách mạng, nhiều quần chúng ưu tú của Tràng Xá được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Trong lúc phong trào kháng chiến của dân tộc đang lên cao, thực hiện chủ trương của cấp trên, ngày 15-10-1953, xã Tràng Xá được tách thành 3 xã Tràng Xá, Liên Minh và Dân Tiến. Xã Dân Tiến chính thức được thành lập với các làng La Chế, Đồng Vòi, Phương Bá, Đồng Rã, Mỏ Mủng với tổng số 105 hộ, 586 khẩu. Chính quyền xã Dân Tiến được thành lập do đồng chí Lưu Công Bình làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính, đồng chí Hoàng Văn Hưng làm Phó Chủ tịch, đồng chí Đinh Văn Tư làm Xã đội trưởng, đồng chí Phạm Văn Cát làm Trưởng Công an xã. Đoàn Thanh niên cứu quốc xã do đồng chí Trần Minh Kim làm Bí thư, Hội Phụ nữ cứu quốc xã do đồng chí Nguyễn Thị Sinh làm Bí thư. Ban Bình dân học vụ do đồng chí Hà Hồng Mông làm Trưởng ban. Đồng chí Âu Tiến Mạnh làm cán bộ.

Cùng với sự ra đời của xã Dân Tiến, Chi bộ Đảng xã Dân Tiến được thành lập với 6 đảng viên: Đỗ Đình Thông, Đinh Văn Nguyên, Nguyễn Thị Tý, Nịnh Văn Tón, Đồng Văn Ngọc, Hoàng Trọng Nhân. Đồng chí Đinh Văn Nguyên được chỉ định làm Bí thư Chi bộ đầu tiên của xã.

Sự kiện thành lập xã và thành lập Chi bộ là một bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân Dân Tiến. Kể từ đây, trên quê hương Võ Nhai xuất hiện thêm một đơn vị cơ sở cách mạng trung kiên cùng nhân dân cả nước hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Cuối năm 1953, Chi bộ xã Dân Tiến tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ I (nhiệm kỳ 1953-1955) với sự tham gia của 6 đảng viên trong toàn Chi bộ. Đại hội đã thống nhất các nhiệm vụ trước mắt, cần kíp của Chi bộ là lãnh đạo nhân dân tăng cường viện trợ cho chiến dịch Điện Biên Phủ, huy động dân công, ủng hộ tiền của cho chiến dịch, hoàn thành giảm tô và tích cực chi viện cho tiền tuyến đánh thắng quân xâm lược. Đại hội bầu đồng chí Đinh Văn Nguyên[1] làm Bí thư Chi bộ.

Ngay sau khi thành lập, Chi bộ và chính quyền xã Dân Tiến đã nhanh chóng bắt tay vào kiện toàn lực lượng, ổn định tổ chức và thực hiện hai nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc, trong đó tập trung vào công tác chi viện cho chiến trường Điện Biên Phủ và thực hiện vận động giảm tô. Chi bộ đã động viên nhiều thanh niên trong xã nhập ngũ, hàng chục người dân tham gia phục vụ chiến đấu trên chiến trường Điện Biên Phủ. Đối với nhiệm vụ giảm tô, Chi bộ đã vận động các hộ gia đình phú nông tự giác chấp hành chính sách giảm tô, hiến đất, hiến tài sản cho Nhà nước.

Với sự chi viện đắc lực và quyết tâm cao độ của quân dân cả nước, ngày 7-5-1954 tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị tiêu diệt, thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ đã đập tan nỗ lực cao nhất của thực dân Pháp, bắt chúng phải ngồi vào bàn đàm phán tại Giơ-ne-vơ bàn về kết thúc

1. Năm 1954, đồng chí Đinh Văn Nguyên qua đời, đồng chí Đỗ Đình Thông lên làm Bí thư Chi bộ đến hết nhiệm kỳ.

chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương. Trong thắng lợi lớn lao, vĩ đại đó, nhân dân các làng của Dân Tiến ngày nay tự hào đã đóng góp một phần sức người, sức của cho cuộc kháng chiến.

Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về việc kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Nhìn lại chặng đường 9 năm kháng chiến trường kỳ và gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân các làng La Chế, Đồng Vòi, Phương Bá, Đồng Rã, Mỏ Mủng trong tổng Tràng Xá đã có những đóng góp hết sức to lớn, "vừa kháng chiến, vừa kiến quốc", không ngừng xây dựng chính quyền vững mạnh, thường xuyên bồi dưỡng tư tưởng, giác ngộ cách mạng cho quần chúng ưu tú. Trong toàn bộ cuộc kháng chiến, Chi bộ Đảng xã Tràng Xá nói chung luôn giữ vững vai trò lãnh đạo mọi hoạt động ở địa phương. Các phong trào cách mạng ở xã có chuyển biến rõ rệt, đi vào chiều sâu và đạt kết quả cao hơn. Đa số các cán bộ, đảng viên đều tỏ rõ bản lĩnh của người cộng sản, quyết tâm bám đất, bám dân, vừa phát triển lực lượng, vừa đấu tranh với quân địch trên mọi lĩnh vực, đưa phong trào kháng chiến ở địa phương từng bước phát triển và đạt được nhiều kết quả có ý nghĩa; tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tích cực đóng góp sức người, sức của cho các chiến dịch đến ngày toàn thắng. Trong sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, các làng của xã Dân Tiến ngày nay có 5 người đã ngã xuống cho nền độc lập của Tổ quốc.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược là kết quả của tinh thần đấu tranh cách mạng

triệt để của cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước; là kết quả của tinh thần gương mẫu hy sinh trong chiến đấu của cán bộ, đảng viên, luôn bám đất, bám dân, dựa vào dân, tuyên truyền giác ngộ nhân dân vượt qua mọi thử thách hiểm nguy để hoàn thành nhiệm vụ; là thắng lợi của lòng yêu nước nồng nàn, quyết tâm kháng chiến của cả dân tộc ta. Trong thắng lợi ấy, Chi bộ, chính quyền và nhân dân Dân Tiến tự hào đã làm hết sức mình, cùng với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân làm nên một Điện Biên Phủ "Lẫy lừng năm châu, chấn động địa cầu", buộc thực dân Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán, ký hiệp định tôn trọng độc lập, chủ quyền và lập lại hòa bình ở 3 nước Đông Dương. Đồng thời, cách mạng nước ta chuyển sang thời kỳ mới.

Với những thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân Dân Tiến rất tự hào vì đã vun đắp thêm bề dày truyền thống cách mạng của quê hương, vững vàng bước sang thời kỳ lịch sử mới: thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà (1954-1975).

Chương III

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ DÂN TIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. CHI BỘ ĐẢNG XÃ DÂN TIẾN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC KINH TẾ, HOÀN THÀNH HỢP TÁC HÓA NÔNG NGHIỆP (1954-1960)

Ngày 7-5-1954, chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ toàn thắng đặt dấu chấm hết cho sự đô hộ của chủ nghĩa thực dân trên đất nước ta, buộc thực dân Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán. Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Song, sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước vẫn chưa hoàn thành. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ở miền Nam, lợi dụng sự thất bại và khó khăn của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ đã dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm thay chân Pháp nhằm biến miền Nam nước ta thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng tại khu vực Đông Nam Á. Dưới sự giúp sức và chỉ đạo của đế quốc Mỹ, Diệm tuyên bố không hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước theo những điều khoản đã ký trong Hiệp định. Trước diễn biến của tình hình, đã đưa lịch sử nước nhà bước sang trang

mới: Giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiếp tục đấu tranh thực hiện nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, xã Dân Tiến có nhiều điều kiện hết sức thuận lợi. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Dân Tiến vui mừng, phấn khởi trước thắng lợi to lớn của 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Chi bộ Đảng và chính quyền xã Dân Tiến qua thử thách đấu tranh ngày càng trưởng thành, có uy tín, năng lực lãnh đạo quần chúng. Ý thức được điều đó đồng thời phát huy được truyền thống cách mạng của quê hương, Chi bộ và nhân dân Dân Tiến đoàn kết, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Tuy nhiên, như bao vùng quê khác trên đất nước Việt Nam, nhân dân trong xã cũng gặp phải muôn vàn khó khăn, thử thách trên nhiều phương diện. Về kinh tế, sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, người dân canh tác chủ yếu dựa trên các kinh nghiệm dân gian nên đời sống gặp nhiều khó khăn. Về văn hóa xã hội, nền văn hóa phản động của chế độ cũ cơ bản đã được xóa bỏ song những tàn tích của chúng vẫn còn tương đối nặng nề. Trình độ dân trí của nhân dân còn thấp, các cơ sở y tế, trường học chưa được xây dựng.

Như vậy, tuy được sống hòa bình nhưng nhân dân Dân Tiến vẫn gặp phải những khó khăn nhất định. Song, với khí thế của một dân tộc chiến thắng, phấn khởi trước thắng lợi huy hoàng và có đường lối đúng đắn của Trung ương

Đảng, Hồ Chủ tịch, được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy Võ Nhai, Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân xã Dân Tiến không quản ngại khó khăn trước nhiệm vụ mới, nêu cao tinh thần đoàn kết, tiếp tục bắt tay vào những nhiệm vụ mới trong giai đoạn lịch sử mới "khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống, phục hồi sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội".

Năm 1955, Chi bộ Đảng xã Dân Tiến tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ II (nhiệm kỳ 1955-1957) với sự tham dự của toàn thể đảng viên trong toàn Chi bộ. Đại hội khẳng định trong 2 năm (1953-1954), Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công cuộc vận động giảm tô, tích cực đóng góp cho kháng chiến, chi viện cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Bước sang nhiệm kỳ mới, Đại hội nhận định, Chi bộ Đảng cần đẩy mạnh lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, ổn định đời sống, tích cực phát triển văn hóa, tăng cường công tác xây dựng và phát triển đảng viên.

Đại hội bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ 1955-1957, đồng chí Đỗ Đình Thông được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Đàm Văn Tầm làm Phó Bí thư.

Năm 1957, Chi bộ xã Dân Tiến tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ III (nhiệm kỳ 1957-1959). Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới. Đồng chí Đỗ Đình Thông tiếp tục được bầu làm Bí thư Chi bộ xã, đồng chí Đàm Văn Tầm làm Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ II và lần thứ III, Chi bộ và chính quyền xã Dân Tiến đã ra sức lãnh đạo nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ mà Đại hội Chi bộ đề ra.

Về kinh tế: Để mở rộng diện tích sản xuất, phong trào khai hoang, phục hóa trên địa bàn xã tiếp tục được đẩy mạnh. Với quyết tâm không để đất hoang hóa, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng xã Dân Tiến và chính quyền, phong trào làm thủy lợi cải tạo đồng ruộng được nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng với nhiều kênh, mương dẫn nước được đào mới, đê, đập, kè cống được xây dựng, thuận tiện đưa nước vào đồng ruộng. Các phong trào "sạch làng, tốt ruộng", làm phân xanh, phân chuồng, đưa giống mới vào sản xuất được đẩy mạnh khiến năng suất và sản lượng ngày càng được nâng lên. Với khí thế và quyết tâm mạnh mẽ, đến cuối năm 1955 xã đã khai hoang, phục hóa được hàng chục hécta đất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, chỉ còn một số diện tích ruộng cạn phải bỏ trống. Nhiều hộ gia đình khai hoang được hàng mẫu ruộng. Để nhanh chóng thoát khỏi cảnh đói đang đe dọa, ngay trong vụ mùa năm 1955, cùng với việc trồng lúa nước nhân dân còn đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, ưu tiên trồng các cây lương thực ngắn ngày để cứu đói lúc giáp hạt như: đậu tương, ngô, lạc, khoai, sắn... Mặt khác, để đảm bảo năng suất cây trồng ngày càng tăng cao, chính quyền xã còn phát động phong trào làm phân bón ruộng, thâm canh tăng vụ, phát động các xóm tiến hành diệt chuột, phòng trừ sâu bệnh và làm nhiều công chăm bón lúa và các cây trồng khác. Năm 1956, xã tổ chức phối hợp cùng các xã xung quanh tổ chức xây dựng công trình thủy lợi đập làng Chẽ góp phần tưới tiêu cho hàng trăm mẫu ruộng trong xã Dân Tiến.

Công tác giáo dục, y tế tiếp tục có sự chuyển biến mạnh mẽ. Ban Bình dân học vụ xã do đồng chí Hà Hồng

Mông làm Trưởng ban tiếp tục hoạt động có hiệu quả, hàng trăm người dân đã thoát nạn mù chữ. Trong công tác y tế, xã phát động rộng rãi các phong trào "ăn chín, uống sôi", "sạch làng, tốt ruộng" trong toàn xã và được nhân dân nhiệt tình ủng hộ góp phần đảm bảo tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho quần chúng nhân dân, giảm thiểu dịch bệnh sốt rét rừng. Đời sống văn hóa - xã hội của Dân Tiến dần đi vào ổn định, các tập tục mê tín dị đoan bị đẩy lùi, thay vào đó là nếp sống, cách làm theo chế độ mới.

Hoạt động quốc phòng - an ninh tiếp tục đảm bảo sự ổn định của địa phương. Trong những năm 1955-1958, tại nhiều địa phương ở Việt Bắc, Tây Bắc, có các toán cướp, thổ phỉ độc lập hoạt động, những nhiễu nhân dân. Tại Dân Tiến, do làm tốt công tác an ninh, bọn phỉ không dám về hoạt động. Đối với lực lượng dân quân, Chi bộ xã đã tích cực chỉ đạo công tác xây dựng lực lượng dân quân cả về số lượng và chất lượng, chú trọng đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng và huấn luyện kỹ thuật chiến đấu.

Hoạt động của Chi bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng tiếp tục đi vào nền nếp. Chi bộ ngày càng chứng tỏ được năng lực, uy tín đối với quần chúng nhân dân. Công tác phát triển đảng viên đạt nhiều thành tích. Trong thời gian từ năm 1955-1958, bình quân mỗi năm Chi bộ kết nạp thêm được từ 3-4 đảng viên. Cán bộ, đảng viên đã thể hiện rõ bản lĩnh tiên phong, gương mẫu đi đầu trong công cuộc khôi phục kinh tế. Ủy ban hành chính xã được củng cố, kiện toàn đầy đủ các ban chuyên môn, làm tốt vai trò là cơ quan chấp hành của Đảng bộ và Hội đồng nhân dân xã.

Các đoàn thể quần chúng được kiện toàn đầy đủ với nòng cốt là Mặt trận Tổ quốc xã (được thành lập năm 1955) do ông Âu Văn Vạn làm Chủ tịch. Đoàn Thanh niên cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc đã làm tốt vai trò vận động nhân dân chấp hành nghị quyết lãnh đạo của Chi bộ, đẩy mạnh sản xuất và phát triển văn hóa.

Tháng 11-1958, Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II đã quyết định động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Hội nghị đã thông qua kế hoạch cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa (1958-1960) đặc biệt với chủ trương đưa nông dân vào làm ăn tập thể. Đại hội chỉ rõ: "Nhiệm vụ phát triển sản xuất nông nghiệp và cải tạo nền công nghiệp lạc hậu, phân tán tiến dần lên chủ nghĩa xã hội qua con đường hợp tác tương trợ là những nhiệm vụ rất lớn và cấp bách. Nhiệm vụ quan trọng bậc nhất ở nông thôn hiện nay là đẩy mạnh sản xuất, đi đôi với củng cố và phát triển phong trào đổi công hợp tác. Đồng thời trên cơ sở kinh tế phát triển thúc đẩy các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ở nông thôn".

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14, năm 1959, Chi bộ xã Dân Tiến tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ IV (nhiệm kỳ 1959-1961) với sự tham dự của toàn thể đảng viên sinh hoạt trong Chi bộ.

Đại hội nhận định, trong 5 năm (1954-1959), Chi bộ và nhân dân xã Dân Tiến đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Chi bộ đã hoàn thành

tốt vai trò lãnh đạo quần chúng nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đất nước và địa phương. Đại hội cũng đã thống nhất, quán triệt nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới (1959-1961), trong đó nhấn mạnh đến nhiệm vụ tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp và tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở Đảng.

Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới, đồng chí Đỗ Đình Thông được bầu làm Bí thư, đồng chí Đàm Văn Tầm làm Phó Bí thư Chi bộ.

Ngay sau Đại hội Chi bộ lần thứ IV, Chi bộ xã Dân Tiến đã bắt tay vào lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp, xây dựng phương thức làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa. Chi bộ đã cùng với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tích cực vận động nhân dân xây dựng các tổ đổi công. Nhờ vậy, ngay trong năm 1959, toàn xã Dân Tiến đã xây dựng được 7 tổ đổi công. Mỗi tổ đổi công có từ 20-30 gia đình tham gia với hình thức tự nguyện. Hình thức làm ăn tập thể mới đã tạo sự hứng khởi lao động cho nhân dân Dân Tiến, sản lượng lương thực, năng suất lao động năm 1959 tăng vượt kế hoạch đề ra. Thêm nữa, phương thức làm ăn đổi công đã góp phần củng cố, thắt chặt thêm tình đoàn kết làng xóm. Nhân dân Dân Tiến hết sức phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo và chủ trương hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng. Trên cơ sở hoạt động hiệu quả của các tổ đổi công, Dân Tiến đã hội tụ đủ những điều kiện để dẫn đến sự ra đời của hợp tác xã nông nghiệp - thành trì trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Để đẩy mạnh công cuộc vận động thành lập hợp tác xã nông nghiệp, Chi bộ xã đã tổ chức nhiều lớp học tập tìm hiểu về hợp tác xã nông nghiệp cho nhân dân, tập trung vào các nội dung cơ bản: tổ chức lao động, phương thức ăn chia sản phẩm. Qua học tập, nhân dân hết sức phấn khởi, sẵn sàng gia nhập hợp tác xã nông nghiệp.

Đầu năm 1960, Hợp tác xã nông nghiệp làng Chẽ, hợp tác xã đầu tiên của xã Dân Tiến được thành lập do đồng chí Âu Tiến Mạnh làm Chủ nhiệm, đồng chí Hoàng Văn Tình làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Lục Văn Chúc làm Kế toán trưởng. Ban Kiểm soát hợp tác xã gồm 3 người do đồng chí Âu Văn Vạn làm Trưởng ban. Hợp tác xã khi thành lập có 110 mẫu ruộng, 28 con trâu, bò và 75 xã viên chia làm 2 đội sản xuất do các ông Trần Văn Thái và Hoàng Văn Minh làm Đội trưởng sản xuất.

Tiếp theo sự ra đời của Hợp tác xã làng Chẽ, giữa năm 1960, Hợp tác xã Đồng Quán được thành lập do đồng chí Địch Văn Thượng làm Chủ nhiệm, đồng chí Đàm Văn Tứ làm Phó Chủ nhiệm. Đến cuối năm 1960, các Hợp tác xã nông nghiệp Phương Bá, Đồng Chuối, Đồng Rã cũng được thành lập.

Cùng với sự ra đời của các hợp tác xã nông nghiệp, cuối năm 1960, Chi bộ và chính quyền xã Dân Tiến quyết định thành lập thêm hợp tác xã mua bán Dân Tiến đặt ở xóm Đồng Chuối, gồm 4 cán bộ do ông Đồng Văn Ngọc làm Chủ nhiệm đã góp phần đẩy mạnh lưu thông hàng hóa, cung cấp các nhu yếu phẩm thiết yếu cho nhân dân trong xã.

Công tác văn hóa, giáo dục tiếp tục có bước phát triển mạnh mẽ, Ban Bình dân học vụ hoạt động tốt đã đảm bảo cho phần lớn nhân dân trong xã biết đọc, biết viết. An ninh chính trị tiếp tục được củng cố, giữ vững.

Công tác xây dựng Đảng đạt được những thành tích to lớn, vai trò lãnh đạo, uy tín của Chi bộ được nâng lên. Công tác phát triển Đảng đã theo sát kịp thời với sự phát triển của phong trào quần chúng. Qua thử thách phong trào, nhiều đoàn viên, hội viên ưu tú đã được kết nạp vào Đảng, nâng tổng số đảng viên cuối năm 1959 lên trên 30 đồng chí.

Như vậy, với sự ra đời của 5 hợp tác xã nông nghiệp và 1 hợp tác xã mua bán, Dân Tiến đã bước đầu hoàn thành công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp. Mặc dù là địa phương mới thành lập còn gặp nhiều khó khăn song Chi bộ Đảng xã Dân Tiến đã lãnh đạo nhân dân thực hiện xây dựng chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội đạt nhiều thành tích. Trong đó, 3 thành tích cơ bản nhất là ổn định đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân; hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp và tăng cường công tác xây dựng Đảng. Với những thành tích to lớn trong sự nghiệp ổn định, phát triển kinh tế và hợp tác hóa nông nghiệp từ năm 1954-1960, Chi bộ Đảng và nhân dân xã Dân Tiến vững bước tiến lên thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chuẩn bị lực lượng cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

II. CHI BỘ, ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ DÂN TIẾN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961-1965)

Trải qua 6 năm (1954-1960) tiến hành khắc phục hậu quả chiến tranh, cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, văn hóa giáo dục, quốc phòng, an ninh, miền Bắc nước ta đã có những bước tiến mạnh mẽ, diện mạo quê hương, đất nước, con người đều thay đổi. Những thành công ấy cho phép miền Bắc đẩy mạnh hơn nữa công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Từ ngày 5 đến ngày 12-9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã xác định rõ hai nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là: "Đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và tiến lên chủ nghĩa xã hội".

Để thực hiện thành công sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III xác định phương hướng cơ bản là: Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hóa và khoa học - kỹ thuật nhằm đưa nước ta thành nước xã hội chủ nghĩa có nền công - nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến. Đại hội đã quyết định thông qua kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) nhằm "phấn đấu

xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội", động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta hăng hái thi đua hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, năm 1961, Chi bộ Đảng xã Dân Tiến tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ V (nhiệm kỳ 1961-1963). Đại hội đã tổng kết thành tích và kinh nghiệm trong 6 năm tiến hành ổn định, phát triển kinh tế và hợp tác hóa nông nghiệp (1954-1960). Đại hội nhận định, Dân Tiến đã cơ bản hoàn thành công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp, đạt được nhiều thành tựu về kinh tế, văn hóa, chính trị. Chi bộ xã được thành lập, có hệ thống cơ sở vững chắc, tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo nhân dân. Đại hội thống nhất các nhiệm vụ chủ chốt của Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến trong nhiệm kỳ 1961-1963 và kế hoạch 5 năm (1961-1965): Đẩy mạnh hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp; tăng cường hoạt động văn hóa - giáo dục, trong đó xác định trọng tâm là xây dựng hệ thống giáo dục của xã; tăng cường công tác xây dựng Đảng cả về tư tưởng và tổ chức, củng cố hoạt động của hệ thống chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa V (nhiệm kỳ 1961-1963) gồm 5 đồng chí. Đồng chí Đỗ Đình Thông được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Đàm Văn Tầm làm Phó Bí thư phụ trách chính quyền.

Với số lượng đảng viên trên 30 người, Chi bộ Đảng xã Dân Tiến đã đủ điều kiện phát triển thành Đảng bộ hai cấp. Thực hiện chủ trương của cấp trên, năm 1963, Chi bộ Đảng xã Dân Tiến được nâng cấp thành Đảng bộ hai cấp. Ngay sau đó, Đảng ủy xã Dân Tiến tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ I (nhiệm kỳ 1963-1965). Đại hội tiếp tục bổ sung thêm quyết tâm, phương hướng, nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (giai đoạn 1963-1965). Đại hội đặt mục tiêu đến năm 1965 phải hoàn thiện hệ thống tổ chức các hợp tác xã (với 3 trụ cột hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng), đẩy mạnh công tác văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I (nhiệm kỳ 1963-1965) gồm 5 đồng chí, đồng chí Đỗ Đình Thông làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Hồng Mông làm Phó Bí thư phụ trách chính quyền.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy Thái Nguyên, huyện ủy Võ Nhai và Đại hội Đảng bộ xã Dân Tiến lần thứ I cùng với khí thế hăng say lao động của toàn miền Bắc, Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến đã ra sức thi đua phấn đấu hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) đạt nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị.

Về kinh tế: Xác định nhiệm vụ kinh tế trọng tâm trong 5 năm (1961-1965) là tập trung hoàn thiện tổ chức

sản xuất của các hợp tác xã nông nghiệp. Hàng năm, xã đã tổ chức nhiều đợt học tập và tổ chức đại hội xã viên. Trong những năm 1961-1963, tại Võ Nhai, nhiều hợp tác xã có tình trạng xã viên tự ý xin ra khỏi hợp tác xã. Tại Dân Tiến, năm 1963, các hợp tác xã nông nghiệp tan vỡ, đến năm 1964 mới được khôi phục trở lại. Thực hiện chủ trương của Đảng đưa đồng bào miền xuôi đi khai hoang xây dựng kinh tế mới, trong năm 1963, Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến đã đón gần 100 hộ đồng bào từ xã Hiệp Hòa, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên lên định cư lâu dài ở Dân Tiến do các đồng chí Lê Văn Ánh, Lê Xuân Lai, Lê Văn Thịnh, Dương Chí Lệ dẫn đoàn. Đảng bộ, chính quyền xã đã chỉ đạo các hợp tác xã và nhân dân giúp đỡ đồng bào Hưng Yên định cư, bố trí công việc sản xuất cho đồng bào thành 2 xóm Đoàn Kết và Tân Tiến.

Trong những năm này, miền Bắc nước ta như một đại công trường xây dựng, thi đua với các phong trào "Sóng Duyên Hải", "Cờ Ba nhất", "Gió Đại Phong"... ở Dân Tiến, Đảng bộ và các hợp tác xã lãnh đạo nhân dân trong xã đóng góp sức người, sức của xây dựng những công trình trọng điểm của địa phương và của huyện. Tại Dân Tiến, Đảng bộ và chính quyền xã đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành cải tạo hệ thống thủy nông, đồng thời hoàn thành con đường làng Chẽ - Đoàn Kết.

Đảng bộ, chính quyền và các hợp tác xã cũng đã tích cực vận động nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ. Sử dụng các thành tựu mới như xe kéo cải tiến, thực hiện "cấy nhanh, cấy gọn",

tích cực làm giống, phân bón, đảm bảo thủy lợi. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp tăng mạnh, bình quân năng suất lúa đạt 70-80 kg/sào. Bình quân mỗi công điểm đạt 8 lạng/công, mức ăn theo đầu người đạt 10 kg/người/tháng.

Hoạt động chăn nuôi phát triển theo 2 mô hình: chăn nuôi tập trung của hợp tác xã và chăn nuôi hộ gia đình. Các hợp tác xã đã thành lập các đội chăn nuôi chuyên biệt gồm nhiều loại gia súc lớn như trâu, bò, lợn... Bên cạnh việc phát triển chăn nuôi tập thể, chăn nuôi hộ gia đình cũng được chú trọng. Mỗi gia đình trong xã đảm nhiệm nuôi từ 2-3 con lợn/năm, trọng lượng xuất chuồng từ 40-50 kg/con.

Nhờ những thành tích trong sản xuất và chăn nuôi, Dân Tiến luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước. Bình quân mỗi năm, Dân Tiến đóng góp nghĩa vụ 25-30 tấn lương thực, 10 tấn thực phẩm.

Hợp tác xã mua bán tiếp tục đảm nhiệm tốt vai trò là đầu mối thu mua sản phẩm nông nghiệp và cung cấp các nhu yếu phẩm sinh hoạt cho nhân dân.

Bên cạnh những thành tích to lớn về phát triển kinh tế, trong 5 năm (1961-1965), Dân Tiến cũng đạt được những thành tựu to lớn về phát triển văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Hệ thống giáo dục của xã hoàn thiện ở cả 2 cấp học (vỡ lòng, cấp I). Tại các hợp tác xã đều đã hình thành các nhà giữ trẻ để xã viên yên tâm canh tác. Năm 1960, trường tiểu học của xã được thành lập tại thôn Thịnh Khánh với lớp 1 và lớp 2 do thầy Vị và thầy Tính, thầy Tiêu phụ

trách. Bình quân mỗi lớp học có 40 học sinh. Đến năm 1964, trường cấp I đã có đủ 4 khối hệ thống giáo dục cấp I (lớp 1, 2, 3, 4). Trong các năm 1961-1964, mỗi năm xã có trên dưới 20 em đi học cấp II tại trường cấp II Tràng Xá.

Công tác chăm sóc sức khỏe, đời sống cho nhân dân được Đảng ủy xã đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Trong 5 năm, xã đã chỉ đạo các đoàn thể phát động phong trào xây dựng nếp sống mới, giữ gìn vệ sinh ăn uống, sinh hoạt, nhờ đó tình trạng bệnh tật, sốt rét rừng giảm hẳn so với trước. Tuy vậy, do khó khăn về cán bộ và cơ sở vật chất kỹ thuật, xã đã không thành lập được trạm xá xã như mục tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I (năm 1963).

Các hoạt động chính sách xã hội được thực hiện có hiệu quả. Phát huy tinh thần "lá lành đùm lá rách", tinh thần tập thể, Đảng ủy, chính quyền và các hợp tác xã đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc cả về vật chất và tinh thần đối với các gia đình thương binh, tử sĩ, những gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về xây dựng lực lượng vũ trang 3 thứ quân, đồng thời nâng cao cảnh giác với sự phá hoại của biệt kích Mỹ - Ngụy, Đảng ủy xã Dân Tiến đã dành nhiều công sức quan tâm xây dựng lực lượng dân quân tự vệ cả về trình độ chính trị, quân sự, hậu cần - kỹ thuật. Lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng rộng rãi khắp xã, các thôn xóm và thường xuyên có 1 tiểu đội dân quân tập trung của xã. Lực lượng dân quân tự vệ được hướng dẫn sử dụng các loại súng K50, K44, 12 ly 7, được huấn luyện các kỹ thuật chiến đấu bộ binh, cứu

thương, đảm bảo có thể chiến đấu và hỗ trợ bộ đội chủ lực chiến đấu đánh địch đổ bộ đường không, truy bắt biệt kích nhảy dù. Công tác bảo mật, phòng gian luôn được đảm bảo, nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng chỉ thị về: "Tăng cường công tác phòng không, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu" của Bộ Chính trị (tháng 6-1964). Thanh niên trong xã hăng hái chấp hành luật nghĩa vụ quân sự, nhiều đồng chí đã tham gia quân đội trong đó có những đồng chí đã tham gia chiến đấu tại Lào, xây dựng tại tuyến đường 559 chiến lược chi viện cho miền Nam. Riêng trong năm 1964, xã có 6 người đi bộ đội.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ chú trọng cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, thường xuyên triển khai và thực hiện có hiệu quả. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy được Đảng bộ triển khai nhanh chóng, kịp thời và có hiệu quả. Đảng bộ hoạt động ngày càng đi vào nền nếp, đi sâu, đi sát vào quần chúng. Qua các phong trào, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được rèn luyện, trưởng thành, nhiều quần chúng ưu tú qua thử thách đã được kết nạp vào đội ngũ của Đảng.

Hoạt động của Ủy ban hành chính và các đoàn thể quần chúng tiếp tục phát huy vai trò, vận động nhân dân phát triển kinh tế - xã hội. Số lượng đoàn viên, hội viên các đoàn thể quần chúng ngày một tăng cao, thực sự là chỗ dựa vững chắc cho sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Tháng 8-1964, đế quốc Mỹ dựng lên "Sự kiện Vịnh Bắc Bộ", lấy cớ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc. Bước sang năm 1965, cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ngày càng khốc liệt cả về quy mô và cường

độ. Công cuộc phát triển kinh tế, xây dựng xã hội của miền Bắc nói chung, nhân dân xã Dân Tiến nói riêng phải chuyển sang giai đoạn mới - giai đoạn vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Sau 10 năm (1954-1965) tích cực triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chỉ thị của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Võ Nhai, Đảng bộ xã Dân Tiến đã lãnh đạo nhân dân giành được những thành tựu đáng kể: hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế; phát triển kinh tế - xã hội; cải tạo xã hội chủ nghĩa; thực hiện thành công kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1961-1965. Tính đến năm 1964, 100% số hộ gia đình trong xã đã vào hợp tác xã, nền kinh tế phát triển toàn diện, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, quốc phòng - an ninh được đảm bảo. Những thành tựu trên không chỉ làm thay đổi sâu sắc bộ mặt nông thôn Dân Tiến mà nó còn là nguồn cổ vũ động viên nhân dân Dân Tiến bước vào giai đoạn mới, giai đoạn vừa sản xuất, vừa chiến đấu, bảo vệ miền Bắc, chi viện cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng quân Mỹ xâm lược.

III. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ DÂN TIẾN VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ MIỀN BẮC, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM ĐÁNH THẮNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

Trước nguy cơ phá sản hoàn toàn của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", đế quốc Mỹ điên cuồng thực hiện chiến lược "Chiến tranh cục bộ" với việc ồ ạt đưa quân

đội Mỹ, quân viễn chinh và quân chư hầu vào tham chiến tại chiến trường miền Nam Việt Nam, đồng thời mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc nhằm đẩy mạnh chiến tranh xâm lược nước ta, ngăn chặn sự chi viện của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam. Trước tình hình đó, tháng 3-1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ XI (khóa III) đã ra Nghị quyết: "Xây dựng miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch, chuẩn bị sẵn sàng để đánh bại địch... ra sức động viên lực lượng của miền Bắc chi viện cho miền Nam".

Trong phiên họp ngày 8-4-1964 của Quốc hội (khóa III), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ: "Lúc này chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mọi người Việt Nam yêu nước".

Quán triệt chủ trương của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, Đảng bộ Dân Tiến đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, quán triệt sâu sắc các văn kiện của Đảng, lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch về việc tích cực tăng gia sản xuất, sẵn sàng chiến đấu với khẩu hiệu: "mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi thôn xóm là một pháo đài diệt Mỹ". Cùng với cả miền Bắc, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Dân Tiến khẩn trương chuyển hướng xây dựng kinh tế sang thời chiến, chú ý đến việc xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang dân quân du kích, xây dựng phòng tuyến bảo vệ thôn xóm.

Năm 1965, Đảng bộ xã Dân Tiến tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II (nhiệm kỳ 1965-1967). Đại hội tổng kết thành tích và kinh nghiệm trong nhiệm kỳ 1963-1965 và quá trình thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Đại hội nhận định Đảng bộ đã thực hiện tương đối tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện thành công các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Đời sống nhân dân cả về vật chất lẫn tinh thần được nâng lên đáng kể, hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu, nghĩa vụ về lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Kịp thời động viên con em hăng hái lên đường đánh Mỹ cứu nước, chính sách hậu phương quân đội được chăm lo, quan tâm. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể đạt kết quả tốt... Bên cạnh đó, Đại hội cũng thẳng thắn nhìn nhận một số mặt còn hạn chế: công tác phát triển đảng viên còn chậm, năng suất, hiệu quả trong trồng trọt, chăn nuôi còn thấp.

Đại hội đã đề ra nghị quyết về phát triển kinh tế, xã hội trong giai đoạn tiếp theo: Nhanh chóng chuyển mọi hoạt động kinh tế - xã hội sang điều kiện thời chiến, đẩy mạnh cải tiến quản lý nông nghiệp; kiện toàn và nâng cao hiệu quả của hợp tác xã, đẩy mạnh trồng trọt, chăn nuôi; tăng cường công tác phòng chống chiến tranh phá hoại; tích cực chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam; tăng cường củng cố tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II (nhiệm kỳ 1965-1967) gồm 5 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban

Thường vụ. Đồng chí Đỗ Đình Thông được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Âu Tiến Mạnh được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, phụ trách chính quyền.

Năm 1967, Đảng bộ xã Dân Tiến tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III (nhiệm kỳ 1967-1969). Đại hội khẳng định lại phương hướng và nhiệm vụ tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II (năm 1965), đồng thời bổ sung quyết tâm tích cực đẩy mạnh sản xuất hơn nữa để chi viện cho miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III gồm 5 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ. Đồng chí Lê Quang Thanh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Âu Tiến Mạnh làm Phó Bí thư Đảng ủy, phụ trách chính quyền.

Thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương trong tình hình mới, mọi hoạt động của xã chuyển sang thời chiến, Đảng bộ đã đề ra các biện pháp nhằm chấn chỉnh lề lối làm việc các ban ngành của xã, định hướng các hoạt động phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội phù hợp với thời chiến. Trước hết là công tác phòng tránh nhằm hạn chế thiệt hại ở mức thấp nhất về người và của. Đồng thời phải đảm bảo mọi yêu cầu quốc phòng, tự lực cánh sinh, tin tưởng vào khả năng của mình, trong bất kỳ tình huống nào cũng phải chắc tay cày, vững tay súng; đảm bảo chiến đấu thắng lợi, bảo vệ mọi sinh hoạt của nhân dân, bảo vệ kinh tế xã hội chủ nghĩa tại địa phương. Đảng bộ đã phân công các đồng chí đảng viên vừa tham gia công tác lãnh đạo quản lý, vừa trực tiếp chỉ đạo lực lượng dân quân du kích tại địa phương. Đảng bộ phân công các đồng chí

trong Đảng ủy và chính quyền có mặt thường xuyên trực tại văn phòng để kịp thời chỉ đạo chiến đấu bắn máy bay địch. Các hợp tác xã đảm bảo về thời gian tiêu chuẩn và thu nhập cho những xã viên tham gia trực chiến.

Hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp được củng cố theo tinh thần gọn nhẹ, linh hoạt về tổ chức, chuyên môn hóa trong lao động. Các đội lao động chuyên môn như: cày bừa, làm phân, thủy lợi, gieo mạ... được hình thành, chuyên biệt hóa hoạt động của hợp tác xã. Năm 1966, hợp tác xã Đồng Quán và hợp tác xã làng Chẽ được hợp nhất thành hợp tác xã Quán Chẽ do đồng chí Trần Minh Kim làm Chủ nhiệm hợp tác xã. Lúc này, Dân Tiến có 4 hợp tác xã nông nghiệp là Phương Bá, Đồng Chuối, Đồng Rã và Quán Chẽ. Trong những năm 1965-1967, khí thế lao động của xã viên lên cao với tinh thần "Vì miền Nam ruột thịt", toàn xã đã xuất hiện nhiều tấm gương lao động tiêu biểu. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp được giữ vững, năng suất bình quân đạt 90-100 kg/sào/vụ, cao hơn giai đoạn trước từ 10-15%, bình quân lương thực đầu người vẫn đạt 15 kg/tháng, mức sống của nhân dân cơ bản được giữ vững. Riêng hợp tác xã Quán Chẽ hoạt động hiệu quả thấp, năm 1967 đạt sản lượng 110 tấn, đến năm 1968 chỉ còn đạt 86 tấn, Đảng ủy phải thống nhất điều đồng chí Âu Tiến Mạnh - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã kiêm làm Chủ nhiệm hợp tác xã Quán Chẽ để củng cố hợp tác xã.

Hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm đạt nhiều thành tích to lớn. Xã đã thúc đẩy mạnh cả 2 mô hình chăn nuôi

tập thể và chăn nuôi hộ gia đình. Bình quân hàng năm, ngành chăn nuôi ở Dân Tiến thu được 45 tấn thịt hơi, làm nghĩa vụ cho Nhà nước 21 tấn. Trong năm 1968, trên địa bàn xã Dân Tiến và các xã Tràng Xá, Bình Long, Phú Thượng, Lâu Thượng xuất hiện ổ dịch bệnh gia súc (dịch tả, dịch trâu, dịch lợn nghệ). Được sự hỗ trợ của huyện, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã đã lãnh đạo, chỉ đạo các ngành và các hợp tác xã tổ chức vệ sinh chuồng trại, tiêm thuốc cứu chữa, che chuồng trại chống rét cho gia súc... nhờ đó, tình hình dịch bệnh từng bước được dập tắt.

Hợp tác xã mua bán tiếp tục hoạt động có hiệu quả. Trong điều kiện thời chiến, hàng hóa khan hiếm, hợp tác xã mua bán đã làm tốt vai trò trung gian giữa Nhà nước và nhân dân. Một mặt, hợp tác xã nông nghiệp tích cực thu gom sản phẩm nông nghiệp bán cho Nhà nước, mặt khác, hợp tác xã mua bán đã chủ động đề xuất sự hỗ trợ hàng hóa của Nhà nước, đảm bảo những nhu cầu thiết yếu nhất cho nhân dân. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III, năm 1967, hợp tác xã tín dụng Dân Tiến được thành lập do đồng chí Giáp Thị Vân làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã tín dụng thành lập đã củng cố nền tảng vững chắc của con đường làm ăn tập thể trên quê hương Dân Tiến.

Công tác văn hóa - giáo dục - y tế đạt được những thành tựu quan trọng. Đời sống văn hóa của nhân dân được xây dựng phong phú, đa dạng theo tinh thần chủ nghĩa anh hùng cách mạng và điều kiện thời chiến. Tác phong, nền nếp sinh hoạt toàn dân được quân sự hóa. Các

hoạt động văn hóa, văn nghệ thường xuyên được tổ chức theo tinh thần "tiếng hát át tiếng bom" tập trung vào các nội dung ca ngợi Đảng, Bác Hồ vinh quang, ca ngợi cuộc chiến đấu vĩ đại của dân tộc, thể hiện tinh thần lạc quan thời chiến. Các phong trào văn hóa, văn nghệ đã góp phần động viên nhân dân vượt mọi khó khăn, trở ngại, tích cực sản xuất, chiến đấu và chi viện cho miền Nam đánh thắng quân xâm lược.

Hệ thống giáo dục được hoàn thiện cơ bản với 3 cấp học. Các nhà trường được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã quan tâm đầu tư, hỗ trợ thêm nhiều trang thiết bị, vật chất. Thầy và trò Dân Tiến ra sức thi đua, đồng thời tích cực hưởng ứng các phong trào trong toàn xã, góp phần cùng nhân dân trong xã đẩy mạnh các hoạt động sản xuất và chiếu đấu chống chiến tranh phá hoại.

Công tác y tế có nhiều chuyển biến tích cực đã đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Năm 1966, trạm xá xã được thành lập với 4 cán bộ gồm ông Lương Văn Tần - Trạm trưởng, bà Đàm Thị Ngữ - Trạm phó, bà Nịnh Thị Then - hộ sinh, bà Đàm Thị Mai - dược tá. Đến năm 1967, trạm được xây dựng tại thôn Thịnh Khánh với nhà 3 gian, gồm 5 phòng và 5 giường bệnh. Trạm được đầu tư tủ thuốc và một số dụng cụ y tế, đảm nhiệm được khả năng khám chữa, sơ cứu ban đầu cho nhân dân.

Hoạt động quân sự địa phương được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân mạnh cả về tư tưởng, tổ chức và lực lượng. Lực lượng dân quân xã

được củng cố thành 6 trung đội (1 trung đội cơ động và 5 trung đội dân quân theo hợp tác xã), được trang bị súng trường K44, thường xuyên được huấn luyện với các nội dung phòng chống chiến tranh phá hoại, chiến đấu chống địch nhảy dù, sơ tán, cứu chữa người và tài sản khi bị ném bom... Qua các lần diễn tập, lực lượng dân quân Dân Tiến luôn được Huyện đội Võ Nhai đánh giá cao và khen thưởng.

Là địa bàn ít bị đánh phá trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, Dân Tiến trở thành địa điểm an toàn, sơ tán của một số cơ quan Trung ương và tỉnh, trong đó có Đơn vị Quân khí 9303 sơ tán về hang Huyện (năm 1967). Bên cạnh đó, có một số đơn vị công binh, phòng không của Trung Quốc sang giúp ta làm đường tại các xã ở Võ Nhai. Đảng bộ, chính quyền đã chỉ đạo nhân dân trong xã tích cực giúp đỡ về vật chất và tinh thần đối với các đơn vị sơ tán của ta và các đơn vị quân đội Trung Quốc. Điển hình nhất trong các năm 1966-1967, các hợp tác xã ở Dân Tiến đã tổ chức các đội khai thác gỗ, tre, nứa lá làm nhà cho công binh Trung Quốc đang giúp ta sửa chữa đường 1B.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Dân Tiến, toàn xã đã dấy lên phong trào thi đua yêu nước hết sức sôi nổi với tinh thần "một người làm việc bằng hai", "tất cả vì miền Nam ruột thịt". Đoàn Thanh niên xã với phong trào "Ba sẵn sàng", đã động viên thanh niên hăng hái tình nguyện lên đường đánh Mỹ, nhiều đồng chí là con một cũng xung phong nhập ngũ, nhiều gia đình có 2, 3 anh em nhập ngũ, có 2 thế hệ cùng tại ngũ, chưa kể đến hàng chục nam, nữ

thanh niên tham gia vào thanh niên xung phong phục vụ chiến đấu trên tuyến đường Trường Sơn và các công trình quân sự trọng yếu. Trong khi đó, Hội Phụ nữ xã với phong trào "Ba đảm đang" đã tích cực động viên chị em phụ nữ quán xuyến công việc gia đình thay chồng con đi chiến đấu, hăng hái thi đua sản xuất chi viện cho miền Nam ruột thịt. Trong giai đoạn 1965-1968, Dân Tiến có trên 30 thanh niên lên đường nhập ngũ, đóng góp cho Nhà nước gần 100 tấn lương thực, thực phẩm góp phần chi viện kịp thời, tích cực để quân và dân miền Nam đánh thắng "Chiến tranh cục bộ".

Trước những thất bại nặng nề trên cả 2 miền Nam - Bắc Việt Nam, đế quốc Mỹ buộc phải chấm dứt ném bom miền Bắc, ngồi vào bàn đàm phán ở Pa-ri, đồng thời chúng lại tăng cường hơn nữa cường độ chiến tranh ở miền Nam, thực hiện âm mưu thâm độc "dùng người Việt đánh người Việt". Miền Bắc nước ta tạm thời được ổn định, có điều kiện tập trung khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh, các phong trào thi đua sản xuất tiếp tục được phát huy.

Hòa trong không khí thi đua sôi nổi của cả nước, năm 1969, Đại hội Đảng bộ xã Dân Tiến lần thứ IV (nhiệm kỳ 1969-1971) được tổ chức. Đại hội đã tiến hành kiểm điểm lại công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1967-1969, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu và sản xuất, nghiêm túc chỉ ra những hạn chế, thiếu sót và rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu trong phòng chống chiến tranh phá

hoại của địch. Đại hội cũng nhận định nhiệm vụ trước mắt của Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến là phải tích cực khôi phục kinh tế, củng cố hoạt động tại hợp tác xã, đẩy mạnh thi đua sản xuất và chi viện cho chiến trường miền Nam.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV gồm 5 đồng chí. Đồng chí Lê Quang Thanh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Âu Tiến Mạnh được bầu làm Phó Bí thư, phụ trách chính quyền.

Sau Đại hội, Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến đã bắt tay vào công cuộc đẩy mạnh khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân. Các phong trào thi đua lao động sản xuất được phát huy, nhờ vậy, đời sống của nhân dân dần đi vào ổn định.

Trong lúc Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến đang phấn khởi trước những thành tựu cách mạng đạt được, ra sức thi đua chào mừng kỷ niệm ngày Quốc khánh 2-9 thì được tin Bác Hồ - vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của chúng ta qua đời. Đây là một tổn thất vô cùng to lớn đối với dân tộc ta. Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến đã tiến hành tổ chức trọng thể lễ truy điệu Bác Hồ trong niềm tiếc thương vô hạn. Toàn thể Đảng bộ và nhân dân trong xã quyết tâm biến đau thương thành hành động cách mạng, nguyện thề sẽ noi theo tấm gương vĩ đại và quyết tâm ra sức thực hiện trọn vẹn Di chúc thiêng liêng của Người.

Thông qua học tập Di chúc của Người, đa số đảng viên trong xã đã thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng trong công tác, lao động sản xuất, học tập và sinh hoạt hàng ngày. Cũng qua đợt học tập này,

Đảng bộ xã Dân Tiến đã nêu bật được vai trò lãnh đạo của mình, tăng cường được khối đại đoàn kết toàn dân, tạo được niềm tin của quần chúng nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng. Hầu hết các đồng chí đảng viên đã tự giác thực hiện 6 dứt điểm, đó là: không trốn tránh nghĩa vụ quân sự, động viên con em gia nhập bộ đội; tự giác tương trợ và giúp đỡ lẫn nhau để thanh toán nợ nần của tập thể; tham gia nhiều ngày công đối với đội sản xuất; mạnh dạn đấu tranh với những người sử dụng chức quyền để tham ô, lợi dụng; giữ gìn đoàn kết nội bộ.

Trong các năm 1969-1971, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân xã Dân Tiến đã hăng say thi đua lao động đạt được nhiều thành tích quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, chính trị.

Trong kinh tế, Đảng bộ đã tập trung vào công tác củng cố hoạt động các hợp tác xã nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ VI: "Bất kỳ trong tình huống nào cũng phải quyết tâm củng cố và giữ vững phong trào hợp tác xã nhằm hoàn thiện quan hệ sản xuất ở nông thôn ngày càng vững chắc. Trong những năm 1967-1969, phong trào xây dựng hợp tác xã ở Võ Nhai gặp nhiều khó khăn, nhiều hợp tác xã tan vỡ"[1]. Tại Dân Tiến, tuy vẫn giữ được hoạt động của 4 hợp tác xã nông nghiệp song cũng có nhiều hộ xã viên tự ý ra khỏi

1. Từ cuối năm 1968, đầu năm 1969, phần lớn các hợp tác xã ở Phương Giao, Nghinh Tường, Thần Sa, Hòa Bình, Tân Long, Tràng Xá tan vỡ.

hợp tác xã. Đảng bộ đã tổ chức nhiều lớp học tập Điều lệ hợp tác xã, vận động đồng bào tiếp tục tham gia hợp tác xã. Nhờ đó, các hợp tác xã nông nghiệp ở Dân Tiến đã chặn được đà suy thoái. Tuy nhiên, mức độ tập trung ruộng đất vào hợp tác xã không còn giữ được như giai đoạn trước. Phần nhiều các hộ xã viên giữ lại "ruộng cha ông" (mang tính chất truyền từ đời nọ sang đời kia), hợp tác xã chỉ còn giữ lại các phần ruộng mới khai phá hoặc tịch thu của các gia đình phú nông trong vận động giảm tô năm 1953-1954. Hoạt động sản xuất dần đi vào ổn định, năng suất lương thực bình quân đạt 85 kg/sào/vụ (trên diện tích do hợp tác xã quản lý) và 100 kg/sào/vụ (trên diện tích do các hộ gia đình tự quản lý).

Công tác chăn nuôi sang năm 1969 đã được ổn định, củng cố lại. Đàn gia súc, gia cầm, trâu, bò kéo của hợp tác xã được huyện quan tâm, đầu tư hỗ trợ về con giống và kỹ thuật. Chăn nuôi hộ gia đình có hướng đẩy mạnh về nuôi gia cầm. Hầu hết các gia đình đều có đàn gà từ 10-20 con, cung cấp cơ bản nhu cầu thịt, trứng cho nhân dân.

Trong công tác xây dựng cơ bản, Đảng ủy và nhân dân xã Dân Tiến đã tích cực tham gia đóng góp sức người, sức của cho các công trình xây dựng của huyện, đồng thời chủ động lên kế hoạch tổ chức hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn của xã. Trong năm 1969, xã đã điều động hàng trăm lượt xã viên với hàng nghìn ngày công tham gia xây dựng công trình thủy lợi Suối Bùn của huyện và xây dựng hệ thống giao thông nông thôn của xã.

Hợp tác xã mua bán không chỉ làm tốt công tác phân phối, điều tiết sản phẩm trong xã mà còn đảm nhiệm tốt vai trò lưu hành sản phẩm đối với các xã trong huyện. Do đặc thù là địa phương có nhiều thành tựu về chăn nuôi, hợp tác xã mua bán Dân Tiến đã chủ động thu mua gia súc, gia cầm, đảm bảo đầy đủ chỉ tiêu, nghĩa vụ cấp trên giao.

Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục được hoàn thiện cơ bản theo các tiêu chí của tỉnh, huyện. Đến năm 1969, trường cấp II Dân Tiến được thành lập tại Ba Phiêng (dành cho học sinh Dân Tiến, Bình Long, Phương Giao) do thầy Lê Hữu Tĩnh làm Hiệu trưởng. Nhà trường được nhân dân trong xã ủng hộ tre nứa để xây dựng ban đầu. Trường cấp II có đủ 3 khối 5, 6, 7 theo hệ thống giáo dục cấp II của cả nước. Mỗi khối bình quân có 40-50 học sinh, trong đó có khoảng 15-20 học sinh của Dân Tiến. Đời sống dân trí, văn hóa của nhân dân được nâng cao. Công tác thông tin tuyên truyền được thực hiện tốt, đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời đến nhân dân trong xã các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tình hình chiến trường miền Nam, góp phần thúc đẩy các phong trào thi đua ở Dân Tiến.

Cũng trong năm 1969, Dân Tiến đã làm tốt công tác bình xét, khen thưởng người có công trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp theo Thông tư số 15 và Thông tri số 84 của Chính phủ. Kết thúc đợt bình xét, Dân Tiến là 1 trong 4 xã (Tràng Xá, Dân Tiến, La Hiên, Quang Sơn) được huyện đánh giá đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hoạt động quốc phòng - an ninh tiếp tục giữ vững sự ổn định của địa phương. Lực lượng công an xã đã làm tốt công tác bảo vệ trị an xã hội, phòng chống các tệ nạn trộm cắp. Lực lượng dân quân xã được củng cố gắn liền với hoạt động của các đội sản xuất. Công tác tuyển quân hàng năm được thực hiện tốt, bình quân mỗi năm, Dân Tiến đưa từ 7-10 thanh niên lên đường nhập ngũ đi chiến đấu, không có đồng chí nào đào ngũ. Với các thành tích về công tác tuyển quân, năm 1969, Dân Tiến là 1 trong 6 xã (Dân Tiến, Cúc Đường, Thượng Nung, Phú Thượng, Lâu Thượng, Tràng Xá) hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu tuyển quân và được Ủy ban hành chính huyện biểu dương.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Cuối năm 1969, Đảng bộ đã tiến hành cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã học tập Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thông qua đợt học tập, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần hăng hái thi đua của cán bộ và nhân dân Dân Tiến được nâng cao rõ rệt. Tháng 3-1970, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 195 về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, các Đảng bộ, chi bộ trong đó có Dân Tiến đã đề ra nhiều kế hoạch, biện pháp cụ thể để rèn luyện đảng viên. Trên mọi lĩnh vực lao động, sản xuất, công tác và học tập, cán bộ, đảng viên đã tích cực đấu tranh chống những tư tưởng tiêu cực, bảo thủ, ngại khó khăn gian khổ để vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Từ năm 1971 trở đi, công tác tự phê bình và phê bình đã trở thành nhiệm vụ thường xuyên của đảng

viên trong toàn Đảng bộ. Cứ 6 tháng, Đảng bộ xã Dân Tiến lại tiến hành xếp loại đảng viên theo 4 yêu cầu của Trung ương quy định.

Trong 3 năm (1969-1971), cùng với những thắng lợi to lớn của công cuộc khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh tại miền Bắc, thì ở miền Nam, cách mạng cũng đã qua thời kỳ khó khăn nhất, vùng giải phóng được phục hồi, các lực lượng vũ trang ngày càng lớn mạnh. Trung ương nhận rõ khả năng có thể đẩy mạnh công cuộc đấu tranh thống nhất miền Nam, chỉ đạo quân dân cả nước tích cực chuẩn bị cho cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

Năm 1971, Đảng bộ xã Dân Tiến đã tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V (nhiệm kỳ 1971-1973). Đại hội đánh giá những thành tích đã đạt được trong công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, đồng thời đề ra nhiệm vụ tăng cường sản xuất, đẩy mạnh xây dựng lực lượng dân quân, nâng cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đánh trả các hành động liều lĩnh của kẻ thù đồng thời tích cực chi viện cho cách mạng miền Nam tiến công quân thù.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Dân Tiến khóa V, nhiệm kỳ 1971-1973. Trong phiên họp thứ nhất Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ. Đồng chí Lê Quang Thanh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Hồng Mông là Phó Bí thư, phụ trách chính quyền.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V, Đảng bộ xã đã tập trung chỉ đạo các hợp tác xã, các ban ngành, đoàn thể và toàn thể nhân

dân tập trung hết mọi nguồn lực đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tích cực chi viện sức người, sức của cho toàn miền Nam. Năm 1971, mặc dù toàn miền Bắc bị thiên tai, lũ lụt ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất lương thực, song Dân Tiến vẫn giữ ổn định được mức sản xuất lương thực, đảm bảo được nghĩa vụ đóng góp đối với Nhà nước. Công tác tuyển quân có nhiều thành tích, góp phần chi viện đắc lực cho tiền tuyến miền Nam.

Tháng 3-1972, quân ta tổ chức tiến công trên toàn miền Nam với 3 hướng chiến lược Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ. Trước những thất bại nặng nề tại miền Nam, đế quốc Mỹ đã tiến hành ném bom đánh phá miền Bắc, gây ra cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai (từ tháng 4-1972 đến tháng 12-1972) với cường độ ác liệt gấp nhiều lần cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965-1968). Trung ương Đảng đã kịp thời chỉ đạo nhân dân toàn miền Bắc nhanh chóng chuyển trạng thái từ thời bình sang thời chiến, tích cực thực hiện phòng không, sơ tán, kiên quyết đánh trả các hoạt động leo thang chiến tranh của kẻ thù.

Do đã có kinh nghiệm phòng không trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, Đảng bộ xã Dân Tiến nhanh chóng chỉ đạo nhân dân thực hiện tốt công tác phòng không, đào đắp hầm, hào giao thông. Lực lượng vũ trang trong xã được củng cố vừa tham gia lao động sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho các đơn vị bạn, các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn.

Trong các trận đánh anh dũng trên bầu trời Việt Bắc, nhiều "thần sấm", "con ma" của đế quốc Mỹ đã phải đền

tội. Trong quá trình chiến đấu và phục vụ chiến đấu, lực lượng vũ trang Dân Tiến đã tích cực phối hợp chiến đấu và làm tốt công tác phục vụ chiến đấu đối với các đơn vị bộ đội phòng không. Cũng trong năm 1969, quân và dân Dân Tiến đã lập chiến công to lớn. Trong quá trình cảnh giới phòng không, lực lượng dân quân xã Dân Tiến đã hai lần phát hiện phi công Mỹ bị bắn rơi phải nhảy dù xuống Võ Nhai. Dân quân xã đã chủ động phối hợp cùng dân quân xã Bình Long tổ chức vây bắt 2 phi công Mỹ tại Đồng Vòi (1 tên trên núi và 1 tên ở bãi chè), trao tù binh cho Huyện đội Võ Nhai quản lý.

Cuối tháng 12-1972, quân và dân miền Bắc đã lập chiến công vang dội đánh bại cuộc tập kích chiến lược bằng không quân vào miền Bắc của đế quốc Mỹ. Với những thất bại nặng nề ở cả miền Bắc và miền Nam, ngày 27-1-1973, đế quốc Mỹ và tay sai buộc phải ký Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Như vậy, ta đã đánh cho "Mỹ cút" chuẩn bị các điều kiện để đánh cho "Ngụy nhào", giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Kể từ đây, nhân dân Dân Tiến lại cùng nhân dân cả nước tích cực xây dựng quê hương, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, đẩy mạnh chi viện cho miền Nam cho đến ngày toàn thắng. Ngày 28-1-1973, Trung ương Đảng ra lời kêu gọi nhân dân cả nước "tăng cường đoàn kết, đề cao cảnh giác, củng cố những thắng lợi đã giành được, hoàn thành độc lập dân tộc, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà".

Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương, năm 1973, Đảng bộ xã Dân Tiến tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ

VI (nhiệm kỳ 1973-1975). Đại hội đã tiến hành kiểm điểm, đánh giá, rút kinh nghiệm lãnh đạo trong nhiệm kỳ 1971-1973, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1973-1975. Đại hội nhấn mạnh: Trong nhiệm kỳ này toàn Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến cần tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế, đổi mới phương thức quản lý hợp tác xã, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban hành chính và các đoàn thể quần chúng. Đối với nhiệm vụ chi viện cho cách mạng miền Nam, Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ chi viện cho miền Nam là nhiệm vụ chiến lược, cần tích cực, tập trung mọi nguồn nhân lực, vật lực chi viện để miền Nam hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa VI. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, đồng chí Hà Hồng Mông được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Quang Thanh làm Phó Bí thư Đảng ủy, phụ trách chính quyền.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VI, nhân dân Dân Tiến đã tích cực, hăng hái khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định cuộc sống nhân dân. Đảng bộ đã chỉ đạo và ổn định lại tổ chức các hợp tác xã, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được duy trì, các biện pháp thâm canh, tăng vụ, các tiến bộ khoa học - kỹ thuật được áp dụng rộng rãi. Nhờ vậy, diện tích gieo trồng tăng nhanh, năng suất sản lượng tăng đều hàng năm.

Công tác chăn nuôi tiếp tục được quan tâm, chăm lo, củng cố, vệ sinh chuồng trại luôn được đảm bảo, hiệu

quả nên không xuất hiện tình trạng dịch bệnh trong đàn gia súc, gia cầm. Nhân dân đã tận dụng được các loại phụ phẩm nông nghiệp và tích cực khai thác nguồn thức ăn tự nhiên cho gia súc. Nhờ đó đàn gia súc, gia cầm luôn ổn định, đảm bảo được nhu cầu sức kéo trong nông nghiệp và nhu cầu thực phẩm của nhân dân.

Hợp tác xã mua bán tiếp tục đảm nhiệm tốt vai trò, nhiệm vụ của mình, hỗ trợ đắc lực cho hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp. Góp phần ổn định cuộc sống của nhân dân và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác văn hóa, giáo dục tuy có khó khăn về trường lớp, bàn ghế và dụng cụ học tập nhưng được sự quan tâm của Đảng bộ và nhân dân trong xã, thầy trò trường cấp I và cấp II Dân Tiến vẫn cố gắng đẩy mạnh thi đua học tập thực hiện phong trào "Hai tốt", "Làm nghìn việc tốt" và làm theo "5 điều Bác Hồ dạy".

Trạm xá xã được xây dựng cơ bản, đáp ứng yêu cầu khám chữa một số bệnh thông thường của nhân dân trong xã. Bên cạnh đó, trạm xá được huyện quan tâm cấp phát mới cho nhiều thiết bị y tế và thuốc các loại. Công tác y tế xã đã phối hợp với Ban văn hóa, tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động vận động nhân dân xây dựng nếp sống văn hóa mới, xóa bỏ tình trạng ăn ở mất vệ sinh, tích cực phòng và chống dịch bệnh.

Lực lượng dân quân tự vệ tiếp tục được củng cố, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động của cấp trên. Đảng bộ xã đã tập trung chỉ đạo chăm lo thực hiện tốt

công tác hậu phương quân đội, quan tâm, chăm sóc đến gia đình quân nhân, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, đồng thời khắc phục những khó khăn, thiếu thốn về kinh tế, giải quyết chế độ, chính sách kịp thời. Công tác báo tử, truy điệu liệt sỹ được thực hiện chu đáo. Các đồng chí thương bệnh binh, bộ đội phục viên trở về địa phương được bố trí việc làm, công tác phù hợp, đảm bảo cuộc sống gia đình. Đây là lực lượng bổ sung cho đội ngũ lãnh đạo cơ sở, phát huy bản chất cách mạng, góp phần thúc đẩy phong trào quần chúng đi lên.

Công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ này tiếp tục tập trung vào các đợt sinh hoạt chính trị, học tập, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy. Sau mỗi đợt sinh hoạt chính trị, ý thức tổ chức, kỷ luật của cán bộ, đảng viên được nâng cao rõ rệt. Nhờ đó vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, hiệu quả hoạt động của chính quyền và các đoàn thể quần chúng được cải thiện đáng kể.

Với những thắng lợi của công cuộc khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh, Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến có điều kiện để đẩy mạnh công cuộc chi viện cho cách mạng miền Nam. Trong các năm 1973-1975, Dân Tiến có 23 thanh niên nhập ngũ, đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước 138 tấn lương thực, 62 tấn thực phẩm. Với sự chi viện tích cực của nhân dân miền Bắc, cách mạng miền Nam có sự phát triển vượt bậc. Mùa xuân năm 1975, quân và dân miền Nam tiến hành cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên khắp miền Nam. Ngày 30-4-1975, cờ đỏ sao

vàng tung bay trên nóc Dinh Độc lập báo hiệu sự toàn thắng trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ gian khổ của nhân dân ta.

Nhìn lại chặng đường lịch sử 21 năm (1954-1975), Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến đã phát huy truyền thống yêu nước, kiên trung, bất khuất vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu hết mình vì mục tiêu chung của cả dân tộc. Trong 21 năm ấy, Đảng bộ đã chỉ đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ miền Bắc, chi viện cho tiền tuyến giải phóng miền Nam. Theo tiếng gọi thiêng liêng của miền Nam, với tinh thần *"tất cả vì miền Nam ruột thịt"*, hàng trăm người con Dân Tiến đã tham gia quân ngũ, lên đường vào Nam đánh Mỹ. Nhiều người đã vĩnh viễn không bao giờ trở lại, nhiều người đã để lại một phần sức khỏe, xương máu của mình trên chiến trường. Tổng kết trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Dân Tiến có 21 đồng chí hy sinh, 11 đồng chí là thương, bệnh binh, 13 người bị nhiễm chất độc da cam Điôxin. Với những thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Chi bộ, Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến được tặng thưởng 170 huân, huy chương các loại.

Có được những thành tích trên là nhờ vào tinh thần yêu nước, đoàn kết chiến đấu, lao động sản xuất của toàn thể nhân dân xã Dân Tiến; nhờ vào đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam mà trực tiếp là Chi bộ, Đảng bộ xã Dân Tiến. Trong 21 năm lịch sử, Chi bộ, Đảng bộ xã Dân Tiến luôn lấy công tác xây dựng Đảng làm then chốt. Thực hiện xây dựng Chi bộ, Đảng bộ *"bốn*

tốt", các đợt học tập Nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy, các lớp bồi dưỡng cán bộ, đảng viên đã góp phần xây dựng Đảng bộ ngày càng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Hầu hết cán bộ đảng viên đều nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong tư tưởng và hành động, kịp thời đấu tranh khắc phục những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, mất đoàn kết nội bộ. Từ thực tiễn cách mạng, Đảng bộ xã Dân Tiến đã trở thành trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, cầu nối giữa Đảng với quần chúng, từ đó huy động được sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ của cách mạng đề ra.

Những thành công và bài học kinh nghiệm rút ra từ sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào cách mạng trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ là niềm tự hào to lớn, đồng thời là cơ sở quan trọng để Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, cả nước tiến lên theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Chương IV

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ DÂN TIẾN TRONG 10 NĂM XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1975-1985)

I. ĐẢNG BỘ XÃ DÂN TIẾN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1980)

Đại thắng mùa xuân năm 1975, với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc 21 năm kháng chiến chống Mỹ xâm lược. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã đặt dấu chấm hết của chủ nghĩa thực dân đế quốc trên đất nước ta. Đồng thời mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội cho lịch sử dân tộc nói chung, Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến nói riêng. Đó là nguồn cổ vũ lớn lao, là điều kiện quan trọng để Dân Tiến bước vào thời kỳ mới với hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bên cạnh đó, Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến cũng đứng trước những khó khăn, thử thách lớn do hậu quả của chiến tranh để lại hết sức nặng nề. Qua hơn 10 năm chiến tranh, sản xuất ngừng trệ, lao động thiếu hụt. Hàng chục

thương bệnh binh, hàng trăm quân nhân xuất ngũ chưa bố trí được công việc thích hợp. Bên cạnh đó, những bất cập trong quản lý phát triển kinh tế theo mô hình hợp tác xã ngày càng bộc lộ sâu sắc, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống nhân dân.

Trước những nhiệm vụ chính trị mới của địa phương, năm 1975, Đảng bộ xã Dân Tiến tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII (nhiệm kỳ 1975-1977). Đại hội tiến hành đánh giá, tổng kết kinh nghiệm 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, khen thưởng, biểu dương những cá nhân, tập thể có nhiều thành tích trong lao động, sản xuất và chiến đấu. Đại hội cũng đã giành phần lớn thời gian để tiến hành thảo luận 2 vấn đề trọng tâm trước mắt của địa phương: Thứ nhất, tập trung vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến công tác quản lý của hợp tác xã, chấn chỉnh lại hợp tác xã mua bán, đẩy mạnh chăn nuôi và trồng trọt, phát động phong trào thi đua lao động xã hội chủ nghĩa. Thứ hai, tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hà Hồng Mông được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Âu Tiến Mạnh làm Phó Bí thư, phụ trách chính quyền.

Ngay sau Đại hội, Đảng bộ xã Dân Tiến đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Chỉ trong năm 1975, xã đã hồi phục các điều kiện sản xuất thời bình, ổn định đời sống nhân dân,

tiếp nhận hàng chục thương bệnh binh, quân nhân xuất ngũ về địa phương. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế được tăng cường hơn trước. Hệ thống chính trị được củng cố, ổn định và hoạt động có hiệu quả.

Ngày 25-4-1976, hàng chục triệu cử tri cả nước nô nức tham gia bỏ phiếu bầu cử Quốc hội khóa VI (1976-1981), Quốc hội thống nhất của dân tộc sau hơn 20 năm chia cắt. Hòa trong không khí ấy, Đảng bộ, chính quyền và các ban ngành đoàn thể xã Dân Tiến đã vận động nhân dân trong xã tích cực tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khóa VI. Kết quả, gần 100% cử tri trong xã đã tham gia bầu cử đúng luật định, sáng suốt lựa chọn những đại biểu ưu tú tham gia Quốc hội.

Trong phiên họp đầu tiên, Quốc hội đã quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban hành chính các cấp được đổi tên thành Ủy ban nhân dân các cấp. Đây là một điểm khởi đầu cho dân tộc ta nói chung, nhân dân Dân Tiến nói riêng viết nên một trang sử mới về truyền thống quê hương.

Tháng 12-1976, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV được tiến hành tại Hà Nội. Đại hội đã đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước đồng thời thống nhất nhiệm vụ, phương hướng, mục tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980) nhằm xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, cải thiện đời sống cho nhân dân. Cũng tại Đại hội, Đảng ta đã quyết

định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, năm 1977, Đảng bộ xã Dân Tiến đã tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1977-1979). Đại hội thống nhất quyết tâm của địa phương phấn đấu hoàn thành các mục tiêu trong kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976-1980).

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII gồm 7 đồng chí. Đồng chí Đỗ Đình Thông làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Âu Tiến Mạnh làm Phó Bí thư, phụ trách chính quyền.

Dân Tiến bước vào kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980) khi đã có được những cơ sở kinh tế, văn hóa, xã hội nhất định từ những năm xây dựng miền Bắc (1954-1975). Bước vào kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980), Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến còn có thuận lợi cơ bản khác là được sống trong hòa bình, các phong trào thi đua sản xuất được phát động và phát huy hiệu quả.

Thành công của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII và VIII đã thể hiện quyết tâm của toàn thể Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến trong sự nghiệp khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Dân Tiến, trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980), Dân Tiến đã đạt

được những thành tựu to lớn trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị địa phương.

Để hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã đã chỉ đạo đầu tư nâng cấp, tu sửa, xây dựng mới hệ thống cơ sở thủy lợi, cải tạo ruộng đồng, giao thông liên thôn, giao thông nội đồng phục vụ cơ giới hóa trong nông nghiệp. Hợp tác xã nông nghiệp đã chủ động xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, bắt đầu thí điểm sản xuất vụ đông. Nhờ đó, năng suất, sản lượng lương thực hàng năm cơ bản đều tăng.

Ngành chăn nuôi tiếp tục đi vào nền nếp, đàn gia súc, gia cầm được nuôi với quy mô lớn tại hợp tác xã và nhỏ lẻ tại các gia đình. Nhờ vậy, ngành chăn nuôi của xã Dân Tiến đã thực hiện đầy đủ được các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Hoạt động của hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng tiếp tục có vai trò quan trọng, hỗ trợ tích cực cho công tác sản xuất và sinh hoạt của đại bộ phận nhân dân trong xã.

Công tác văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Trong 2 năm (1975-1976), xã đã đón nhận hàng chục thương bệnh binh, hàng trăm cựu chiến binh kháng chiến chống Mỹ về xây dựng quê hương. Đây là nguồn bổ sung to lớn cho đội ngũ lãnh đạo và lao động ở địa phương, đồng thời cũng đặt ra một số khó khăn cho Đảng ủy và hợp tác xã trong sắp xếp công ăn, việc làm. Đảng ủy, chính quyền và hợp tác xã đã thực hiện tốt chính sách đối với người có công với cách mạng. Các thương, bệnh binh được sắp xếp

công việc hợp lý, ưu tiên vật liệu, hỗ trợ về nhân lực để xây dựng nhà cửa. Các cựu quân nhân được biên chế vào các đội sản xuất, một số cựu quân nhân là đảng viên, sĩ quan, hạ sĩ quan được bố trí tham gia vào đội ngũ cán bộ Đảng, đoàn thể, chính quyền và các hợp tác xã.

Hoạt động thông tin văn hóa, văn nghệ đã đi sát vào cơ sở, góp phần thiết thực phục vụ đời sống nhân dân trong xã. Các đội văn nghệ được củng cố, phục vụ nhu cầu nhân dân trong các dịp lễ, tết. Một số công trình phục vụ cho hoạt động văn hóa - văn nghệ - thể thao được xây dựng. Các tập tục mê tín dị đoan từng bước được xóa bỏ, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được phát huy đến thôn xóm, gia đình.

Hệ thống giáo dục tiếp tục phát triển, các nhà trường tiếp tục duy trì tốt công tác dạy và học, chương trình học tập được cải tiến gắn liền học tập với thi đua lao động xã hội chủ nghĩa. Chất lượng dạy và học được cải thiện đáng kể, tỷ lệ học sinh giỏi và học sinh tiên tiến năm sau cao hơn năm trước, tình trạng bỏ học, nghỉ học giảm đáng kể qua các năm.

Trạm xá xã được huyện đầu tư xây dựng cơ bản, được hỗ trợ vốn và kỹ thuật để trồng vườn thuốc nam. Trạm xá xã đã góp phần quan trọng trong việc phát động, tổ chức các phong trào vệ sinh phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, nhờ đó trên địa bàn xã không xảy ra dịch bệnh nghiêm trọng. Công tác sinh đẻ có kế hoạch bước đầu được phát động, được nhân dân hưởng ứng rộng rãi.

Hoạt động quốc phòng - an ninh tiếp tục được duy trì, giữ vững ổn định. Công tác tuyển quân hàng năm được thực hiện tốt. Bình quân mỗi năm xã Dân Tiến có từ 13-15 thanh niên lên đường nhập ngũ. Lực lượng dân quân địa phương được củng cố và kiện toàn, trang bị đồng bộ, thường xuyên được huấn luyện cả về chính trị, quân sự, kỹ thuật, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ địa phương trong tình hình mới.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng địa phương có nhiều chuyển biến tích cực. Đảng bộ luôn làm tốt việc quán triệt nhiệm vụ chính trị của đất nước, của địa phương đến từng cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã kịp thời theo sát nghị quyết lãnh đạo của Đảng ủy. Thời gian này, bộ máy tổ chức của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân từng bước được sắp xếp, tổ chức gọn nhẹ hơn, chú trọng nâng cao chất lượng công tác của đội ngũ cán bộ.

Các đoàn thể quần chúng như Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân tiếp tục phát huy phong trào xung kích trong vận động nhân dân chấp hành sự lãnh đạo của Đảng. Qua thử thách phong trào, nhiều đoàn viên, hội viên ưu tú đã được kết nạp vào Đảng.

Trong khi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh thì các thế lực đế quốc hiếu chiến không đang tâm trước một nước Việt Nam thống nhất, hùng mạnh tiến lên chủ nghĩa xã hội,

tiến hành những bước phiêu lưu mới chống lại Việt Nam. Khi những vết thương bom đạn mà đế quốc Mỹ để lại vẫn còn đang rỉ máu trên khắp mình Tổ quốc thì tiếng súng ở biên giới Tây Nam bùng nổ, kéo theo một cuộc chiến tranh ở hai đầu Tổ quốc trong suốt 14 năm (1975-1989), gây thêm bao đau thương, mất mát, cản trở đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước của nhân dân ta.

Tháng 12-1978, tập đoàn diệt chủng Pôn pốt - Iêng xari huy động 19 sư đoàn bộ binh, pháo binh, xe tăng tiến công ta trên toàn tuyến biên giới Tây Nam. Ngày 17-2-1979, tập đoàn bành trướng bá quyền Bắc Kinh - Trung Quốc đưa 32 sư đoàn với 60 vạn quân, 550 xe tăng tiến công ồ ạt trên toàn tuyến biên giới nước ta. Ngày 6-3-1979, Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng ký Sắc lệnh Tổng động viên quân dân cả nước tham gia chiến tranh bảo vệ đất nước.

Với tinh thần quyết chiến quyết thắng, ta đã nhanh chóng đẩy lùi được cuộc chiến tranh xâm lược ở cả hai miền Nam - Bắc, đồng thời giúp đỡ nhân dân Campuchia giải phóng đất nước thoát khỏi họa diệt chủng. Song những tổn thất từ hai cuộc chiến tranh cũng hết sức to lớn, đè nặng lên đôi vai nhân dân ta khi mà vết thương cũ vẫn chưa lành. Một lần nữa, dân tộc ta phải gồng mình lên vừa lao động sản xuất, vừa chiến đấu và làm nghĩa vụ quốc tế.

Tại huyện Võ Nhai nói chung, xã Dân Tiến nói riêng, tinh thần quyết chiến quyết thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng lại một lần nữa sục sôi khí thế. Hưởng ứng

lời kêu gọi của Trung ương Đảng và thông báo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái, ngày 18-2-1979, toàn huyện Võ Nhai đã nhanh chóng tổ chức, hoàn thiện biên chế 2 tiểu đoàn dân quân số 30 và 379, tổ chức xây dựng nhiều công trình phòng thủ trọng điểm tại Dân Tiến, Tràng Xá, Phương Giao, Nghinh Tường, Sảng Mộc...

Hưởng ứng lệnh Tổng động viên của Chủ tịch Tôn Đức Thắng, hàng trăm thanh niên Dân Tiến đã ghi tên sẵn sàng lên đường chiến đấu, trong đó có những cựu binh đã đóng góp tuổi xuân trong kháng chiến chống Mỹ, được Đảng và Nhà nước, quân đội cho giải ngũ về xây dựng quê hương, nay các anh lại hăng hái lên đường bảo vệ biên cương của Tổ quốc thân yêu. Nhiều dân quân của Dân Tiến được tập trung để xây dựng tiểu đoàn dân quân huyện. Ban Chỉ huy Quân sự xã được kiện toàn gồm Xã đội trưởng, Chính trị viên xã đội, Xã đội phó và Chính trị viên phó. Đồng chí Đỗ Đình Thông - Bí thư Đảng ủy được phân công làm Chính trị viên xã đội. Lực lượng dân quân của xã được củng cố lại thành 5 trung đội dân quân mạnh, đủ quân số sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Ngoài ra, trong những ngày khói lửa biên cương phía Bắc, Dân Tiến còn tổ chức nhiều đội dân công tải lương, tải đạn phục vụ chiến trường Lạng Sơn.

Trước tình hình mới, năm 1979, Đảng bộ xã Dân Tiến tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ IX (nhiệm kỳ 1979-1981). Đại hội thống nhất quyết tâm: Cần tập trung ổn định tổ chức Đảng, tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành chỉ tiêu, nghĩa vụ đối với Nhà nước, sẵn sàng

cùng nhân dân cả nước đánh bại những hành động quân sự liều lĩnh của kẻ thù. Làm tốt công tác hậu phương quân đội, giúp đỡ các đơn vị chủ lực của Trung ương về đóng quân tại Võ Nhai.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa IX (nhiệm kỳ 1979-1981) gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy xã gồm 3 đồng chí. Đồng chí Đỗ Đình Thông được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Mậu Tuất làm Phó Bí thư Đảng ủy phụ trách chính quyền (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã), đồng chí Lê Xuân Lai làm Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã đã nhanh chóng chỉ đạo nhân dân trong xã tiếp tục ổn định sản xuất, đẩy mạnh phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng và hệ thống chính trị. Trong 3 năm (1979-1981), Đảng ủy xã đã mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị - tư tưởng hướng về Đảng quang vinh và Bác Hồ vĩ đại nhằm khơi dậy truyền thống đấu tranh cách mạng của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác phát triển đảng viên có nhiều tiến bộ. Những đảng viên mới đều phát huy vai trò của mình là lực lượng nòng cốt trong các phong trào lao động, thi đua sản xuất và bảo vệ Tổ quốc. Lực lượng vũ trang địa phương tiếp tục được kiện toàn, củng cố. Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến cũng đã làm tốt chính sách hậu phương quân đội, tổ chức nhiều đội lao động giúp đỡ các đơn vị bộ đội của Quân đoàn 3 về đóng quân ở Võ Nhai ổn định điều kiện ăn ở. Hàng năm, vào các dịp lễ tết, Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến đã hỗ trợ hàng chục tấn thịt, gạo cho bộ đội cải thiện đời sống sinh hoạt.

Như vậy, trong thời gian 5 năm (1975-1981), Đảng bộ xã Dân Tiến đã tiến hành 3 kỳ Đại hội Đảng bộ (các năm 1975, 1977, 1979). Căn cứ vào các chủ trương lớn của Trung ương, các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ Dân Tiến đã tập trung chỉ đạo nhân dân phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Tổ chức cơ sở Đảng được củng cố, vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường. Kinh tế, văn hóa - xã hội được phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện, quốc phòng - an ninh được đảm bảo, nghĩa vụ đối với Nhà nước được thực hiện đầy đủ. Song bên cạnh đó, Đảng bộ Dân Tiến cũng mắc phải một số hạn chế, thiếu sót thể hiện sự cứng nhắc, rập khuôn, máy móc trong chỉ đạo thực tiễn. Những vấn đề ấy đòi hỏi Đảng bộ xã cần nghiêm túc nhìn nhận, rút ra bài học kinh nghiệm quý báu cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo giai đoạn tiếp theo.

II. ĐẢNG BỘ XÃ DÂN TIẾN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BƯỚC ĐẦU ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ TRONG NÔNG NGHIỆP (1981-1985)

Từ cuối những năm 70, nền kinh tế nước ta đã rơi vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng. Sản xuất đình trệ, hàng hóa khan hiếm. Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp tồn tại nhiều bất cập. Trong khi viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em ngày càng giảm thì nhân dân ta lại phải chịu gánh nặng từ hai cuộc chiến tranh biên giới và làm nghĩa vụ quốc tế. Trong tình hình ấy, những tư tưởng về đổi mới cung cách quản lý kinh tế đã bắt đầu

nhen nhóm. Tháng 8-1979, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp bàn về "Những vấn đề kinh tế cấp bách". Hội nghị Trung ương 6 được coi như bước đột phá đầu tiên về tư duy và quan điểm kinh tế ở Việt Nam.

Thời gian này, một trong những vấn đề gay gắt nhất của đời sống kinh tế Việt Nam là vấn đề thiếu lương thực. Nguyên nhân là do cung cách quản lý của hợp tác xã làm kìm hãm sự phát triển trong nông nghiệp, người nông dân không trực tiếp làm chủ ruộng đồng nên không thiết tha với sản xuất. Trước tình hình đó ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 100-CT/TW về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Chỉ thị số 100-CT/TW, là kết quả của quá trình tìm tòi, đổi mới tư duy trong việc cải cách mô hình hợp tác xã nông nghiệp, mở ra hướng phát triển mới cho nông nghiệp, nông thôn cả nước nói chung, Dân Tiến nói riêng.

Tại Dân Tiến, vấn đề thiếu lương thực không mang tính nghiêm trọng bởi ngay từ những năm 1969-1970, vai trò quản lý của của các hợp tác đã không còn quan trọng. Trên thực tế, ngành nông nghiệp Dân Tiến tồn tại 2 hình thức canh tác tập thể và hộ gia đình. Hình thức canh tác tập thể cơ bản tương đồng với các hợp tác xã trong cả nước. Chấp hành Chỉ thị của Ban Bí thư, Dân Tiến bước vào công cuộc bước đầu đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp.

Năm 1981, Đảng bộ xã Dân Tiến tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ X (nhiệm kỳ 1981-1983). Đại hội đã dành thời gian thảo luận phương án thực hiện Chỉ thị 100-

CT/TW tại địa phương đồng thời nhấn mạnh: Bên cạnh việc phát triển kinh tế cần đẩy mạnh công tác xây dựng hệ thống chính trị, củng cố quốc phòng, làm tốt công tác hậu phương quân đội, sẵn sàng đối phó với những hành động chiến tranh mới của kẻ thù.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Phạm Mậu Tuất được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Xuân Thịnh làm Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Lê Xuân Lai làm Thường trực Đảng ủy.

Để thực hiện tốt Chỉ thị số 100, cuối năm 1982, Đảng ủy đã ra nghị quyết thành lập lại các hợp tác xã quy mô thôn, xóm, đầu năm 1983, xã đã khôi phục lại được 12 hợp tác xã quy mô thôn.

Thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW, Đảng ủy, chính quyền và các hợp tác xã đã vận động nhân dân đem ruộng đất quay trở lại hợp tác xã nông nghiệp. Sản xuất nông nghiệp của Dân Tiến được tổ chức theo cơ chế khoán đến từng lao động và xã viên, gọi là khoán 5 khâu 3 việc, trong đó người lao động thực hiện 3 việc: cấy, chăm sóc, thu hoạch; hợp tác xã đảm nhận 5 khâu: giống, thủy lợi, làm đất, phân bón và phòng trừ sâu bệnh. Theo cơ chế "Khoán 100", xã viên sẽ được hưởng phần thừa khi sản lượng vượt chỉ tiêu. Do đó, đã phát huy được tính tích cực lao động của xã viên. Nhân dân Dân Tiến khi được tuyên truyền nhận thức về Chỉ thị số 100-CT/TW đã có ý thức chấp hành tốt Chỉ thị. Nhiều giống lúa mới như Bao Thai,

Trân Châu lùn được đưa vào gieo cấy rộng rãi đem lại năng suất cao từ 35-38 tạ/ha/vụ. Nhờ đó, kinh tế hợp tác xã có sự khởi sắc đáng kể. Chăn nuôi tiếp tục được củng cố và giữ nhịp độ phát triển mạnh. Ngoài các loại gia súc, gia cầm truyền thống, hợp tác xã còn đẩy mạnh chăn nuôi đàn lợn thịt quy mô lớn. Nhờ đó Dân Tiến có điều kiện hoàn thành tốt chỉ tiêu nghĩa vụ với Nhà nước. Trung bình hàng năm, Dân Tiến đã đóng góp cho Nhà nước được trên 200 tấn lương thực và 35 tấn thịt lợn hơi, nhiều con giống trâu, bò... Đó là những thành tích hết sức đáng khen ngợi của Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến. Tuy vậy, khi kinh tế tập thể được nâng cao thì đời sống nhân dân lại có phần khó khăn hơn. Do đó, trong những năm 1984-1985, một số hộ gia đình đã tự động bỏ hợp tác xã, quay trở lại kinh tế hộ gia đình.

Đi đôi với chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ không ngừng quan tâm phát triển công tác y tế, văn hóa, giáo dục. Công tác giáo dục đạt kết quả tốt, các nhà trường vẫn duy trì hiệu quả dạy và học, số học sinh lên lớp, số học sinh tốt nghiệp hàng năm đều đạt trên 75%.

Hoạt động chăm sóc sức khỏe người dân đã có những tiến bộ nhất định. Trạm xá xã đã tiến hành khám và điều trị cho hàng nghìn lượt người hàng năm. Các đối tượng gia đình chính sách, thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ luôn được ưu tiên cấp phát thuốc miễn phí và điều trị theo kỳ hạn.

Cùng với việc tập trung xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ, chính quyền xã Dân Tiến

chú trọng quan tâm đến tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Hàng năm, Dân Tiến luôn hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự, động viên từ 15-16 đồng chí lên đường bảo vệ Tổ quốc, xã thường xuyên có khoảng 100 đồng chí là sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ (chiếm tỷ lệ 3% dân số xã) có mặt trên khắp các vùng miền của Tổ quốc, trên biên giới phía Bắc, trong các đơn vị tình nguyện tại Lào, Campuchia. Công tác hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa được địa phương duy trì tốt, các đồng chí thương binh, bộ đội phục viên được sắp xếp bố trí công ăn việc làm đầy đủ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hệ thống chính trị của địa phương ngày càng được củng cố. Ủy ban nhân dân được kiện toàn đầy đủ cán bộ, phát huy trách nhiệm trong quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích của nhân dân. Các ban ngành đoàn thể vẫn giữ vững được truyền thống hoạt động, sâu sát, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của đoàn viên, hội viên, kịp thời đề xuất với Đảng bộ và chính quyền giải quyết.

Công tác xây dựng Đảng được triển khai nghiêm túc ở cả phương diện tư tưởng, tổ chức và kiểm tra. Trong năm 1982, Đảng bộ xã đã quán triệt thực hiện Chỉ thị 72 của Trung ương Đảng, Thông tư 124 của Ban Bí thư về củng cố các cơ sở yếu kém, nâng cao chất lượng đảng viên. Đảng bộ đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị kiểm điểm cán bộ, đảng viên. Đảng ủy phân công từng ủy viên Ban Chấp hành chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra do đó chất lượng sinh hoạt Đảng được cải thiện, ý thức tự phê bình

và phê bình của cán bộ, đảng viên được nâng cao. Đảng bộ cũng quan tâm chú trọng sắp xếp, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ. Một số đồng chí được cử tham gia học các lớp sơ cấp, trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh. Một số đồng chí là đoàn viên, hội viên, quần chúng ưu tú qua các phong trào thi đua lao động sản xuất đã được Đảng bộ quan tâm, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng.

Năm 1983, Đại hội Đảng bộ xã Dân Tiến lần thứ XI, nhiệm kỳ 1983-1985 được tiến hành. Đại hội đã đánh giá gần 2 năm thực hiện Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư. Nhìn chung, kinh tế nông nghiệp, nông thôn đạt được những kết quả bước đầu đáng khích lệ. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện. Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất, lấy đó làm đòn bẩy gia tăng năng suất và sản lượng nông nghiệp.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI (nhiệm kỳ 1983-1985). Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Phạm Mậu Tuất được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Hà Thanh Sơn được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Lê Xuân Thịnh được bầu làm Thường vụ Đảng ủy.

Sau Đại hội, tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 100 CT/TW, hợp tác xã nông nghiệp xã Dân Tiến được củng cố, kiện toàn lại. Sau đó, hợp tác xã đã bắt tay ngay vào thực hiện các khâu do tập thể đảm nhận, tạo điều kiện thuận lợi cho

người nông dân phát triển sản xuất. Hợp tác xã đẩy mạnh công tác thủy lợi nội đồng, chủ động nguồn nước tưới tiêu cho đồng ruộng. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, hợp tác xã đã huy động hàng nghìn ngày công của nhân dân trong xã tham gia đào đắp, xây dựng một số công trình thủy lợi. Ngoài ra, hợp tác xã còn chủ động hỗ trợ vốn, giống, làm tốt công tác bảo vệ thực vật, khuyến khích nông dân tích cực thâm canh tăng năng suất cây trồng.

Về chăn nuôi, đàn lợn ở cả hai khu vực tập thể và hộ gia đình ổn định, chất lượng đàn lợn có chiều hướng tăng, trọng lượng lợn xuất chuồng bình quân từ 60-65 kg/con.

Mặc dù trong các năm từ 1983-1985, thời tiết không thuận lợi, nhưng Đảng bộ xã Dân Tiến đã tích cực vận động nhân dân làm vụ đông, tập trung vào một số cây: khoai tây, khoai lang, ngô... đã góp phần nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích, đồng thời tạo ra một khối lượng thức ăn lớn phục vụ cho chăn nuôi.

Đi đôi với lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã Dân Tiến đã chú ý củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, chỉ đạo thực hiện tốt khoanh vùng sản xuất cây trồng, vùng mạ, vùng vụ đông, củng cố các đội chuyên giống, thủy nông...

Để tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động, cấp ủy xã đã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc Ban Quản lý hợp tác xã để kịp thời bổ khuyết, uốn nắn, hạn chế mặt tiêu cực mới nảy sinh, phát huy mặt tích cực, đẩy mạnh sản xuất.

Kinh tế có bước phát triển nên đời sống nhân dân dần ổn định, của cải tích lũy trong xã hội ngày càng tăng. Kết cấu hạ tầng ngày càng hoàn thiện và đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Đảng bộ xã chỉ đạo xây dựng một số công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu học tập, sinh hoạt văn hóa của nhân dân như: xây dựng hội trường Ủy ban nhân dân xã, tu bổ, sửa chữa đường giao thông, mua sắm thêm trang thiết bị, bàn học...

Đi đôi với lãnh đạo phát triển nền kinh tế, Đảng bộ không ngừng quan tâm phát triển công tác văn hóa - giáo dục - y tế của xã nhà. Những năm 1983-1985, chất lượng ngành giáo dục ngày càng được nâng cao, các lớp vỡ lòng, lớp mẫu giáo được duy trì thường xuyên, động viên con em trong xã đến trường học đúng độ tuổi. Trường phổ thông cấp I, II xã Dân Tiến cũng có nhiều thành tích trong công tác giảng dạy.

Công tác y tế có những tiến bộ nhất định. Trạm xá xã được tu bổ, sửa chữa và nâng cấp nhằm đáp ứng cho nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Hàng năm, khám và điều trị cho hàng trăm lượt bệnh nhân. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên đã giảm hơn so với những năm trước. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao phát triển khá sôi nổi, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Đảng bộ đặc biệt chú trọng đến phát triển công tác tuyên truyền, mỗi làng có từ 1-3 loa truyền thanh đảm bảo đưa chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến nhân dân một cách chính xác, kịp thời; tích cực xây dựng đời sống văn hóa mới, bài trừ các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan...

Bên cạnh đó, Đảng bộ không ngừng tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh của địa phương. Lực lượng dân quân tự vệ, an ninh thôn, xóm ngày càng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, được trang bị nghiệp vụ, rèn luyện và bồi dưỡng lý luận, tư tưởng, do đó lực lượng an ninh xã đã giải quyết tốt những vụ việc xảy ra trên địa bàn. Hàng năm, Dân Tiến đều hoàn thành vượt chỉ tiêu giao quân, không có con em đào ngũ. Công tác hậu phương quân đội cũng được Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể địa phương thực hiện nghiêm túc.

Từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng ở Dân Tiến, Đảng bộ Dân Tiến đã lớn mạnh về mọi mặt. Công tác xây dựng Đảng và phát triển đội ngũ cán bộ luôn được Đảng bộ coi là nhiệm vụ quan trọng, tất yếu. Đảng bộ thường xuyên cử cán bộ đi học các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, góp phần nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thường xuyên được điều chỉnh cho phù hợp với quá trình lãnh đạo cách mạng. Ủy ban nhân dân xã phát huy trách nhiệm trong quản lý xã hội, đảm bảo lợi ích của nhân dân. Chính quyền thực hiện các chính sách hợp lý, đồng thời kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm kỷ luật, đảm bảo tính nghiêm minh và vai trò quản lý của các cấp chính quyền. Các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân đều được tiến hành nghiêm túc, đúng luật định.

Hoạt động của các đoàn thể quần chúng cũng phát triển mạnh mẽ với nhiều phong trào thi đua xây dựng và

phát triển kinh tế phù hợp với vai trò của từng đoàn thể. Mặt trận Tổ quốc xã đã làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu ứng cử vào Hội đồng nhân dân xã, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Hội Phụ lão hưởng ứng các đợt phát động gửi tiền tiết kiệm, mua công trái xây dựng Tổ quốc.

Đoàn Thanh niên xã Dân Tiến luôn là lực lượng xung kích trong các phong trào thi đua sản xuất và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Đoàn đã phát động thanh niên thi đua làm phân xanh, cải tạo đồng ruộng, làm thủy lợi, ứng dụng khoa học - kĩ thuật vào sản xuất. Cùng với tinh thần lao động hăng say, thanh niên Dân Tiến còn tích cực xây dựng lực lượng vũ trang địa phương. Qua thử thách, rèn luyện trong sản xuất và chiến đấu nhiều đoàn viên ưu tú đã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Hội Phụ nữ xã không ngừng phát động các phong trào thi đua yêu nước thiết thực. Cuộc vận động tham gia xây dựng "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" được đông đảo chị em hưởng ứng và nâng cao trình độ mọi mặt, đảm bảo thực hiện nam nữ bình đẳng. Phụ nữ là một trong những lực lượng chính tích cực áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, góp phần đưa năng suất lúa tăng cao. Chị em còn là lực lượng chủ động thực hiện phong trào kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ phụ nữ đặt vòng tránh thai ngày một tăng. Phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng gia đình văn hóa mới được chị em nhiệt tình hưởng ứng và có hiệu quả rõ rệt.

Các mặt văn hóa, giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hoạt động của các đoàn thể quần chúng tiếp tục được giữ vững. Số học sinh lên lớp luôn đạt trên 90%, mạng lưới y tế được mở rộng đến tận cơ sở, công tác thông tin tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình thực hiện có hiệu quả.

Cuối năm 1985, Đảng bộ xã Dân Tiến tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII (nhiệm kỳ 1985-1987). Đại hội nhấn mạnh đến nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất, chấn chỉnh hợp tác xã và tăng cường công tác xây dựng Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ XII gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Phạm Mậu Tuất được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hà Thanh Sơn làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Hồng Lợi làm Thường trực Đảng ủy.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XII, nhân dân Dân Tiến tiếp tục đẩy mạnh công cuộc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh đạt nhiều thành tựu quan trọng. Đảng bộ xã được xây dựng vững mạnh trên cả lĩnh vực tư tưởng, chính trị và tổ chức, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lãnh đạo địa phương.

Nhìn chung, trong giai đoạn 1981-1985, mặc dù tình hình kinh tế - xã hội Dân Tiến vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn do tình hình chung cả nước ta đang trong tình trạng khủng hoảng sâu sắc, song Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến cũng đã đạt được những thành tựu nhất định về phát triển

kinh tế - xã hội, hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu Huyện ủy giao. Thành công nổi bật nhất của Dân Tiến trong thời kỳ này là: hoàn thành thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Bộ Chính trị; giữ ổn định tốc độ tăng trưởng của sản xuất nông nghiệp; đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu nghĩa vụ đối với Nhà nước; đảm bảo ổn định quốc phòng - an ninh, chính sách hậu phương quân đội. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, trong giai đoạn này, Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn nhất định. Bộ máy quản lý cồng kềnh, thiếu hiệu quả. Vai trò của hợp tác xã ngày càng mờ nhạt; đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, cơ cấu kinh tế vẫn chủ yếu là nông nghiệp, chưa có biện pháp để khai thác tiềm năng ngành nghề; khai thác rừng bừa bãi, tràn lan, lãng phí, thiếu hiệu quả kinh tế.

Tóm lại, 10 năm (1975-1985), trong điều kiện cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội với hoàn cảnh đầy khó khăn phức tạp, Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến với sự chủ động, đoàn kết, nhất trí cao độ đã từng bước hoàn thành các nhiệm vụ quan trọng của cách mạng: khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh; ổn định sản xuất, sắp xếp lại tổ chức hợp tác xã, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - kỹ thuật; tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, đổi mới công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng; giữ vững quốc phòng - an ninh, tích cực chi viện sức người sức của cho chiến tranh

bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế. Một trong những thành tích quan trọng nhất là đã chấp hành tốt Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, bước đầu tạo đà phát triển cho nông nghiệp xã nhà. Mặc dù vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khó khăn song những kết quả đã đạt được ngày càng khẳng định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và sức mạnh đoàn kết, sáng tạo của nhân dân Dân Tiến, đồng thời là động lực và kinh nghiệm quý giá để Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến bước vào thời kỳ mới, thời kỳ cả nước tiến hành sự nghiệp đổi mới.

Công sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Dân Tiến

Nhà bia Tưởng niệm Liệt sỹ xã Dân Tiến

Trạm Y tế xã Dân Tiến

Trường Tiểu học xã Dân Tiến
(đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ I)

Các đại biểu tham dự lễ đón bằng công nhận Trường Mầm non Dân Tiến đạt chuẩn Quốc gia mức độ I

Trường Mầm non II xã Dân Tiến

Lễ đón bằng công nhận Trường Trung học cơ sở xã Dân Tiến đạt chuẩn Quốc gia mức độ I

Trường Trung học cơ sở xã Dân Tiến

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ DÂN TIẾN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-1996)

I. DÂN TIẾN - NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI (1986-1990)

Kể từ khi đất nước thống nhất năm 1975, cả nước cùng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhân dân Dân Tiến dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã đã phát huy truyền thống yêu nước cách mạng, phấn đấu khắc phục mọi khó khăn trong những năm đầu sau chiến tranh, khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, bộ mặt nông thôn Dân Tiến từng bước được đổi mới.

Tuy nhiên, bước sang những năm cuối của thập niên 70, đầu thập niên 80 của thế kỷ XX, cơ chế tập trung quan liêu bao cấp đã tỏ ra không còn phù hợp trước những biến đổi của tình hình kinh tế, trở thành lực cản trên con đường phát triển của đất nước. Cơ chế "Khoán 100" bộc lộ nhiều nhược điểm, thu nhập của xã viên trong hợp tác xã tuy có tăng nhưng vẫn chưa tương xứng với năng lực lao động, chưa đáp ứng được nhu cầu chính đáng của nhân dân, do đó chưa có được sự hứng thú trong lao động sản xuất.

Khủng hoảng kinh tế ngày càng nặng nề, sản xuất đình trệ, hàng hóa khan hiếm... Mặt khác, cuộc Tổng điều chỉnh giá - lương - tiền năm 1985 khiến lạm phát tăng cao, giá cả leo thang... đời sống nhân dân hết sức khó khăn, tiêu cực trong xã hội ngày một gia tăng, lĩnh vực văn hóa - xã hội có biểu hiện xuống cấp nghiêm trọng. Cũng trong thời gian này bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô đang lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc, tác động không nhỏ đến tình hình nước ta.

Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật và đánh giá đúng sự thật, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12-1986) diễn ra tại Thủ đô Hà Nội.

Đại hội đề ra nhiệm vụ chung cho cả chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là "Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa" và "Trong khi không ngừng chăm lo nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, Đảng và nhân dân ta tiếp tục đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng chế độ làm chủ tập thể nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa". Đại hội khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là cả một thời kỳ lịch sử lâu dài, khó khăn, phải trải qua nhiều chặng và hiện chúng ta đang ở chặng đường đầu tiên. Có thể nói Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của

Đảng đã thể hiện bước đột phá mới về cả tư duy và thực tiễn của Đảng ta, mở ra thời kỳ mới trong tiến trình phát triển của đất nước.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã tạo nên một sự chuyển mình vĩ đại trong toàn Đảng, toàn dân ta. Các Đảng bộ, tổ chức cơ sở Đảng trong cả nước đều lần lượt xây dựng kế hoạch, chương trình đổi mới của mình. Trong sự chuyển mình ấy, Đảng bộ Dân Tiến đã tổ chức nhiều hội nghị quán triệt các tinh thần Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Võ Nhai.

Quán triệt tinh thần đổi mới của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, năm 1987, Đảng bộ xã Dân Tiến tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1987-1989). Đại hội đã dành thời gian thảo luận về đường lối đổi mới, về 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng và các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong thời kỳ đầu đổi mới. Đại hội nhận định, để thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới ở địa phương, cần nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, sức chiến đấu của đảng viên và khả năng sáng tạo của quần chúng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII (nhiệm kỳ 1987-1989) gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hà Thanh Sơn được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Xuân Thịnh làm Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Sỹ Lâm làm Thường trực Đảng ủy.

Sau 7 năm thực hiện cơ chế khoán theo Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về khoán sản phẩm trong nông nghiệp đã bộc lộ những hạn chế, khó khăn trong phát triển nông nghiệp, nông thôn. Giá ngày công và thu nhập của xã viên ngày càng giảm xuống, nông dân trả lại ruộng khoán, nợ đọng sản phẩm của hợp tác xã có xu hướng tăng lên. Xuất phát từ thực tiễn đó, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về "Đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp" (gọi tắt là Khoán 10). Nghị quyết 10 đề ra cơ chế khoán mới, xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, xã viên trực tiếp nhận khoán từ hợp tác xã. Khác với "Khoán 100" là khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, "khoán 10" khoán tất cả các khâu đến nông dân, hợp tác xã sẽ chỉ thu sản (thuế nông nghiệp) và đảm bảo hỗ trợ nông dân các dịch vụ nông nghiệp (giống, phân bón, thuốc trừ sâu, thủy lợi...). "Khoán 10" đã tạo ra một cuộc vận động mới trong toàn Đảng, toàn dân ta. Các cấp bộ Đảng cả nước đã tích cực nghiên cứu, tuyên truyền, giải thích với nhân dân và thực hiện chỉ đạo chia ruộng đem lại nguồn động viên lớn cho nông dân cả nước trong sản xuất nông nghiệp.

Ở Võ Nhai nói chung và Dân Tiến nói riêng, phong trào hợp tác và Khoán 100 vốn đã có những đặc thù của địa phương. Tại Dân Tiến, từ những năm 1984, 1985, nhiều hộ xã viên đã tự động rút ra khỏi hợp tác xã, canh tác độc lập. Khi có Nghị quyết số 10-NQ/TW về "Đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp", các hợp tác xã đã lần lượt trả ruộng đất "cha ông" cho các hộ xã viên. Đối

với phần ruộng do hợp tác xã quản lý (ruộng khai hoang từ những năm 1960, 1970), Đảng ủy, chính quyền và các hợp tác xã đã tổ chức phương án chia ruộng cho xã viên, ưu tiên các hộ xã viên có ít "ruộng cha ông" và những gia đình chính sách, đảm bảo sự công bằng, thể hiện tính chất "vì dân" của chế độ xã hội chủ nghĩa.

"Khoán 10" đã thực sự tạo nên một sự hứng khởi cho nhân dân cả nước nói chung, nhân dân xã Dân Tiến nói riêng. Được thực sự làm chủ ruộng đất của mình, nhân dân có điều kiện tích cực đầu tư giống, vốn, kỹ thuật chăm sóc, thâm canh tăng năng suất cây trồng. Nhờ vậy ngay trong năm 1988, Dân Tiến đã giành được những thắng lợi to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Võ Nhai, năm 1989, Đảng bộ xã Dân Tiến tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1989-1991). Đại hội đã tiến hành sơ kết kết quả 2 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới (1987-1989), tổng kết kinh nghiệm trong việc chỉ đạo thực hiện "Khoán 10" tại địa phương, bổ sung quyết tâm giành thắng lợi trong thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng, Nhà nước, xác định các mục tiêu cơ bản trong phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1989-1991.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV (nhiệm kỳ 1989-1991) gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lê Xuân Thịnh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Sỹ Lâm là Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Lường Huy Bắc làm Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và thực hiện nghị quyết hai kỳ Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII và XIV, trong 5 năm (1986-1990), Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến đã giành được những thành tích to lớn trong sự nghiệp đổi mới.

Trên lĩnh vực phát triển nông nghiệp, trong 2 năm (1986-1987), Đảng ủy, chính quyền xã đã tập trung chỉ đạo các hợp tác xã tổ chức điều động xã viên tham gia đắp hồ Thịnh Khánh và hoàn thiện hệ thống kênh mương nội đồng đảm bảo tưới tiêu cho hàng chục hécta đất nông nghiệp của địa phương. Trong những năm này, địa phương cũng đẩy mạnh hơn các ứng dụng về khoa học trong kỹ thuật gieo trồng, chăm bón, đưa vào cấy rộng rãi các giống Bao Thai lùn, Trân Châu lùn đem lại năng suất cao. Song điều quan trọng hơn, nông dân được tự tay canh tác trên mảnh ruộng của mình, nhờ đó, ngành nông nghiệp có bước phát triển mạnh mẽ.

Sản lượng lương thực tăng mạnh qua các năm, từ chỗ đạt 1.042 tấn (năm 1986), đến năm 1990, sản lượng lương thực đã đạt 1.875 tấn, năng suất đạt 37 tạ/ha/vụ, bình quân lương thực đạt trên 400 kg/người, giải quyết cơ bản vấn đề lương thực dành cho sinh hoạt và chăn nuôi của người dân. Đảng ủy đã chỉ đạo người dân tích cực đẩy mạnh sản xuất vụ đông. Thời kỳ này, diện tích đất nông nghiệp thường xuyên của xã là 295ha, đất trồng hoa màu vụ đông đã đạt 72ha, góp phần tích cực cải thiện đời sống của đồng bào. Cùng với phát triển sản xuất, chăn nuôi tiếp tục được củng cố, đàn gia súc, gia cầm về cơ bản không tăng

nhưng chất lượng, hiệu quả kinh tế được cải thiện rõ rệt. Các ngành nghề dịch vụ, phân phối, lưu thông hàng hóa đều chuyển hướng hoạt động theo cơ chế thị trường.Với "Khoán 10", vai trò quản lý, điều hành của các hợp tác xã nông nghiệp cũ đã không còn tồn tại, đến năm 1989, các hợp tác xã lần lượt giải thể.

Đảng bộ, chính quyền xã luôn xác định phát triển văn hóa là một nhiệm vụ quan trọng. Trong thời gian này, một số hiện tượng mê tín dị đoan, hủ tục lạc hậu bắt đầu phát triển trở lại. Đảng bộ đã đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến tin tức và chủ trương đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, từng bước đẩy lùi tiêu cực và tư tưởng lạc hậu, mê tín trong nhân dân.

Bên cạnh đó, công tác giáo dục cũng được Đảng bộ quan tâm đầu tư. Xã tập trung chỉ đạo xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho các nhà trường. Đời sống của cán bộ, giáo viên các trường được cải thiện đáng kể. Tỷ lệ học sinh đến trường đúng độ tuổi đạt 90%, tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt 85%, không còn trẻ em mù chữ.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được Đảng bộ quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sửa chữa các phòng khám, phòng bệnh, trang bị thêm giường nằm và thiết bị y tế. Bên cạnh đó, ngành y tế đã phối hợp cùng với Hội Phụ nữ xã làm tốt công tác kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ tăng dân số giảm dần từ 2,3% (năm 1987) xuống còn 1,9% (năm 1990). Các chương trình chăm sóc sức khỏe sản phụ, các

biện pháp phòng tránh thai bước đầu được triển khai và đạt được những thành tích tốt.

Cùng với việc chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ xã cũng quan tâm đến tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng công an xã được kiện toàn, góp phần giữ vững an ninh - chính trị trên địa bàn, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, mê tín dị đoan trong nhân dân. Công tác tuyển quân hàng năm được thực hiện hiệu quả, mỗi năm đã đưa từ 7-8 thanh niên tham gia quân đội. Trong những năm 1987-1989, cùng với sự nghiệp đổi mới, Trung ương Đảng chỉ đạo tiến hành giảm bớt lực lượng quân đội thường trực. Ngay tại Dân Tiến, đã có hàng chục đồng chí là sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ được giải ngũ về xây dựng địa phương. Đây là nguồn bổ sung lớn lao về lao động và cán bộ cho Đảng bộ và nhân dân trong xã đồng thời cũng đặt ra những khó khăn về giải quyết chính sách, việc làm đối với xã. Đảng ủy xã đã chỉ đạo sắp xếp công ăn việc làm ổn định, hỗ trợ vốn và kỹ thuật cho gia đình các quân nhân xuất ngũ, đồng thời bổ sung một số đồng chí sĩ quan vào đội ngũ lãnh đạo của địa phương.

Công tác xây dựng Đảng luôn được quan tâm đúng mức. Đảng bộ luôn quan tâm chăm lo chấn chỉnh tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Mở nhiều lớp tập huấn tập trung trong xã, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp lãnh đạo, vận động quần chúng cho đội ngũ cán bộ các chi bộ. Bằng nhiều hình thức và biện pháp giáo dục sinh động, năng lực chiến đấu, lãnh đạo của Đảng bộ được nâng cao.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, công tác củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng cũng được Đảng bộ hết sức quan tâm, thường xuyên củng cố và kiện toàn, đặc biệt là về phương thức tổ chức và làm việc. Qua đó đã lựa chọn được những cán bộ có năng lực, phẩm chất và đạo đức tốt cho chính quyền và các đoàn thể. Ngày 6-12-1990, Hội Cựu chiến binh xã Dân Tiến được thành lập với 70 hội viên, 12 chi hội do đồng chí Hoàng Hải Đành làm Chủ tịch lâm thời.

Nhìn chung, qua 5 năm (1986-1990), hoạt động của chính quyền và các đoàn thể quần chúng đã có những bước tiến rõ rệt, ngày càng nêu cao và phát huy được năng lực của mình, tạo thành sức mạnh tổng hợp đoàn kết xung quanh Đảng.

Trong giai đoạn đầu thực hiện đổi mới theo đường lối đổi mới tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, nhất là hơn 2 năm triển khai Nghị quyết số 10-NQ/TW Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI, Đảng bộ Dân Tiến đã lãnh đạo sản xuất nông nghiệp có nhiều chuyển biến. Diện tích, năng suất và sản lượng trong sản xuất nông nghiệp đều tăng, trình độ thâm canh, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất ngày càng tiến bộ, quyền lợi và trách nhiệm của xã viên được nâng cao rõ rệt. Đời sống nhân dân được ổn định và có tích lũy bước đầu, quốc phòng - an ninh ổn định, công tác xây dựng Đảng tiếp tục đạt những thành tích mới. Những kết quả đạt được đã chứng minh sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ, vai trò hoạt động của chính quyền, các đoàn thể quần chúng

và sự tin tưởng, quyết tâm, sáng tạo của nhân dân. Đây là những kinh nghiệm quý báu cổ vũ Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến phấn đấu thi đua trong thời kỳ mới.

II. ĐẢNG BỘ XÃ DÂN TIẾN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ỔN ĐỊNH KINH TẾ, ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1991-1996)

Trải qua hơn 4 năm tiến hành công cuộc đổi mới, tình hình kinh tế, xã hội nước ta đã có những bước chuyển biến tích cực. Ba chương trình kinh tế lớn đã giành được những kết quả đáng mừng, sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng tăng nhanh qua các năm, đời sống nhân dân dần đi vào ổn định. Tuy nhiên, những khó khăn về kinh tế vẫn tiếp tục hiển hiện. Trong những năm này, trào lưu cải tổ ở các nước xã hội chủ nghĩa diễn ra hết sức mạnh mẽ. Song, do chủ quan duy ý chí, xa rời nguyên lý Mác-Lênin, công cuộc cải tổ ở các nước xã hội chủ nghĩa hầu hết đều đi vào bế tắc. Các Đảng Cộng sản ở Liên Xô, Đông Âu dần mất đi vai trò lãnh đạo xã hội. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đứng trước nguy cơ tan vỡ. Trước tình hình đó, từ ngày 24 đến ngày 27-6-1991, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiến hành Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII. Đại hội đã kiểm điểm lại thành tựu và kinh nghiệm đổi mới trong 5 năm (1986-1991); thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000; Báo cáo xây dựng Đảng và Điều lệ Đảng sửa đổi.

Cũng trong năm 1991, Đảng bộ xã Dân Tiến tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV (nhiệm kỳ 1991-1994).

Đại hội đã tiến hành sơ kết kết quả 5 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới (1986-1990) và thống nhất các phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội chủ trương tập trung phát triển kinh tế, ổn định, cải thiện đời sống nhân dân, đồng thời chấn chỉnh công tác tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XV (nhiệm kỳ 1991-1994) gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lường Huy Bắc được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Sỹ Lâm là Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã[1], đồng chí Nguyễn Khiển là Thường trực Đảng ủy.

Ngày 21-5-1994, Đảng bộ xã Dân Tiến tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1994-1996). Đại hội bổ sung quyết tâm đẩy mạnh sự nghiệp ổn định và phát triển kinh tế, đồng thời nhấn mạnh cần tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, chấn chỉnh công tác xây dựng Đảng, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ và nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lường Huy Bắc được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đàm Xuân Đình làm Phó Bí thư

1. Năm 1992, đồng chí Nguyễn Sỹ Lâm dừng công tác do sức khỏe yếu, đồng chí Đàm Xuân Đình được bầu là Phó Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đảng ủy, phụ trách chính quyền, đồng chí Nguyễn Khiển được bầu làm Thường trực Đảng ủy.

Trong 5 năm (1991-1995), qua 2 kỳ Đại hội, Đảng bộ xã Dân Tiến luôn xác định đúng đắn các nhiệm vụ chính trị cụ thể của địa phương. Nhờ đẩy mạnh công cuộc đổi mới, Dân Tiến đã đạt được nhiều thành tựu toàn diện, to lớn.

Về phát triển kinh tế: Nhờ vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng vào tình hình thực tế tại địa phương, Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến tiếp tục đạt được những thành công mới về phát triển kinh tế - xã hội. Sản xuất lương thực, thực phẩm tăng đều qua các năm. Sản lượng lương thực của xã năm 1991 đạt 2.062 tấn, đến năm 1995 đạt 2.495 tấn, bình quân lương thực đầu người năm 1995 đạt 495 kg/người (gấp 1,3 lần cả nước), giải quyết triệt để vấn đề thiếu lương thực của một số hộ gia đình. Đàn gia súc, gia cầm được duy trì ổn định, đem lại hiệu quả kinh tế lớn. Nhịp độ tăng trưởng kinh tế ổn định đã góp phần nâng cao đời sống nhân dân, số hộ nghèo giảm từ 58% (năm 1990) xuống còn 41% (năm 1995).

Bên cạnh chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã đã quan tâm chỉ đạo phát triển lâm nghiệp. Tuy nhiên, trong những năm trước, do khai thác bừa bãi, đất rừng Dân Tiến đã suy kiệt. Trước tình hình đó, Đảng bộ xã đã lên kế hoạch trồng lại rừng, vận động sự đóng góp của nhân dân và nguồn hỗ trợ của Nhà nước. Kết quả, trong toàn nhiệm kỳ, Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến đã trồng mới được một số diện tích rừng.

Các ngành nghề dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục khởi sắc. Các dịch vụ xay xát, vận tải, cơ khí... phát triển tương đối đa dạng cung ứng đầy đủ vật tư, sản phẩm phục vụ bà con sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp.

Bên cạnh đó, Đảng bộ tiếp tục có sự quan tâm, hỗ trợ đến hoạt động bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người. Đảng bộ luôn chú trọng chỉ đạo chính quyền và các ban ngành đoàn thể quan tâm đầu tư, hỗ trợ cho giáo dục. Ngành giáo dục xã gồm 3 cấp (mầm non, tiểu học, trung học) đã phát triển lên đến trên 1.000 học sinh. Chất lượng dạy và học ngày càng được hoàn thiện, tiến kịp theo mặt bằng chung của cả nước.

Công tác y tế, dân số tiếp tục đạt những thành tựu quan trọng. Đội ngũ cán bộ y tế được qua đào tạo cơ bản, có tinh thần trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp đã làm tốt các hoạt động y tế cộng đồng. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt hiệu quả trên cả hai lĩnh vực tuyên truyền và dịch vụ kỹ thuật góp phần giảm tốc độ tăng dân số xã từ 1,9% (năm 1990) xuống còn 1,77% (năm 1993). Nhờ tích cực vận động, nhiều cặp vợ chồng đã tự nguyện chấp hành chính sách dân số, tích cực áp dụng các biện pháp phòng, tránh thai, giáo dục sức khỏe sinh sản.

Các hoạt động thông tin - tuyên truyền có bước tiến bộ đáng kể, kịp thời phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết Tỉnh ủy, Huyện ủy đến người dân. Hoạt động văn hóa - văn nghệ được duy trì, diễn ra sôi nổi, tạo nên sân

chơi lành mạnh và góp phần ổn định đời sống văn hóa - tinh thần, tư tưởng người dân.

Lực lượng công an, dân quân xã tiếp tục được chăm lo, củng cố, kiện toàn. Lực lượng dân quân, được xây dựng, phát triển thành đại đội dân quân, thường xuyên được luyện tập, diễn tập phòng chống các tình huống "bạo loạn lật đổ", "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Bên cạnh đó, lực lượng dân quân tự vệ còn tích cực tham gia sản xuất, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ này có một số khó khăn nhất định. Tháng 12-1991, Liên bang Xô Viết giải thể, hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới tan rã. Những biến động to lớn trên thế giới đã tác động không nhỏ đến tư tưởng, tinh thần của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân Dân Tiến. Xác định vấn đề tư tưởng là vấn đề then chốt trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy Võ Nhai tổ chức các đợt học tập Nghị quyết Trung ương, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua các đợt học tập, 100% đảng viên đã tham gia tích cực, thể hiện sự tin tưởng tuyệt đối với sự lãnh đạo của Đảng, thành công của sự nghiệp đổi mới. Không có hiện tượng đảng viên thoái hóa, biến chất, mất niềm tin, bỏ sinh hoạt.

Qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1995), Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến đã ra sức khắc phục những khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt, cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng tích cực, kinh tế nhiều thành phần đã và đang được khuyến khích phát triển. Các hoạt động văn hóa, giáo dục ngày càng phát triển, đáp ứng được nhu cầu học tập, sinh hoạt của nhân dân. Công tác quốc phòng - an ninh được củng cố, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, góp phần bảo vệ Tổ quốc. Công tác xây dựng Đảng chính quyền và các đoàn thể có nhiều tiến bộ, giữ vững được sự ổn định tổ chức và vai trò lãnh đạo của Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân.

Bên cạnh đó, Đảng bộ và nhân dân trong xã vẫn còn tồn tại một số hạn chế, khuyết điểm nhất định, trong đó điển hình nhất là sự dao động tư tưởng của một số cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong chỉ đạo phát triển kinh tế, các ngành nghề dịch vụ vẫn chưa có sự phát triển tương xứng với tiềm năng. Trong trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng chưa phát huy được sức mạnh, ý chí, quyết tâm của toàn Đảng bộ và nhân dân... Tuy còn nhiều hạn chế, song những cố gắng của Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến là không thể phủ nhận. Đây là nguồn động viên, bài học kinh nghiệm quý giá để Dân Tiến bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

Cầu tràn ở xã Dân Tiến

Một góc khu dân cư trung tâm xã Dân Tiến

Đồi Nghè, xóm Đồng Quán, nơi Bác Hồ về thăm Văn phòng Bộ Tổng tham mưu - Bộ Quốc phòng và Tổ Đảng La Chế

Hang Nà Lạng - nơi sơ tán của Ủy ban hành chính xã Dân Tiến, các trường học và nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ

Đập thủy lợi Quán Chẽ, xã Dân Tiến cung cấp nước tưới cho 2 xã Dân Tiến và Bình Long

Cầu treo Phương Bá, xã Dân Tiến

Cánh đồng lúa xuân xã Dân Tiến

Nhân dân xóm Bắc Phong, xã Dân Tiến thu hoạch vụ ngô đông

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ DÂN TIẾN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1996-2013)

I. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ DÂN TIẾN BƯỚC ĐẦU TIẾN HÀNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1996-2000)

Trải qua 10 năm tiến hành công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Dân Tiến đã đạt được những thành tựu hết sức to lớn trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Các chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng ngày càng phổ biến vào cuộc sống, củng cố và nâng cao niềm tin của quần chúng nhân dân. Dân Tiến đã cơ bản thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, xây dựng được những tiền đề căn bản làm nền tảng cho quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Thực hiện Chỉ thị số 51, Thông tri số 16 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) về công tác tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, ngày 12-1-1996, Đại hội Đảng

bộ xã Dân Tiến lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996-2000) được tổ chức. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị tổng kết nhiệm kỳ 1994-1996, thông qua phương hướng, mục tiêu và giải pháp nhằm thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn nhiệm kỳ 1996-2000. Đại hội đặt ra một số chỉ tiêu căn bản sau:

Phấn đấu đến năm 2000 sản lượng lương thực ước đạt 3.000 tấn, bình quân lương thực khoảng 530 kg/người, thu nhập bình quân đầu người đạt 1,5 triệu đồng/người/năm. Tiếp tục quan tâm đầu tư cho cơ sở vật chất kỹ thuật, tập trung chú trọng vào đường giao thông và thủy lợi.

Quan tâm phát triển sự nghiệp văn hóa, đẩy mạnh phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới, nâng cao chất lượng giáo dục, củng cố tốt hơn các dịch vụ y tế, thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ tăng dân số hàng năm xuống còn 1,5%.

Làm tốt, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, chú trọng kết nạp đảng viên mới, trẻ hóa đội ngũ cán bộ của địa phương.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVII gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lường Huy Bắc được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đàm Xuân Đình làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Khiển được bầu làm Thường trực Đảng ủy[1].

---

1. Năm 1997, đồng chí Nguyễn Khiển qua đời, đồng chí Âu Văn Phòng lên làm Thường trực Đảng ủy.

Thành công của Đại hội Đảng bộ xã Dân Tiến lần thứ XVII đã thể hiện tinh thần đoàn kết, dân chủ, trí tuệ, kỷ cương và đổi mới. Những phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp mà Đại hội đề ra cùng với những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1994-1996 là những động lực to lớn để cán bộ, đảng viên và nhân dân Dân Tiến vững bước vào thế kỷ mới, hăng hái, tích cực thi đua, giành được những thành công mới trong nhiệm kỳ 1996-2000.

Về phát triển kinh tế: Đảng bộ và chính quyền xã đã quan tâm phát triển đồng đều các ngành kinh tế, tạo sự phát triển và sự chuyển hướng rõ rệt trong cơ cấu kinh tế địa phương. Nhờ đó, trong 5 năm (1996-2000), Dân Tiến luôn giữ vững tốc độ phát triển kinh tế tương đối nhanh và đồng đều. Bình quân tăng trưởng kinh tế đạt 8%, vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra. Tổng giá trị sản xuất năm 2000 đạt 8.755 triệu đồng, vượt 13% chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Sản xuất nông nghiệp duy trì mức tăng trưởng mạnh, sản lượng lương thực tăng từ 2.613 tấn (năm 1996) lên 3.074 tấn (năm 1999), bình quân lương thực đầu người tăng từ 507kg (năm 1996) lên 545kg (năm 1999), năng suất bình quân đạt trên 41 tạ/ha/vụ. Ngoài lúa là cây trồng chính, các loại cây màu vụ đông ngày càng được trồng phổ biến nhất là đậu tương và lạc. Nhờ đó, giá trị canh tác trên một đơn vị diện tích tăng nhanh. Đến năm 1999, giá trị canh tác đã đạt 7 triệu đồng/ha/năm.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển mạnh mẽ theo hướng công nghiệp hóa, tập trung hóa. Một số gia đình đã tiến

hành nuôi trâu, bò, dê, lợn theo quy mô lớn từ 10-20 con, gia cầm được nuôi rộng rãi trên toàn xã, đáp ứng đủ nhu cầu thịt, trứng của nhân dân.

Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần, cấp ủy, chính quyền xã đã khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân phát triển dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp về vốn, kỹ thuật. Một số hộ gia đình đã mạnh dạn đầu tư vào các lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng, đồ gỗ nội thất... Đặc biệt, một số gia đình đã chú trọng kinh doanh các đồ nhu yếu phẩm, quần áo, lương thực, thực phẩm... đảm bảo được nhu cầu mua sắm của nhân dân. Nhìn chung trong thời kỳ này, hoạt động tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ đã có bước phát triển vượt bậc, góp phần vào sự phát triển chung và đóng góp cho ngân sách Nhà nước. Với sự phát triển của các hoạt động dịch vụ, thương mại, hợp tác xã mua bán không còn giữ vai trò quan trọng. Do vậy, năm 1997, hợp tác xã mua bán giải thể.

Triển khai tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (năm 1996) về xây dựng cơ bản. Dân Tiến đã chủ động lên kế hoạch xây dựng và nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật của xã với một số hạng mục quan trọng: trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã Dân Tiến, trạm y tế... Hàng năm, các hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật của xã được đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước và nguồn vốn đóng góp của nhân dân. Nhờ đó, diện mạo của xã ngày càng khang trang hơn, đáp ứng ngày càng hiệu quả nhu cầu làm việc, sinh hoạt của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

Công tác văn hóa - xã hội tiếp tục đạt được những thành tích quan trọng, các hoạt động văn hóa xã hội đã bám sát vào định hướng của Đảng, Nhà nước, đi sâu vào các cuộc vận động và tổ chức xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa theo lời kêu gọi của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (tháng 1-1998) về "Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc". Đảng ủy đã quan tâm lãnh đạo cuộc vận động xây dựng nếp sống mới, tích cực bài trừ tệ nạn xã hội, các hủ tục lạc hậu. Đẩy mạnh các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao, tạo nên lối sống lành mạnh, ích lợi trong nhân dân.

Công tác giáo dục tiếp tục nhận được sự quan tâm của cả hệ thống chính trị trong xã, nhờ đó, hoạt động giáo dục được xã hội hóa, tỷ lệ học sinh đến trường đúng độ tuổi ngày càng tăng. Trong đó số trẻ đi học mầm non tăng từ 63% (năm 1996) lên 80% (năm 2000); tỷ lệ học sinh vào lớp 1 đúng độ tuổi đạt 97%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp, lên lớp hàng năm đạt từ 95%, số lượng học sinh giỏi các cấp ngày càng tăng. Số lượng các em học sinh đỗ đại học, cao đẳng trong 5 năm (1996-2000) gấp gần 3 lần giai đoạn 1991-1995.

Công tác y tế đạt nhiều tiến bộ. Đội ngũ cán bộ được củng cố ổn định, nâng cao tay nghề chuyên môn. Cơ sở vật chất, kỹ thuật thường xuyên được củng cố, đổi mới. Hoạt động y tế về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Chương trình tiêm chủng được mở rộng, tiêm phòng uốn ván đạt từ 90% trở lên. Thực

hiện tốt các vấn đề y tế cộng đồng, triển khai đồng bộ công tác vệ sinh phòng dịch. Do đó, trong 5 năm (1996-2000), trên địa bàn xã không có dịch bệnh xảy ra.

Trạm y tế xã đã phối hợp với Ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, các ban ngành đoàn thể làm tốt công tác truyền thông sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình. Hàng năm, có trên 60% các cặp vợ chồng sử dụng các biện pháp tránh thai. Nhờ đó, tỷ lệ tăng dân số giảm mạnh qua các năm. Năm 1996, tỷ lệ tăng dân số là 1,6%, đến năm 1999 tỷ lệ tăng dân số còn 1,3%.

Chính sách xã hội và các chương trình xóa đói giảm nghèo được cấp ủy và chính quyền, các đoàn thể quan tâm đúng mức, kịp thời đề ra các chính sách hỗ trợ, quan tâm người lao động. Đến năm 2000, việc tổng kết khen thưởng thành tích kháng chiến trong xã đã hoàn thành.

Song song với phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ xã cũng không ngừng chăm lo củng cố quốc phòng - an ninh. Tích cực triển khai các Nghị quyết số 09, Quyết định số 138 về chương trình phòng chống tội phạm quốc gia bước đầu đạt được những thành tích đáng kể. Do đó, an ninh - chính trị luôn được đảm bảo ổn định, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững, các vụ việc vi phạm pháp luật hàng năm giảm từ 5-7%.

Đảng ủy xã đã chỉ đạo hoàn thiện các văn bản có tính pháp quy về công tác quốc phòng. Các phương án phòng thủ, phương án động viên người và phương tiện trong tình huống có chiến tranh được xây dựng, hoàn thiện. Công tác huấn luyện dân quân được thực hiện nghiêm túc, công

tác tuyển quân được thực hiện hiệu quả, trong 5 năm đã có hàng chục đồng chí nhập ngũ, không có trường hợp đào ngũ, bỏ ngũ, vi phạm kỷ luật quân đội.

Thực hiện chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về "Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh", hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã ngày càng toàn diện, hiệu quả hơn. Hoạt động của Hội đồng nhân dân được duy trì đúng luật và chất lượng, đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, dân chủ, phát huy trí tuệ của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Ủy ban nhân dân đã xác định và làm đúng chức năng, quyền hạn của cơ quan quản lý hành chính ở địa phương. Ủy ban nhân dân đã duy trì tốt công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời các đề nghị, thắc mắc của nhân dân. Nguồn ngân sách tài chính xã được quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu hoạt động của cả hệ thống chính trị trong xã.

Hoạt động của các đoàn thể quần chúng từng bước đi vào ổn định, có chất lượng cao, thường xuyên bám sát nghị quyết cấp ủy Đảng và sự chỉ đạo của cấp trên, gắn nhiệm vụ chính trị của ngành với của Đảng. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã góp phần tích cực vào việc thực hiện phát triển kinh tế - xã hội địa phương như các phong trào xóa đói giảm nghèo, xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, toàn dân đoàn kết xây dựng nếp sống văn hóa mới.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ trọng tâm và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 2, khóa VI về "xây dựng, chỉnh đốn Đảng". Đảng bộ luôn quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao nhận thức, năng lực lãnh đạo, chống lại các biểu hiện hữu khuynh, mất đoàn kết nội bộ, xa rời quần chúng. Thông qua đợt học tập, nhận thức chính trị, tư tưởng của cán bộ, đảng viên được nâng cao, từ đó nêu cao trách nhiệm trong lãnh đạo, thực hiện công cuộc xây dựng quê hương.

Việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn được chú trọng, đại đa số đảng viên đều có ý thức tự tu dưỡng đạo đức, tự phê bình và phê bình. Nguyên tắc tập trung dân chủ được thực hiện nghiêm túc, vừa thực hành dân chủ rộng rãi, vừa đảm bảo sự thống nhất, tập trung, giữ gìn đoàn kết trong Đảng. Kết quả phân loại hàng năm có từ 90% số chi bộ đạt loại khá trở lên, 80% số đảng viên hoàn thành nhiệm vụ.

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa Dân Tiến đã đạt được những thành tựu to lớn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996-2000) đề ra. Nền kinh tế trong xã đã đạt mức tăng trưởng khá, đời sống nhân dân dần đi vào ổn định. Cơ sở vật chất kỹ thuật, các công trình phúc lợi, văn hóa, giáo dục, y tế, phục vụ đời sống văn hóa - xã hội từng bước được xây dựng khang trang. Chính sách xã hội được thực hiện ngày càng tốt hơn, quốc phòng - an ninh được giữ vững,

hệ thống chính trị được củng cố, quyền làm chủ nhân dân được phát huy. Công tác chỉnh đốn Đảng được coi trọng, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã còn chưa tương xứng với tiềm năng; cơ cấu kinh tế chưa hợp lý. Vai trò lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền và tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ đảng viên đôi khi còn hạn chế.

Những thành tựu đạt được và hạn chế cần khắc phục trong 5 năm (1996-2000) là tiền đề, cơ sở và kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến nhìn nhận, đánh giá, tiếp tục có phương hướng, chính sách phát triển trong giai đoạn sau.

II. CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ, ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG KHOA HỌC - KỸ THUẬT, PHỤC VỤ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (2000-2005)

Năm 2000 là năm chuyển giao từ thế kỷ XX sang thế kỷ XXI, cũng là năm Đảng và nhân dân ta kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 25 năm giải phóng miền Nam, 110 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 55 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong không khí cùng cả nước đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, chào mừng các ngày lễ lớn trong năm, ngày 29-9-2000, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Dân Tiến đã diễn ra Đại hội Đảng bộ xã lần thứ

XVIII (nhiệm kỳ 2000-2005). Đại hội thông qua Báo cáo chính trị và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII, thảo luận phương hướng, nhiệm vụ phát triển trong nhiệm kỳ tới.

Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII đã xác định mục tiêu: Từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng, đưa nền kinh tế tăng trưởng vững chắc, tạo đà cho thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng dần tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ trong tổng thu nhập kinh tế của địa phương. Nâng cao dân trí, củng cố quốc phòng, an ninh. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh...

Đảng bộ cũng quyết định phương hướng, nhiệm vụ và những giải pháp cho nhiệm kỳ tới nhằm phát huy sức mạnh của nhân dân, huy động tối đa các nguồn lực. Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa tạo sự chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII gồm 13 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lường Huy Bắc được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Hoàng Hồng Lợi làm Phó Bí thư Thường trực kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Đồng chí Nguyễn Sỹ Lâm làm Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Sau Đại hội, để thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 63-CT/TW của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp

hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và Nghị quyết của Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai về chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Đặc biệt là thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Dân Tiến lần thứ XVIII, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đã cùng nhau phấn đấu, thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra.

Trong phát triển kinh tế, nhằm cụ thể hóa các chương trình đề án về phát triển kinh tế giai đoạn 2001-2005, phát huy mọi nguồn lực cho phát triển sản xuất và xây dựng cơ sở hạ tầng, tạo nền tảng cơ bản cho sản xuất phát triển tốt, chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi theo hướng tích cực. Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, các lĩnh vực trên mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội đều đạt kết quả cao. Về kinh tế, nhờ những đổi mới trong sản xuất nông nghiệp như đưa giống lúa mới vào gieo trồng, áp dụng các biện pháp thâm canh tăng vụ nên đã đem lại năng suất cao, tổng thu nhập của toàn xã tăng dần qua các năm. Năm 2005, bình quân thu nhập đầu người đạt 3 triệu đồng/ha.

Trong sản xuất nông - lâm nghiệp, xã đã có nhận thức đúng đắn về vai trò của việc ứng dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật, phương pháp tổ chức sản xuất, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, luân canh, tăng vụ đã được người nông dân tiếp thu tích cực và áp dụng có hiệu quả khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của từng cơ sở, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất lao động, tạo sự chuyển biến rõ nét trong sản xuất nông - lâm nghiệp đưa kinh

tế của địa phương phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Các hoạt động về công tác khuyến nông, khuyến lâm được phổ biến rộng rãi tới bà con nông dân, diện tích lúa 2 vụ năm sau cao hơn năm trước.

Trong lĩnh vực lâm nghiệp, Đảng bộ luôn giữ vững ổn định diện tích rừng trồng theo Dự án 327 và 661. Tuy nhiên, Đảng bộ cũng luôn chú trọng tới công tác, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng, ngăn chặn những hành vi liên quan tới chặt tỉa, vận chuyển gỗ trái phép và phòng cháy, chữa cháy rừng.

Các ngành nghề thủ công phát triển như: chế biến chè khô, gạch, ngói đem lại việc làm và nâng cao thu nhập cho nhân dân.

Trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, xã đã huy động nguồn vốn trong nhân dân kết hợp sử dụng các nguồn vốn, tài trợ của Nhà nước để tăng cường đầu tư cho hệ thống thủy lợi. Trong giai đoạn này, xã tập trung xây dựng những công trình có trọng tâm, trọng điểm như điện, đường, trường, trạm và các hệ thống giao thông thủy lợi, nội đồng cùng các công trình phúc lợi khác.

Bên cạnh công tác đầu tư xây dựng cơ bản, xã đã quan tâm đến công tác quy hoạch chợ và khu dân cư từ năm 2002-2003 và quyết định chuyển chợ Dân Tiến từ xóm Đoàn Kết lên xóm Đồng Chuối và quy hoạch cấp đất ở khu dân cư đợt I được 29 lô tại khu dân cư trung tâm xã ở xóm Đồng Chuối.

Cùng với phát triển kinh tế, sự nghiệp văn hóa - xã hội Dân Tiến cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Đời sống

nhân dân được cải thiện. Trình độ dân trí được nâng cao. Tính năng động, sáng tạo của người lao động được khơi dậy và phát huy. Lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước tiếp tục được củng cố.

Trong giai đoạn này, hệ thống giáo dục của xã phát triển mạnh mẽ. Xã tận dụng mọi nguồn lực bao gồm sự hỗ trợ đầu tư của Nhà nước, của các cấp, các ngành, tận dụng nguồn đóng góp trong nhân dân để xây dựng hệ thống các trường học. Chất lượng giảng dạy của 3 ngành học được nâng lên. Các nhà trường tập trung đầu tư về cơ sở vật chất, hầu hết đội ngũ giáo viên của xã đều có trình độ, sức khỏe, tâm huyết với nghề, đáp ứng về trình độ chuyên môn và đạo đức nhà giáo.

Trạm y tế làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, hàng năm hoàn thành chỉ tiêu khám chữa bệnh, 100% trẻ em được tiêm phòng vắc-xin, 100% phụ nữ có thai được tiêm phòng dịch bệnh. Công tác kế hoạch hóa gia đình và trẻ em do làm tốt nên trạm y tế được khen thưởng.

Ban Văn hóa - Thông tin trong nhiệm kỳ này hoạt động có nhiều đổi mới, chất lượng thông tin truyền thanh ngày càng đáp ứng yêu cầu người nghe, kẻ vẽ khẩu hiệu pa-nô, áp-phích nhân các ngày lễ, ngày kỉ niệm và nhiệm vụ chính trị được đáp ứng, phong trào văn nghệ quần chúng, thể thao tổ chức sôi nổi hàng năm.

Công tác chính sách xã hội được quan tâm, phong trào đền ơn đáp nghĩa, thực hiện chính sách người có công, thăm hỏi tặng quà nhân ngày lễ tết đối với các đối tượng là thương binh, bệnh binh, gia đình chính sách, ủng

hộ đồng bào bị thiên tai, quan tâm chế độ người nghèo, người cao tuổi. Những hoạt động này làm tăng mối quan hệ giữa Đảng bộ và chính quyền nhân dân, thắt chặt tình Đảng với dân và thể hiện đạo lý "uống nước nhớ nguồn" của Đảng bộ Dân Tiến. Năm 2004, xã đã triển khai thi công và hoàn thành công trình đài tưởng niệm và bia ghi tên các anh hùng liệt sỹ của xã đặt tại xóm Phương Bá.

Tình hình quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trong nhiệm kỳ 2001-2005 được Đảng bộ quan tâm sát sao. Hàng năm, xã tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ, thường xuyên tổ chức đăng kí nghĩa vụ quân sự, bố trí sắp xếp lực lượng dự bị động viên, tổ chức diễn tập thành công hoàn thành chỉ tiêu nhập ngũ hàng năm, xử lý nghiêm khắc những trường hợp vi phạm luật nghĩa vụ quân sự. Các vụ việc liên quan đến an ninh ít xảy ra, tình hình mâu thuẫn ở cơ sở giảm dần.

Công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ được Đảng bộ quan tâm toàn diện các mặt. Đảng bộ thường xuyên tổ chức các buổi học tập các Nghị quyết Trung ương 8, Nghị quyết Trung ương 9, tư tưởng Hồ Chí Minh tới toàn thể đảng viên trong toàn Đảng bộ và các ban, ngành, đơn vị. Hàng năm, 100% đảng viên trong toàn Đảng bộ được học tập nâng cao kiến thức quốc phòng - an ninh. Nhận thức rõ vai trò của công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là công tác tổ chức và bồi dưỡng nâng cao chính trị cho đảng viên và quần chúng, ngăn ngừa kịp thời những suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên, hạn chế sai lầm khuyết điểm. Qua đó, mỗi

cán bộ, đảng viên đều trở thành một tuyên truyền viên cùng với hệ thống thông tin, truyền thanh toàn xã để tuyên truyền và vận động nhân dân hiểu và thực hiện các chủ trương của Đảng.

Quán triệt Nghị quyết lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về việc củng cố và xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch vững mạnh. Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân từng bước được chuyển hóa từ nội dung hội họp đến tổ chức thực hiện cải tiến. Hàng năm, Hội đồng nhân dân đã xây dựng các chỉ tiêu phát triển kinh tế, chỉ tiêu xây dựng kế hoạch cơ bản. Triển khai đồng bộ thông qua quy chế dân chủ, xây dựng các nguồn thu và công bố công khai đến từng đối tượng, mức thu đảm bảo sự công bằng trong nhân dân. Các cuộc họp Hội đồng nhân dân được tổ chức tốt, từ việc tiếp xúc cử tri đến nội dung kỳ họp đảm bảo đúng luật. Tổ chức buổi học tập cho thành viên Ban Chấp hành các tổ chức về luật bầu cử Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân. Tổ chức hội nghị hiệp thương các bước tiến hành trong luật bầu cử đã góp phần tích cực cho ngày bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp thành công, đủ về số lượng, an toàn tuyệt đối.

Ủy ban nhân dân xã đã kiện toàn hệ thống trưởng thôn, đảm bảo dân chủ và bình đẳng, giữ ổn định thôn, xóm. Các nghị quyết của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã đều được Ủy ban nhân dân xã triển khai và thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình triển khai nghị quyết, Ủy ban nhân dân xã tham khảo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân để ra quyết định. Ủy ban nhân dân xã chủ động

phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tổ chức nhiều nội dung, chương trình, nhiệm vụ chính trị của địa phương, động viên quần chúng nhân dân phát triển kinh tế, chuyển đổi cơ cấu kinh tế cây trồng vật nuôi, đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư, đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, bài trừ mê tín dị đoan, thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế của địa phương. Công tác tiếp dân được thực hiện vào các ngày trong tuần, giải quyết kịp thời những ý kiến và kiến nghị của nhân dân, mọi hoạt động được triển khai dưới sự kiểm tra, đôn đốc chặt chẽ.

Ủy ban nhân dân thường xuyên báo cáo công khai tài chính, mức độ đóng góp của các đơn vị, khuyến khích các đơn vị hoàn thành thu hồi sản phẩm. Các công trình xây dựng cơ bản được Ủy ban nhân dân xã tổ chức chỉ đạo từng bước, thực hiện đúng hướng dẫn cấp trên, trưng cầu ý kiến của những cá nhân có tinh thần trách nhiệm và nghiệp vụ xây dựng cơ bản phối hợp cùng các ban ngành trong xã và thanh tra nhân dân giám sát thi công công trình. Các thông tin và ý kiến của cán bộ, nhân dân được giải quyết kịp thời ngay tại các đợt nghiệm thu và có ảnh, biên bản cụ thể.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân tiếp tục có sự đổi mới về nội dung, phương pháp. Trong giai đoạn này, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã hướng về những cơ sở khó khăn để xây dựng phong trào với phương châm "gần dân, sát dân, nói cho dân tin, làm cho dân hiểu". Nhiều đoàn thể đã đi xuống cơ sở, kết hợp với

các ngành phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân. Hầu hết các đoàn thể trong xã đều hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Đoàn Thanh niên xã tập trung xây dựng tổ chức cơ sở Đoàn vững mạnh. Phong trào: "Thanh niên lập nghiệp", "Tuổi trẻ giữ nước" được tổ chức phát động. Đoàn viên, thanh niên trong xã chấp hành tốt các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương. Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Xây dựng nếp sống lành mạnh trong thanh niên, góp phần xây dựng quê hương Dân Tiến giàu đẹp, hiện đại.

Hội Phụ nữ xã hoạt động thường xuyên, có hiệu quả trong chương trình công tác do Trung ương Hội phát động, tham gia tổ chức tuyên truyền về dân số, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, duy trì tổ phụ nữ tiết kiệm, câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ ba, tổ chức hoạt động văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ (8-3) và ngày Phụ nữ Việt Nam (20-10) hàng năm.

Hội Nông dân tích cực tuyên truyền kiến thức khoa học ứng dụng trong sản xuất và chăn nuôi, nhiều mô hình phát triển kinh tế phát huy có hiệu quả. Hội còn thực hiện các dự án vay vốn giải quyết việc làm.

Hội Cựu chiến binh tiếp tục phát huy truyền thống "Bộ đội cụ Hồ", các hội viên tích cực xây dựng, củng cố Hội để đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, bên cạnh đó hỗ trợ nhau về vật chất và tinh thần. Hội tích cực thực

hiện quy chế dân chủ chống tham nhũng, chống các biểu hiện tiêu cực, góp phần xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, giữ vững an ninh, chính trị, xã hội của địa phương. Ngoài ra, các chi hội thành lập quỹ giúp đỡ nhau phát triển sản xuất và chăm sóc khi ốm đau như: Quỹ tấm lòng vàng, kho thóc Cựu Chiến binh. Với những hoạt động sôi nổi trên, Hội Cựu chiến binh xã vinh dự được Hội cấp trên tặng bằng khen là đơn vị trong sạch vững mạnh.

Hội Người cao tuổi tích cực tham gia giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, giữ gìn an ninh chính trị trong nông thôn, là tổ chức tin cậy trong công tác hòa giải, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước. Hàng năm, Hội luôn tích cực tham gia các công tác tổ chức lễ hội và các hoạt động xã hội khác ở địa phương.

Hội Chữ thập đỏ và các tổ chức xã hội khác dấy lên phong trào thi đua làm nhiều việc thiện, ủng hộ nạn nhân nhiễm chất độc da cam, người tàn tật, giúp các hộ gia đình khó khăn, trẻ em cơ nhỡ. Bên cạnh đó, Hội còn vận động nhân dân tham gia các hoạt động xã hội bằng các việc làm cụ thể như: vệ sinh môi trường, hiến máu nhân đạo...

Có thể thấy, trong bối cảnh đất nước ta những năm đầu thế kỷ XXI có nhiều khó khăn thử thách, song dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, nhân dân xã Dân Tiến đã nỗ lực thực hiện tốt các nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII đã đề ra. Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến đã đạt được nhiều thành tích trên tất cả các lĩnh vực:

kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân Dân Tiến ngày càng được nâng cao. Khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố, niềm tin của nhân dân với Đảng được tăng cường. Để ghi nhận những thành tích của Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000-2005, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã tặng cờ luân lưu Đảng bộ trong sạch vững mạnh 5 năm liên tục (2001-2005). Những thành tích này đã tạo tiền đề thuận lợi để nhân dân Dân Tiến có những bước phát triển mới trong nhiệm kỳ 2005-2010.

Bên cạnh những thành tựu quan trọng, Dân Tiến vẫn còn tồn tại một số hạn chế, thiếu sót nhất định:

Về kinh tế: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, sản xuất manh mún, hiệu quả kinh tế thấp, sử dụng đất sai mục đích, còn tồn tại tư tưởng trông chờ, ỷ lại vốn đầu tư của Nhà nước, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ còn nhỏ lẻ, tự phát chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương. Công tác tài chính, ngân sách bộc lộ nhiều bất cập.

Về văn hóa xã hội: Hoạt động văn hóa còn đơn điệu, chậm đổi mới, chất lượng giáo dục được nâng lên song vẫn thấp hơn mặt bằng chung của xã hội, công tác y tế còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể: Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân còn bộc lộ nhiều bất cập, chồng chéo; hoạt động của các đoàn thể còn hạn chế, chưa đi

sâu, đi sát vào đời sống của hội viên, đoàn viên; nội dung sinh hoạt chi bộ chậm đổi mới, tình trạng "lão hóa" trong một số chi bộ vẫn là vấn đề khá gay gắt.

Những hạn chế kể trên xuất phát từ nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, nghiêm khắc tự nhìn nhận khuyết điểm giúp cho Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến có cái nhìn thực tế hơn để có chính sách phát triển phù hợp vào các năm tiếp theo. Đồng thời, cũng từ những hạn chế, thiếu sót này mà Đảng bộ Dân Tiến đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu cho quá trình lãnh đạo những năm tiếp theo:

Một là, giữ vững sự đoàn kết, nhất trí trong nội bộ Đảng, trong nhân dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, nhất quán chủ trương, nghị quyết và hành động, thực hiện tốt quy chế dân chủ, phát huy sức mạnh của các tổ chức quần chúng, chống mọi biểu hiện tiêu cực, loại trừ các yếu tố gây mất đoàn kết.

Hai là, thường xuyên quán triệt và nhận thức đầy đủ, sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phát huy trí tuệ tập thể, vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào tình hình thực tế ở địa phương, không ngừng chăm lo đến đời sống tinh thần của nhân dân.

Ba là, thường xuyên chăm lo đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, quản lý rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu. Chú trọng lãnh đạo công tác chính quyền, hoạt động của Mặt

trận Tổ quốc và các đoàn thể. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính quyền. Phát hiện, làm rõ, xử lý nghiêm minh mọi vi phạm theo quy định Điều lệ Đảng. Làm tốt công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

Những thành tựu, thiếu sót, bài học kinh nghiệm trong nhiệm kỳ là động lực thúc đẩy Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến phấn đấu hơn nữa xây dựng Dân Tiến ngày càng giàu đẹp trong những năm tiếp theo.

III. ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (2005-2013)

Trải qua gần 20 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến đã đạt được những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, chính trị, quốc phòng - an ninh. Những thành tựu ấy phản ánh cố gắng, quyết tâm, sự năng động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên, nhân dân Dân Tiến đồng thời mở ra những thời cơ mới cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thời đại mới.

Nhiệm kỳ 2000-2005, Đảng bộ xã Dân Tiến đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công những nhiệm vụ đã đề ra từ Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII, phấn khởi trước những thành tích đã đạt được trong mọi lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh... nhân dân xã Dân Tiến ngày càng tin tưởng hơn nữa vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền địa phương. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, ngày 24-8-2005, Đại hội Đảng bộ xã

Dân Tiến lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005-2010) đã tiến hành tại hội trường Ủy ban nhân dân xã.

Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII, thông qua phương hướng nhiệm vụ cho 5 năm (2005-2010) với những vận hội mới và cả những khó khăn, thách thức đặt ra là: Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, khai thác triệt để mọi tiềm năng, lợi thế, tích cực, chủ động khắc phục khó khăn, không ngừng phấn đấu vươn lên, tạo sự phát triển đồng bộ trên các lĩnh vực, nâng cao giá trị nền kinh tế, tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đảm bảo sự nghiệp quốc phòng - an ninh, xây dựng cơ sở vững mạnh, địa bàn an toàn làm chủ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lường Huy Bắc được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Sỹ Lâm làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Hoàng Hồng Lợi làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Trong 5 năm (2005-2010), dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Dân Tiến luôn đoàn kết, vượt qua khó khăn, nỗ lực phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ to lớn, thực hiện tốt những mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX đã đề ra, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng cao.

Trên lĩnh vực kinh tế: Trong 5 năm (2005-2010), kinh tế của xã luôn giữ được mức tăng trưởng khá, bình quân đạt trên 10%/năm. Tổng sản phẩm xã hội năm 2005 là 17 tỷ đồng, đến năm 2009 đạt 30 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người đạt 3 triệu đồng (năm 2005) và tăng lên 5,4 triệu đồng (năm 2009). Các chỉ tiêu kinh tế đều đạt và vượt mức nghị quyết đề ra.

Về sản xuất nông nghiệp: Đảng bộ đã chỉ đạo nhân dân chủ động đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật và giống mới vào sản xuất. Chú trọng vào khâu đổi mới cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương. Nhờ đó, các chỉ số trong ngành nông nghiệp của xã đều đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Năng suất lúa, ngô bình quân đạt 45 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2009 đạt trên 4.480 tấn (vượt kế hoạch đề ra 980 tấn). Bình quân lương thực đầu người đạt 750kg (tăng 285kg so với năm 2005). Giá trị đất canh tác năm 2005 đạt 19,5 triệu đồng/ha, đến năm 2009 tăng lên 32 triệu đồng/ha.

Ngành chăn nuôi phát triển ổn định với nhiều mô hình chăn nuôi hiệu quả. Nhiều hộ gia đình đã đầu tư xây dựng trang trại quy mô để chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đặc biệt đàn lợn tăng nhanh, đến năm 2008 đạt trên 4.500 con (năm 2005 có 2.500 con). Đàn trâu giảm, đàn bò tăng chậm do không có bãi chăn thả và nhân dân chuyển đổi sang sử dụng máy móc.

Đảng bộ và chính quyền xã Dân Tiến luôn chú trọng đến phát triển ngành lâm nghiệp. Trong 5 năm (2005-2010), toàn xã đã trồng được 274ha rừng, bên cạnh đó nhân dân còn trồng thêm cây ăn quả, cây công nghiệp, dược liệu. Hoạt động trồng rừng đã bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế cho nhân dân.

Về sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp: tuy vẫn còn nhỏ lẻ nhưng đã có bước phát triển nhất định. Các ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của xã như: khai thác, chế biến sản phẩm gỗ, nghề mộc, nghề xây, sửa chữa, khai thác nguyên vật liệu, vận tải... đã tạo thêm việc làm và thu nhập cho người lao động.

Các hoạt động dịch vụ thương mại trên địa bàn xã Dân Tiến đã đáp ứng được nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Toàn xã có 2 chợ và các điểm dịch vụ bán hàng có đều ở các xóm, bản. Chợ trung tâm xã được khởi công xây dựng theo hình thức BOT với số vốn đầu tư 10 tỷ đồng. Hợp tác xã xây dựng Dân Tiến hoạt động có hiệu quả, giải quyết việc làm thường xuyên cho 10 lao động với thu nhập bình quân 1,5 triệu đồng/người/tháng, nộp ngân sách trong 5 năm (2005-2010) được 150 triệu đồng. Năm 2010, tổng số hộ kinh doanh dịch vụ trên địa bàn xã là 250 hộ, số lao động phi nông nghiệp là 176 lao động (chiếm 5,5% tổng lao động toàn xã), tăng 30% so với năm 2005.

Mạng lưới bưu chính, viễn thông phát triển rộng khắp. Năm 2005 toàn xã có 52 máy điện thoại cố định, đến năm 2009 có trên 100 máy, bên cạnh đó 99% số hộ gia đình trong xã sử dụng điện thoại di động, đảm bảo

thông tin liên lạc phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt và tinh thần của nhân dân.

Đảng bộ và chính quyền xã đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý tài nguyên môi trường, xây dựng cơ sở hạ tầng, tạo cơ sở cho kinh tế phát triển. Các nội dung về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn được triển khai thực hiện tốt như: xây dựng quy hoạch tổng thể và kế hoạch sử dụng đất đai, thủ tục cấp đất, thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cấp đất ở điểm dân cư đợt II được 64 lô... Đồng thời, xử lý kịp thời những hành vi sử dụng đất sai mục đích. Nhìn chung, công tác quản lý đất đai đã từng bước đi vào nền nếp, tuân thủ theo trình tự quy hoạch.

Trong 5 năm (2005-2010), Đảng bộ và chính quyền xã đã tranh thủ mọi nguồn lực, đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn Dân Tiến: giao thông, thủy lợi, điện, trường, trạm... Tổng số vốn đầu tư trên 24 tỷ đồng. Việc triển khai xây dựng các công trình đều đảm bảo tính dân chủ công khai, thống nhất giữa huyện, xã và các xóm. Nhìn chung, các công trình sau khi bàn giao đưa vào sử dụng đều đảm bảo chất lượng, phát huy hiệu quả, đáp ứng phục vụ nhu cầu thiết thực trong đời sống và sản xuất của nhân dân, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế - xã hội của Dân Tiến phát triển.

Công tác thu chi ngân sách của xã đảm bảo hoạt động của Đảng, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội. Thu ngân sách xã hàng năm đều tăng, bình

quân nhiệm kỳ 2000-2005 thu ngân sách đạt trên 600 triệu đồng/năm, đến nhiệm kỳ 2005-2010 tăng lên 800 triệu đồng/năm, vượt kế hoạch đề ra. Hoạt động chi ngân sách được thực hiện đảm bảo đúng luật ngân sách của Nhà nước và tiết kiệm. Các hoạt động vay vốn tín dụng đã có nhiều cố gắng. Thông qua ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, ngân hàng Chính sách xã hội, các hộ vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh và đạt hiệu quả tốt. Năm 2005 tổng vốn vay toàn xã là 6,3 tỷ đồng, đến năm 2009 tổng vốn vay đạt 24,98 tỷ đồng. Các nguồn vốn vay đều sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, góp phần làm tăng trưởng kinh tế hàng năm của xã, giảm hộ nghèo.

Bên cạnh những thành tựu về kinh tế, trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của xã trong giai đoạn 2005-2010 cũng đạt được nhiều kết quả tích cực. Đời sống nhân dân được cải thiện cả về vật chất lẫn tinh thần, trật tự an ninh xã hội được đảm bảo.

Nguồn nhân lực và nhân tài đóng vai trò hết sức quan trọng đối với nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Vì vậy, công tác giáo dục và đào tạo luôn là trọng tâm đầu tư, phát triển của Đảng, Nhà nước nói chung và Đảng bộ, chính quyền mỗi địa phương nói riêng. Tại Dân Tiến, công tác giáo dục và đào tạo nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng và chính quyền ngay từ những ngày đầu thực hiện nghị quyết. Nhờ đó, chất lượng dạy và học tại các trường hàng năm được nâng cao, số lượng giáo viên dạy giỏi, học sinh có học lực khá giỏi, đạt danh hiệu cháu ngoan Bác

Hồ ngày càng tăng. Toàn xã có 5 trường học với cơ sở vật chất được đầu tư kiên cố hóa, 1 trường đạt trường chuẩn quốc gia. Xã duy trì tốt phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi tăng, học sinh lên lớp đạt 98%, tốt nghiệp đạt 95%, 46 học sinh giỏi cấp huyện, 7 học sinh giỏi cấp tỉnh, 2 trường nhận bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 1 trường nhận bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Công tác tuyển sinh, đào tạo nghề cũng được chính quyền quan tâm, xã đã thành lập trung tâm học tập cộng đồng. Trong 5 năm (2005-2010), trung tâm đã mở được 10 lớp dạy về chăn nuôi, trồng trọt, sửa chữa, tin học cho hơn 350 học viên trong xã.

Cùng với giáo dục, công tác y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình cũng được sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của cấp ủy Đảng và chính quyền nên có nhiều chuyển biến tích cực. Trạm y tế xã được trang bị đáp ứng nhu cầu phục vụ nhân dân, làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu. Trong 5 năm (2005-2010), trạm đã khám, chữa bệnh cho 43.425 lượt người. Năm 2006, xã Dân Tiến đã đạt chuẩn Quốc gia về y tế. Các chương trình y tế quốc gia được thực hiện đầy đủ, đảm bảo việc khám chữa bệnh, hoạt động tiêm chủng mở rộng hàng năm. Đội ngũ y tá thôn, bản hoạt động có hiệu quả. Các chương trình truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình hàng năm đều được triển khai theo đúng kế hoạch đề ra. Kết quả, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm, tỷ lệ sinh thô bình quân giảm xuống 1,72 %/năm.

Công tác văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được củng cố và phát triển. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức hàng năm vào các ngày kỷ niệm lớn của dân tộc, các dịp lễ, tết, mang tính chất giải trí và giáo dục cao đối với quần chúng nhân dân. Xã đã tổ chức thành công Đại hội văn hóa, thể thao toàn xã lần thứ 4, đón nhận danh hiệu đơn vị tiên tiến về thể dục thể thao năm 2009, đón nhận bằng xếp hạng di tích cấp tỉnh về "Di tích lịch sử Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm tổ Đảng và văn phòng Bộ Tổng tham mưu" ở xóm Đồng Quán năm 1947. Thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", bằng nhiều hoạt động cụ thể như: xây dựng gia đình văn hóa, xóm bản văn hóa, cơ quan văn hóa theo 6 nội dung và 8 mục tiêu. Bình xét danh hiệu gia đình văn hóa, làng bản văn hóa, đơn vị văn hóa... hàng năm đều đạt chỉ tiêu đề ra. Toàn xã có trên 68% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa, duy trì 1 làng văn hóa cấp tỉnh.

Đảng ủy và chính quyền thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đến công tác chính sách xã hội của xã. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, giúp đỡ các gia đình chính sách, Bà mẹ Việt Nam anh hùng được tổ chức hàng năm dưới nhiều hình thức: hỗ trợ ngày công lao động, thăm hỏi, thăm viếng ốm đau, hoạn nạn, hỗ trợ tiền tu sửa nhà cửa, chi trả chế độ chính sách kịp thời... Bên cạnh đó, các đối tượng đặc biệt như người già cô đơn không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, người tàn tật... cũng được lãnh đạo xã quan tâm, chăm sóc. Các quỹ phúc lợi xã hội hàng năm đều được vận động xây dựng như: quỹ ngày vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa,

quỹ vì trẻ thơ, quỹ quốc phòng - an ninh... Thực hiện tốt chương trình giảm nghèo, giúp đỡ và tạo điều kiện cho các hộ nghèo vay vốn, hỗ trợ kinh phí sản xuất và sinh hoạt đời sống. Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo trong xã hàng năm đều giảm: năm 2005 là 58%, đến năm 2009 giảm xuống còn 29,74%.

Công tác quốc phòng - an ninh được duy trì và ổn định. Công tác quân sự địa phương thường xuyên được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo nhằm kiện toàn, đi vào hoạt động có nền nếp, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao hàng năm như: Công tác huấn luyện dân quân, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; đăng ký quản lý, huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu của quân nhân dự bị hạng 1; diễn tập chiến đấu trị an, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng. Dân Tiến luôn là ngọn cờ đầu trong công tác quốc phòng quân sự địa phương trên địa bàn huyện Võ Nhai. Bên cạnh đó, tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trong 5 năm (2005-2010) của xã cũng giữ vững ổn định. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được thực hiện thường xuyên, các tệ nạn xã hội được đấu tranh ngăn chặn kịp thời, quản lý tốt nhân khẩu, hộ khẩu theo đúng quy định, xử lý kịp thời các vụ phạm pháp xảy ra trên địa bàn xã, phát huy tốt đội ngũ công an viên, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 32 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông.

Về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể: Đảng bộ đã tập trung làm tốt

công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh tăng cả về mặt số lượng và chất lượng. Hệ thống chính trị ổn định, vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên ngày càng được nâng cao, lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố vững chắc.

Quán triệt quan điểm của Đảng "Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt", trong giai đoạn 2005-2010, Đảng bộ xã Dân Tiến đã xây dựng các nghị quyết theo từng tháng, từng quý, từng năm để cập nhật tình hình thực tế, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của địa phương. Tổ chức học tập, quán triệt tới cán bộ, đảng viên các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Từ đó, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, đạo đức lối sống, đề cao vai trò tiên phong, gương mẫu, tính kỷ luật, tự giác của cán bộ, đảng viên.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, bồi dưỡng phát triển Đảng đặc biệt được quan tâm. Trong thời gian từ năm 2005-2010, xã đã cử 30 đồng chí cán bộ xã, xóm đi học tập bồi dưỡng nghiệp vụ; 38 đồng chí học sơ cấp chính trị; 12 đồng chí học trung cấp chính trị; 6 đồng chí học trung cấp chuyên môn; 6 đồng chí học đại học. Đội ngũ cán bộ xã cơ bản được chuẩn hóa theo chức năng, nhiệm vụ, từng bước đáp ứng về các tiêu chuẩn cán bộ công chức xã theo quy định của Nhà nước. Thời gian này, Đảng bộ xã cũng đã cử 87 quần chúng ưu tú đi bồi dưỡng đối tượng Đảng, kết nạp 73 đồng chí, tiếp nhận thêm một số đảng viên từ nguồn bộ đội giải ngũ, đưa tổng số đảng viên tăng so với nhiệm kỳ 2000-2005 là 77 đồng chí.

Công tác tổ chức, củng cố cán bộ được thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy hoạch. Nâng cao chất lượng cán bộ, kịp thời bổ sung kiện toàn, củng cố cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành, đoàn thể của xã. Công tác sơ kết, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm hàng năm được coi trọng, gắn liền với việc phân tích chất lượng đảng viên, chi bộ. Đảng bộ xã đã thành lập thêm được 3 chi bộ, đưa tổng số chi bộ lên 19 chi bộ. Toàn Đảng bộ có 245 đảng viên, trong đó 223 đảng viên chính thức, 22 đảng viên dự bị, tất cả các xóm, bản, cơ quan hành chính sự nghiệp trên địa bàn xã đều có đảng viên và chi bộ Đảng.

Bên cạnh công tác tổ chức, củng cố Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng cũng được tăng cường. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được kiện toàn, công tác kiểm tra luôn bám sát yêu cầu, nhiệm vụ của công tác xây dựng, phát triển Đảng. Đảng ủy tăng cường công tác kiểm tra thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Từ đó, đã kịp thời biểu dương những tổ chức, cá nhân tích cực và uốn nắn sai phạm, thiếu sót của các chi bộ và đảng viên. Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ đã thi hành kỷ luật 4 đồng chí, trong đó khai trừ 1 đồng chí, cảnh cáo 2 đồng chí, khiển trách 1 đồng chí. Dựa trên tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII), Đảng bộ tiến hành triển khai và thực hiện tốt cuộc vận động "xây dựng, chỉnh đốn Đảng", giữ nghiêm tính kỷ luật, tự phê bình và phê bình, duy trì sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ.

Đặc biệt năm 2007, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Cuộc vận động đã tạo nên những chuyển biến tích cực trong mỗi cá nhân và cộng đồng xã hội. Nhiều cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đã hình thành ý thức tự giác rèn luyện đạo đức, lối sống, học tập và tinh thần trách nhiệm với công việc được giao. Kết quả nghiên cứu, học tập các chủ đề có 100% cán bộ, đảng viên đã viết bài thu hoạch và định hướng phấn đấu rèn luyện cho bản thân. Đảng bộ xã Dân Tiến được đánh giá là đơn vị thực hiện tốt cuộc vận động.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã ngày càng hiệu quả và toàn diện, nội dung, phương thức hoạt động luôn được đổi mới cho phù hợp với chuyển biến thực tế của địa phương.

Hội đồng nhân dân xã căn cứ vào các chỉ tiêu được giao của cấp trên và Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã xây dựng Nghị quyết về mục tiêu kinh tế - xã hội hàng năm sát với yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương. Thông qua hoạt động của các đại biểu Hội đồng nhân dân, tổ Hội đồng nhân dân để thực hiện vai trò giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, tiếp thu phản ánh của cử tri. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân được tổ chức tốt theo luật định, đồng thời không ngừng đổi mới về nội dung chất lượng, quyết định các chỉ tiêu và đề ra biện pháp phát triển kinh tế - xã hội hàng năm ở địa phương.

Ủy ban nhân dân xã Dân Tiến trong tổ chức, quản lý, điều hành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội luôn bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy và Hội đồng nhân dân để triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Các chương trình, dự án được thực hiện kịp tiến độ đề ra, đảm bảo về mặt thời gian và chất lượng. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân có hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật. Quy chế và lề lối làm việc được xây dựng và thực hiện nghiêm túc. Công tác cải cách hành chính được thực hiện tốt, nhất là trong việc áp dụng cơ chế "một cửa", quy ước thôn bản. Đội ngũ cán bộ xã, xóm được kiện toàn, có trình độ chuyên môn và lập trường chính trị vững chắc nên hiệu quả quản lý Nhà nước ngày càng được nâng cao.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã tích cực đổi mới phương thức hoạt động gắn với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tốt các đề án, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về công tác đại đoàn kết toàn dân thông qua các phong trào thi đua yêu nước. Đồng thời, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương, đẩy mạnh phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, xây dựng cơ sở hạ tầng. Tăng cường khối đại đoàn kết, làm tốt chính sách dân tộc, không để xảy ra các hoạt động mê tín, dị đoan. Các tổ chức đoàn thể trong xã tiến hành tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông - lâm nghiệp và chăn nuôi cho các đoàn viên, hội viên.

Mặc dù vậy, trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định: cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch song nông nghiệp vẫn giữ vai trò lớn; văn hóa - xã hội chưa phát triển đồng đều; công tác an ninh trật tự - an toàn xã hội hiệu quả chưa cao, tồn tại nhiều vi phạm; cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" chưa được thực hiện triệt để; công tác điều hành của chính quyền chưa kiên quyết, trình độ, năng lực cán bộ còn nhiều hạn chế; sự phối kết hợp hoạt động giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể với chính quyền, các ban ngành chưa thường xuyên, hiệu quả thấp... Những khuyết điểm, yếu kém này đã được Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến nghiêm túc tự nhìn nhận, là bài học kinh nghiệm quý báu cho quá trình xây dựng của địa phương những năm tiếp theo.

Hòa trong không khí vui mừng, phấn khởi của nhân dân cả nước tích cực tham gia các phong trào hướng đến kỷ niệm 65 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh mùng 2-9 (1945-2010); 120 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngày 24-5-2010, Đại hội Đảng bộ xã Dân Tiến lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010-2015) đã diễn ra tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã tiến hành kiểm điểm, đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ 2005-2010, nghiêm khắc tự nhìn nhận yếu kém, khuyết điểm, rút ra bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, Đại hội tiến hành thảo luận thông qua phương hướng và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội cho nhiệm kỳ 2010-2015.

Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2010-2015: "Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tranh thủ mọi nguồn lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế nhanh, bền vững hơn theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, nâng cao chất lượng văn hóa xã hội, tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, giữ vững quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh".

Đại hội đã bầu 17 đồng chí vào Ban Chấp hành. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Sỹ Lâm được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Lường Huy Bắc được bầu làm Phó Bí thư phụ trách chính quyền (Chủ tịch Ủy ban nhân dân). Đồng chí Lê Văn Hách làm Phó Bí thư Thường trực. Đồng chí Âu Tiến Thọ và Hoàng Ngọc Tiệp làm Thường vụ Đảng ủy.

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát, Đại hội đề ra các chỉ tiêu cụ thể:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 10%/năm.

Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2015 đạt 6.500 tấn.

Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực. Theo đó tỷ trọng nông - lâm nghiệp là 60%, tiểu thủ công nghiệp là 25%, dịch vụ là 15%.

Diện tích trồng rừng, trồng cây ăn quả đạt 250ha.

Thu ngân sách bình quân hàng năm tăng 15%.

Giảm tỷ suất sinh thô bình quân hàng năm 0,04%.

Giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm 5%.

Củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và trung học cơ sở, phấn đấu xây dựng 1 trường chuẩn quốc gia.

Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng, bê tông hóa 50% đường liên thôn.

Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh. Trong 5 năm kết nạp 70 đảng viên trở lên.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến có nhiều thuận lợi căn bản. Trước hết, địa phương tiếp tục nhận được sự quan tâm đầu tư của Đảng, Nhà nước, sự chỉ đạo sâu sắc, kịp thời của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai. Bên cạnh đó, mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Dân Tiến đã quán triệt triệt để nhiệm vụ chính trị của địa phương và luôn phát huy tinh thần đoàn kết, đồng lòng. Nhờ đó, trong 3 năm (2010-2013), Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến đã giành được những thành tựu hết sức to lớn cả về kinh tế - xã hội, chính trị, quốc phòng - an ninh.

Trong lĩnh vực phát triển kinh tế, Đảng ủy, chính quyền xã đã lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động sản xuất bám sát chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, trong đó tập trung chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nhân dân, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Nhờ đó, bộ mặt kinh tế xã Dân Tiến ngày càng có những bước phát triển mạnh mẽ, tận dụng hiệu quả nguồn lực sẵn có của địa phương.

Cơ cấu kinh tế của xã tiếp tục có sự chuyển dịch phù hợp. Với đặc thù là địa bàn rừng núi, sản xuất nông - lâm nghiệp tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế của xã Dân Tiến (chiếm 80% cơ cấu kinh tế năm 2012). Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2010 đạt 4.373 tấn (bằng 118,51% kế hoạch), năm 2013 đạt 5.498 tấn (tăng 1.125 tấn so với năm 2010 và đạt 100,84% kế hoạch năm). Bình quân lương thực hàng năm từ 2011-2013 đạt 4.868 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt trên 800 kg/người/năm, riêng năm 2012 đạt trên 900 kg/người, gấp 1,5 lần bình quân lương thực của cả nước. Hoạt động chăn nuôi phát triển mạnh theo hướng đẩy mạnh chăn nuôi các loại gia súc lớn. Tính đến năm 2012, tổng đàn trâu của xã đạt 931 con (kế hoạch là 660 con; đạt 141,06% kế hoạch), đàn bò đạt 217 con (kế hoạch là 80 con; đạt 271,25% kế hoạch). Đàn lợn tăng nhẹ, đạt 2.875 con (kế hoạch 2.800 con; đạt 102,98% kế hoạch), sản lượng thịt xuất chuồng hàng năm đạt trên 200 tấn. Đàn gia cầm được duy trì từ 15.000-20.000 con/năm.

Hoạt động lâm nghiệp đã sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và sự hỗ trợ tích cực của huyện, đồng thời phát huy tốt vai trò của cán bộ và nhân dân trong xã trong công tác chăm sóc và bảo vệ rừng. Trong 3 năm (2011-2013), xã đã trồng mới được 412,15ha rừng.

Hoạt động xây dựng cơ bản và công tác xây dựng nông thôn mới đã được sự quan tâm đầu tư hỗ trợ tích cực của các cấp ủy Đảng, chính quyền. Trong năm 2011, xã Dân Tiến đã hoàn thành đề án xây dựng nông thôn mới, đến năm 2013, xã đã hoàn thành 5/19 tiêu chí xây dựng

nông thôn mới, phấn đấu đến lộ trình giai đoạn 2015-2020 sẽ cơ bản hoàn thành công tác xây dựng nông thôn mới. Hoạt động xây dựng cơ bản trong 3 năm (2010-2013) đã được đầu tư hàng chục tỷ đồng, cơ bản chỉnh trang hệ thống điện - đường - trường - trạm của địa phương.

Bảng thống kê các công trình xây dựng xã Dân Tiến 2010-2012

STT	Tên hạng mục công trình	Năm tiến hành	Giá trị công trình (đồng)
1	Lớp học 2 phòng trường Tiểu học Dân Tiến 2	2010	500.000.000
2	Trạm biến áp Đồng Vòi	2010	200.000.000
3	Sửa chữa Trung tâm học tập cộng đồng xã	2010	77.000.000
4	Nâng cấp đập Lân Láo - Thịnh Khánh	2011	900.000.000
5	Đường bê tông xóm Tân Tiến	2011	310.000.000
6	Đường bê tông xóm Thịnh Khánh	2012	413.000.000
7	Trạm biến áp xóm Thịnh Khánh, Tân Tiến, Đồng Rã	2012	2.700.000.000
8	Kiên cố hóa kênh mương Phương Bá	2012	63.000.000

9	Xây nhà hiệu bộ, sân bê tông, cổng, tường rào trường Trung học và trung học cơ sở Làng Mười.	2012	1.119.840.000
10	Đường bê tông vào trường tiểu học Dân Tiến 1	2012	470.000.000
11	Đường bê tông vào trường Mầm non Dân Tiến 2, trường Tiểu học Dân Tiến 2	2012	350.000.000
12	Xây dựng trường Mầm non Dân Tiến 1	2012	2.900.000.000
13	Xây dựng trường Mầm non Dân Tiến 2	2012	5.700.000.000

Nhờ những thành tích trong phát triển kinh tế, đời sống nhân dân xã Dân Tiến ngày càng được cải thiện. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2011 theo tiêu chí mới còn 48,6%, giảm 6% so với năm 2010, đến năm 2012, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 42,6%. Đây là những cố gắng hết sức to lớn của Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến, đồng thời cũng là sự nỗ lực của các cấp, các ngành, đặc biệt Ngân hàng chính sách xã hội huyện Võ Nhai đã đầu tư hỗ trợ cho 1.277 hộ nghèo và cận nghèo ở xã Dân Tiến vay tổng cộng 27.229.566.000 đồng.

Hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe của nhân dân có bước tiến mới. Trạm y tế xã đã được đầu tư xây dựng

theo tiêu chí chuẩn quốc gia, đội ngũ cán bộ bác sĩ, y sĩ của trạm thường xuyên được tập huấn nâng cao kỹ năng nghiệp vụ. Nhờ đó, hoạt động khám chữa bệnh cho nhân dân đạt hiệu quả tốt, hàng năm đảm bảo khám, chữa cho hàng nghìn lượt người, tiêm chủng cho hàng trăm lượt cháu nhỏ. Trạm y tế và Ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cũng đã phối hợp làm tốt công tác vận động sinh đẻ có kế hoạch, từng bước giảm tỷ lệ sinh con thứ 3, hạ tỷ lệ tăng dân số hợp lý.

Công tác chính sách xã hội luôn được Đảng ủy và chính quyền xã đôn đốc, chỉ đạo. Các đối tượng chính sách xã hội, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn luôn được tạo điều kiện hỗ trợ về mặt vật chất và tinh thần. Trong năm 2012, xã cũng đã tiến hành rà soát đối tượng, đề nghị lên cấp trên hỗ trợ 115 trường hợp là bộ đội chiến đấu ở tuyến 1 biên giới và bộ đội tình nguyện làm nhiệm vụ quốc tế tại Lào và Campuchia theo Quyết định số 142 "Về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương" và Quyết định số 62/QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ "Về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30-4-1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc".

Trong 4 năm (2010-2013), tình hình quốc phòng - an ninh trong nước và quốc tế tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Trước tình hình đó, Đảng ủy, chính quyền xã Dân Tiến đã có bước chủ động tốt hơn về công tác quốc phòng - an ninh. Trong công tác an ninh, xã đã tổ chức

thành công đợt diễn tập trị an hàng năm, tổ chức bảo vệ an toàn các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước như Đại hội Đảng bộ các cấp (2 năm 2010 và 2011), bầu cử Quốc hội khóa XII và Hội đồng nhân dân các cấp (2011)... Bên cạnh đó, lực lượng công an xã cũng đã kiên quyết trấn áp các tai tệ nạn xã hội như cờ bạc, trộm cắp, gây rối trật tự... đảm bảo sự bình yên của thôn, xóm và xử phạt hành chính, nộp ngân sách Nhà nước hàng chục triệu đồng. Lực lượng công an cũng đã phối hợp tốt với Ban Tư pháp xã làm tốt công tác quản lý hành chính và tuyên truyền, phổ biến pháp luật Nhà nước như Luật Đất đai, Luật Hôn nhân gia đình...

Công tác quốc phòng toàn dân được quan tâm, thực hiện có hiệu quả. Lực lượng dân quân xã được thường xuyên được quan tâm chăm lo huấn luyện đạt kết quả khá và giỏi. Bên cạnh đó, công tác quản lý lực lượng dự bị động viên đạt kết quả tốt. Hàng trăm nam công dân của xã được quy hoạch vào diện quản lý quân dự bị động viên, đồng thời hàng năm xã đều hoàn thành tốt chỉ tiêu nghĩa vụ quân sự, được huyện đánh giá là đơn vị vững mạnh.

Bên cạnh đó, tình hình chính trị thế giới và trong khu vực tiếp tục có những biến động hết sức phức tạp. Lợi dụng các vấn đề về biển Đông, vấn đề tôn giáo, các thế lực thù địch với chiêu bài dân chủ ra sức xuyên tạc, chống phá chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

Song dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tiếp tục được đổi mới thường xuyên với nhiều hình thức tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã. Đảng bộ đã tổ

chức học tập, quán triệt đầy đủ kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy, đặc biệt là thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI "Về một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay". Đồng thời thực hiện đẩy mạnh cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

Nhằm nâng cao hơn nữa công tác tổng kết kinh nghiệm lãnh đạo và hướng tới chào mừng kỷ niệm 60 năm thành lập xã Dân Tiến, Đảng ủy xã đã ban hành nghị quyết về việc sưu tầm, biên soạn và xuất bản lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến.

Nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của tổ chức cơ sở Đảng, Đảng ủy đã chỉ đạo cần nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ và Chi bộ, đảm bảo mỗi Chi bộ là hạt nhân lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Chất lượng sinh hoạt của tổ chức cơ sở Đảng được nâng cao, hầu hết các đảng viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tính đến hết năm 2012, kết quả phân loại tổ chức cơ sở Đảng đã cho thấy sự cố gắng của toàn Đảng bộ: Tỷ lệ chi bộ đạt trong sạch vững mạnh luôn đạt 70% trở lên, tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ luôn đạt trên 80%. Năm 2010, Đảng bộ có 244 đảng viên, trong đó có 183 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 11 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ. Đến năm 2012, Đảng bộ có 259 đảng viên, trong đó có 195 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, 18 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ. Cũng trong năm 2010, Đảng bộ có 14/19 chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh; 2/19 chi bộ hoàn thành tốt

nhiệm vụ. Đến năm 2012, Đảng bộ có 19/20 chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, 1/20 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong 4 năm (2010-2013), Đảng bộ luôn giữ vững danh hiệu trong sạch vững mạnh và trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về "Một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay", công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng được thực hiện ngày càng nghiêm túc. Ban Thường vụ Đảng ủy đã bám sát các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, kịp thời thực hiện các chương trình kế hoạch kiểm tra của Ban Thường vụ, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy. Trong nửa đầu nhiệm kỳ 2010-2015, Đảng bộ đã tiến hành 20 cuộc kiểm tra, thi hành kỷ luật đối với 7 đồng chí đảng viên (trong đó khai trừ 3, cảnh cáo 2, khiển trách 2 đồng chí).

Công tác dân vận tiếp tục kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để phán ánh, báo cáo với Ban thường vụ Đảng ủy kịp thời giải quyết. Trong nhiệm kỳ, các tổ dân vận dân cư được thành lập, phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với các chi đoàn, chi hội, ban công tác Mặt trận các xóm giải quyết ổn thỏa nhiều sự việc va chạm giữa các hộ gia đình, giữ vững tình đoàn kết trong làng xóm.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tiếp tục được đổi mới căn bản. Hội đồng nhân dân xã Dân Tiến khóa XVIII, nhiệm kỳ 2011-2016 gồm 28 đại biểu, đồng chí Nguyễn Sỹ Lâm được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hà Văn Bạch làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng đã bầu

đồng chí Lường Huy Bắc là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, bầu đủ 2 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các thành viên Ủy ban nhân dân xã.

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng nhân dân đã tổ chức thành công, hiệu quả các kỳ họp thường xuyên, kịp thời ra nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, tiếp thu, tổng hợp ý kiến đóng góp, khiếu nại của nhân dân.

Ủy ban nhân dân đã làm tốt vai trò quản lý, điều hành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội bám sát với Nghị quyết của cấp ủy và Hội đồng nhân dân xã. Công tác tiếp dân giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Đội ngũ cán bộ địa phương được kiện toàn đầy đủ, thường xuyên được chăm lo bồi dưỡng cả về lý luận, chuyên môn nghiệp vụ quản lý.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể chính trị đã tích cực đổi mới phương thức hoạt động để theo kịp tốc độ phát triển của địa phương. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị đã tích cực vận động, tuyên truyền nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và thực hiện có chất lượng cuộc vận động "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", tỷ lệ thu hút đoàn viên, hội viên đạt 80%.

Những thành tựu đã đạt được trong quá trình hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2010-2015 là hành trang để Đảng bộ và nhân dân các dân

tộc xã Dân Tiến vững bước vượt qua khó khăn, thử thách, thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010-2015), tin tưởng vào những thắng lợi trong những giai đoạn tiếp theo.

Phiên chợ xúc tiến đưa hàng Việt về nông thôn của Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên tại xã Dân Tiến

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Dân Tiến (nhiệm kỳ 2010-2015)

Hội thảo khoa học
"Lịch sử Đảng bộ xã Dân Tiến (1953-2013)"

Các đại biểu tham dự Hội thảo khoa học "Lịch sử Đảng bộ xã Dân Tiến (1953-2013)" chụp ảnh lưu niệm

KẾT LUẬN

Trải qua 60 năm (1953-2013) đấu tranh anh dũng, kiên cường dưới sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ và nhân dân Dân Tiến luôn phát huy truyền thống bất khuất, kiên cường của vùng quê giàu truyền thống cách mạng, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách góp phần cùng cả nước đấu tranh giành chính quyền, đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, bảo vệ độc lập dân tộc và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nhìn lại chặng đường lịch sử đã qua, thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 là khoảng thời gian vô cùng khó khăn đối với Dân Tiến: Kinh tế nghèo nàn, làng xóm tiêu điều, xơ xác. Thực dân Pháp và bọn tay sai ra sức thống trị, vơ vét của cải, bóc lột sức lao động khiến cho đời sống nhân dân đói khổ lầm than. Nhưng chính trong thời gian này, nhân dân Dân Tiến đã sớm tiếp thu ánh sáng cách mạng của Đảng, nhiều người con của Dân Tiến đã trở thành những cán bộ kiên trung lãnh đạo phong trào cách mạng, khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Tuy nhiên, nạn mù chữ, nạn đói và những tập tục lạc hậu do chế độ cũ để lại đã gây nên hậu quả nặng nề cho công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân còn non trẻ. Một lần nữa Đảng bộ cùng

nhân dân Dân Tiến phải bắt tay củng cố chính quyền, chống thù trong giặc ngoài, tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ, cùng cả nước chiến đấu với thực dân Pháp. Cùng với sự trưởng thành của phong trào cách mạng, tháng 10-1953 xã Dân Tiến và Chi bộ Đảng Dân Tiến chính thức được thành lập.

Sau khi miền Bắc được hòa bình (năm 1954), Đảng bộ Dân Tiến lãnh đạo nhân dân trong xã cùng nhân dân miền Bắc tiến hành khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, xây dựng hậu phương lớn chi viện cho miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ. Trong vai trò hậu phương cho tiền tuyến, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người". Việc hoàn thành nghĩa vụ giao quân, nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm chi viện trực tiếp cho miền Nam và đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, giữ vững an ninh, trật tự ở địa phương, làm tốt công tác hậu phương quân đội của xã đã góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong giai đoạn cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ Dân Tiến tiếp tục phát huy truyền thống khắc phục khó khăn, kiên trì lãnh đạo nhân dân, từng bước ổn định cuộc sống. Đồng thời, thực hiện tuyên truyền rộng rãi việc tăng

cường quốc phòng, an ninh động viên và giáo dục các tầng lớp nhân dân, nêu cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đối phó với chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Đặc biệt là cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc và biên giới Tây Nam.

Bước vào thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ đã triển khai quán triệt sâu sắc các Chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy Thái Nguyên (Bắc Thái), Huyện ủy Võ Nhai và vận dụng một cách chủ động, sáng tạo, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của địa phương, tăng cường chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề dịch vụ ở thôn xóm, chuyển dần lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Phát triển mạnh mẽ giáo dục, y tế theo chuẩn hóa. Các chính sách xã hội được giải quyết kịp thời. Hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị được nâng lên. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, cán bộ, đảng viên luôn gương mẫu, thực hiện tốt tự phê bình và phê bình, Đảng bộ nhiều năm liền được công nhận đạt trong sạch vững mạnh.

Qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và cuộc chiến tranh biên giới, qua chặng đường đầu tiên xây dựng chủ nghĩa xã hội, với những đóng góp to lớn cho đất nước, Đảng và Nhà nước đã dành tặng nhiều phần thưởng cao quý cho Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến, trong đó có nhiều huân, huy chương các loại.

Nhìn lại lịch sử Dân Tiến từ khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi đến nay, Đảng bộ và nhân dân trong xã đã có sự đấu tranh bền bỉ, kiên cường, bất khuất. Nhiều đảng viên trung kiên hết lòng phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân. Trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ có lúc thuận lợi, có lúc khó khăn nhưng dù ở hoàn cảnh nào, Đảng bộ luôn giữ vững vị trí lãnh đạo. Từ Chi bộ xã Dân Tiến (15-10-1953) đầu tiên với 6 đảng viên và phát triển thành Đảng bộ xã Dân Tiến (năm 1963) đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Hòa bình lập lại, những đảng viên trung kiên một lần nữa cùng nhân dân bắt tay xây dựng và bảo vệ quê hương tươi đẹp. Số lượng đảng viên được tăng dần theo năm tháng, luôn đảm bảo về số lượng và chất lượng hoạt động, góp phần xây dựng sự "trong sạch vững mạnh" của Đảng.

Dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng, Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến rất tự hào về truyền thống cách mạng của quê hương mình, từ thực tiễn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo với những thành công và hạn chế, Đảng bộ đã rút ra những bài học kinh nghiệm sau:

Một là, nắm vững quan điểm, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, gắn triển khai nghị quyết với chương trình hành động cụ thể nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng của địa phương, Đảng bộ Dân Tiến đặc biệt coi trọng

kinh nghiệm này. Bởi vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng một cách sáng tạo, phù hợp với từng điều kiện cụ thể sẽ giúp cho việc chủ động đề ra những nghị quyết, cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát huy tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Trong những năm kháng chiến chống giặc ngoại xâm và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước, vận dụng khoán sản phẩm một cách sáng tạo trong nông nghiệp, làm thủy lợi, cải tạo giống... Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ luôn nhanh nhạy và chủ động nắm bắt những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để vận dụng và chỉ đạo các phong trào ở địa phương. Từ trong phong trào đã xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu của tập thể và cá nhân biết vận dụng sáng tạo những quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng để làm ăn có hiệu quả, tạo ra những mô hình mới, làm gương cho nhân dân trong xã học tập, góp phần đưa nghị quyết của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

Hai là, xây dựng Đảng bộ ngang tầm với yêu cầu và nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn mới, thật sự là hạt nhân lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi mọi phong trào cách mạng ở địa phương.

Đây là bài học kinh nghiệm được thực tiễn khẳng định trong 65 năm hoạt động và trưởng thành của Đảng bộ Dân Tiến với trọng trách là tổ chức lãnh đạo và thực hiện thắng lợi mọi phong trào cách mạng ở địa phương. Dù phải trải qua những khó khăn thử thách, đầy hy sinh

gian khổ trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc cũng như trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương, Đảng bộ luôn thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành và tin tưởng vào đường lối của Đảng, chăm lo xây dựng Đảng bộ vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức đủ sức lãnh đạo nhân dân đứng lên làm cách mạng vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó còn là những năm tháng Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã bền bỉ đấu tranh, kiên cường vượt qua khó khăn, chống lại đói nghèo, lạc hậu; chống lại thiên tai địch họa, đưa xã Dân Tiến thực sự vươn lên trở thành một miền quê có nền kinh tế - xã hội phát triển, đã và đang vững bước tiến lên trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Trong mỗi chặng đường đó, Đảng bộ từng bước trưởng thành lớn mạnh, từ Chi bộ Đảng đầu tiên được thành lập (năm 1953), năm 1963 lên Đảng bộ. Tính đến năm 2013, Đảng bộ xã Dân Tiến đã trưởng thành lớn mạnh với 274 đảng viên sinh hoạt ở 21 chi bộ, tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã tiến lên giành những thành tựu mới đẩy mạnh sự công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Ba là, tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Đảng lãnh đạo là nhân tố xuyên suốt, tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Mối quan hệ Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được phân định rõ, phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức, Đảng bộ luôn

phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân thể hiện quyền làm chủ thông qua Nhà nước, đoàn thể và trực tiếp với phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra". Hoạt động của chính quyền phản ánh kết quả lãnh đạo của tổ chức Đảng. Chính vì vậy, cần phải phát huy vai trò quản lý của chính quyền gắn với công cuộc cải cách nền hành chính quốc gia. Đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực quản lý theo quy định của hiến pháp và pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ lãnh đạo bằng nghị quyết, chủ trương và chính quyền thực hiện.

Bốn là, phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, sức mạnh đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển các phong trào cách mạng.

Truyền thống yêu nước và đoàn kết được thể hiện rõ nét trong các phong trào cách mạng ở Dân Tiến. Phải khẳng định rằng Đảng bộ Dân Tiến trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng với đường lối đúng đắn đã luôn khơi dậy lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết vốn có của nhân dân, tập hợp rộng rãi lực lượng quần chúng, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Đảng bộ đứng lên làm cách mạng. Do vậy, Đảng bộ đã giữ vững được vai trò lãnh đạo trong các giai đoạn và nhờ có sức mạnh to lớn của lòng yêu nước, của tinh thần đoàn kết mà Đảng bộ và nhân dân Dân Tiến đã vượt qua được bao khó khăn, thử thách giành được những thành tựu to lớn.

Phát huy truyền thống yêu nước, trong những năm kháng chiến, hàng trăm người con của Dân Tiến đã hăng

hái lên đường tòng quân giết giặc cứu nước; hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm được nhân dân đóng góp chuyển ra chiến trường và cao hơn nữa là hàng trăm người con của Dân Tiến đã không tiếc tuổi thanh xuân, dũng cảm chiến đấu, nhiều người đã hy sinh hoặc để lại một phần xương máu vì độc lập tự do của Tổ quốc. Trong lao động sản xuất xây dựng quê hương, tinh thần yêu nước và đoàn kết của người dân xã Dân Tiến đã trở thành nguồn lực vô tận, có sức mạnh to lớn đưa phong trào cách mạng tiến lên. Cũng chính từ sức mạnh của lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần đoàn kết sâu sắc đã tạo cho Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến một ý chí không ngừng vươn lên, xây dựng cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường, trạm, nước sạch, môi trường, kiên cố hóa kênh mương, xây dựng hệ thống thủy nông, thủy lợi và nhiều công trình khác thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Từ sức mạnh của lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết đã xây đắp mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và dân, Đảng vì dân, dân tin Đảng, đoàn kết một lòng phấn đấu vươn lên giành những thắng lợi rất đáng tự hào. Đây là bài học có giá trị to lớn đối với Dân Tiến trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng quê hương Dân Tiến ngày càng giàu đẹp, văn minh.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG, CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ DÂN TIẾN

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Hoàng Công Tá	Phương Bá	Lão thành CM
2	Nguyễn Văn Lượng	Thịnh Khánh	Tiền khởi nghĩa

DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ DÂN TIẾN

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Lục Thị Ngân	Có 2 con là liệt sỹ Đã chuyển đi Khe Mo, Đồng Hỷ

DANH SÁCH GIA ĐÌNH XÃ DÂN TIẾN ĐƯỢC TẶNG BẢNG VÀNG DANH DỰ

STT	Họ và tên chủ hộ	Họ và tên ghi trong bảng vàng danh dự	Xóm	Số con tham gia bộ đội	Ghi chú
1	Đồng Văn Ngọc	Đồng Đức Hiền Đồng Đức Lành Đồng Đức Thìn	Phương Bá	3	Vào sổ số 50/CP ngày 21-3-1973

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ THAM GIA LÀM ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH, HUYỆN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Xóm	Khóa	Ghi chú
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH				
1	Hà Thanh Sơn	Đồng Chuối	VI, VII	
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN				
1	Đàm Xuân Đình	Đồng Quán	XV	Nghỉ hưu
2	Lường Huy Bắc	Đồng Rã	XV	Đang công tác*
3	Nguyễn Sỹ Lâm	Thịnh Khánh	XVI, XVII, XVIII	Đang công tác

*: Thời gian công tác của các đồng chí có tên trong phần phụ lục được cập nhật đến năm 2013.

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG XÃ DÂN TIẾN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Xóm	Ghi chú
BẰNG CÓ CÔNG VỚI NƯỚC			
1	Bàn Phàn Chi	Làng Mười	Đã chết
2	Hà Văn Điền	Đồng Chuối	Đã chết
3	Hoàng Đình Noọng	Đồng Chuối	Đã chết
4	Hoàng Văn Vinh	Đồng Chuối	Đã chết
5	Hà Hồng Mông	Bắc Phong	Đã chết
6	Đàm Thị Ngôn	Đồng Quán	Đã chết
7	Nông Văn Sáy	Bắc Phong	Đã chết
8	Hà Văn Thảo	Bắc Phong	Đã chết
9	Hà Thị Vị	Đồng Chuối	Đã chết
KỶ NIỆM CHƯƠNG			
1	Triệu Quý Hưng	Làng Mười	Đã chết
2	Triệu Nho Long	Làng Mười	Đã chết
3	Triệu Thị Tam	Làng Mười	Đã chết
4	Đàm Đức Thanh	Đồng Quán	Đã chết
5	Phan Văn Thống	Thịnh Khánh	Đã chết
6	Triệu Quý Thuận	Làng Mười	Đã chết
7	Đàm Trung Tín	Đồng Quán	Đã chết
8	Phan Hán Vượng	Làng Mười	Đã chết
9	Đặng Tài Vượng	Làng Mười	Đã chết
10	Nông Thị Ỷ	Đồng Chuối	Đã chết
11	Nông Văn Hinh		Đã chết

ĐẢNG BỘ XÃ DÂN TIẾN QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI

Các kỳ Đại hội	Năm	Nhiệm kỳ	Ghi chú
ĐẠI HỘI CHI BỘ			
Lần thứ I	1953	1953-1955	
Lần thứ II	1955	1955-1957	
Lần thứ III	1957	1957-1959	
Lần thứ IV	1959	1959-1961	
Lần thứ V	1961	1961-1963	
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ			
Lần thứ I	1963	1963-1965	
Lần thứ II	1965	1965-1967	
Lần thứ III	1967	1967-1969	
Lần thứ IV	1969	1969-1971	
Lần thứ V	1971	1971-1973	
Lần thứ VI	1973	1973-1975	
Lần thứ VII	1975	1975-1977	
Lần thứ VIII	1977	1977-1979	
Lần thứ IX	1979	1979-1981	
Lần thứ X	1981	1981-1983	
Lần thứ XI	1983	1983-1985	
Lần thứ XII	1985	1985-1987	
Lần thứ XIII	1987	1987-1989	
Lần thứ XIV	1989	1989-1991	
Lần thứ XV	1991	1991-1994	
Lần thứ XVI	1994	1994-1996	
Lần thứ XVII	1996	1996-2000	
Lần thứ XVIII	2000	2000-2005	
Lần thứ XIX	2005	2005-2010	
Lần thứ XX	2010	2010-2015	

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ DÂN TIẾN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đinh Văn Nguyên	1953-1954	
2	Đỗ Đình Thông	1954-1965	
3	Lê Quang Thanh	1965-1973	
4	Hà Hồng Mông	1973-1977	
5	Đỗ Đình Thông	1977-1981	
6	Phạm Mậu Tuất	1981-1987	
7	Hà Thanh Sơn	1987-1989	
8	Lê Xuân Thịnh	1989-1991	
9	Lường Huy Bắc	1991-2010	
10	Nguyễn Sỹ Lâm	2010-2013	

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐẢNG BỘ XÃ DÂN TIẾN THAM GIA CẤP ỦY HUYỆN VÕ NHAI

STT	Họ và tên	Khóa	Ghi chú
1	Phạm Mậu Tuất	XIV	Đã chết
2	Lường Huy Bắc	XVI, XVII, XVIII, XIX	Đang công tác

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY, PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY XÃ DÂN TIẾN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lê Xuân Lai	1979-1983	
2	Lê Xuân Thịnh	1983-1985	
3	Hoàng Hồng Lợi	1985-1987	
4	Nguyễn Sỹ Lâm	1987-1989	
5	Lường Huy Bắc	1989-1991	
6	Nguyễn Khiển	1991-1997	
7	Âu Văn Phòng	1997-1999	
8	Hoàng Hồng Lợi	2000-2010	
9	Lê Văn Hách	2010-2013	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ DÂN TIẾN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lường Huy Bắc	1994-1999	
2	Hoàng Hồng Lợi	2000-2005	
3	Lường Huy Bắc	2005-2010	
4	Nguyễn Sỹ Lâm	2010-2013	

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ CHỦ TỊCH HĐND XÃ DÂN TIẾN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ	Ghi chú
1	Lê Hồng Khang	1994-1998	Nghỉ hưu
2	Nguyễn Sỹ Lâm	1998-1999	Đang công tác
3	Âu Văn Phòng	1999-2003	Đã chết
4	Lê Xuân Nham	2003-2004	Nghỉ chế độ
5	Hà Văn Bạch	2004-2013	Đang công tác

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ DÂN TIẾN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lưu Công Bình	1953-1955	
2	Đàm Văn Tầm	1956-1963	
3	Hà Hồng Mông	1963-1965	
4	Âu Tiến Mạnh	1965-1971	
5	Hà Hồng Mông	1971-1973	
6	Lê Quang Thanh	1973-1975	
7	Âu Tiến Mạnh	1975-1979	
8	Phạm Mậu Tuất	1979-1981	
9	Lê Xuân Thịnh	1981-1983	
10	Hà Thanh Sơn	1983-1987	
11	Lê Xuân Thịnh	1987-11/1989	
12	Nguyễn Sỹ Lâm	12/1989-1992	
13	Đàm Xuân Đình	1992-12/1999	
14	Nguyễn Sỹ Lâm	12/1999-2010	
15	Lường Huy Bắc	2010-2013	

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ DÂN TIẾN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ	Ghi chú
1	Phạm Văn Cát	1953-1955	Đã chết
2	Trần Văn Sắc	1955-1959	Đã chết
3	Hà Hồng Mông	1959-1963	Đã chết
4	Âu Tiến Mạnh	1963-1965	Nghỉ hưu
5	Đàm Văn Tứ	1965-1977	Đã chết
6	Phạm Mậu Tuất	1977-1979	Đã chết
7	Hà Thanh Sơn	1979-1984	Đã chết
8	Âu Văn Phòng	1984-1989	Đã chết
9	Đàm Xuân Đình	1989-1992	Nghỉ hưu
10	Lê Hồng Khang	1992-1994	Nghỉ hưu
11	Hoàng Hồng Lợi	1994-1999	Nghỉ hưu
12	Dương Hải Bình	1999-2004	Đã chết
13	Đỗ Văn Nhất	2004-2011	Phụ trách Văn hóa
14	Âu Tiến Thọ	2011-2013	Phụ trách Văn hóa
15	Lê Văn Hồi	2004-2013	Phụ trách Kinh tế

DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ DÂN TIẾN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Phạm Văn Cát	1953-1955	
2	Trần Văn Sắc	1955-1959	
3	Hà Hồng Mông	1959-1963	
4	Âu Tiến Mạnh	1963-1965	
5	Đàm Văn Tứ	1965-1977	
6	Phạm Mậu Tuất	1977-1979	
7	Hà Thanh Sơn	1979-1984	
8	Âu Văn Phòng	1984-1989	
9	Đàm Xuân Đình	1989-1992	
10	Lê Hồng Khang	1992-1994	
11	Hoàng Hồng Lợi	1994-1999	
12	Hà Văn Bạch	1999-2004	
13	Âu Tiến Thọ	2004-2011	
14	Lương Thành Nhơn	2011-2013	

DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG XÃ DÂN TIẾN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Đinh Văn Tư	1953-1955	
2	Hoàng Văn Tự	1955-1956	
3	Trần Văn Sắc	1956-1963	
4	Hoàng Ninh	1963-1965	
5	Phạm Mậu Tuất	1965-1968	
6	Hà Thanh Sơn	1968-1979	Kiêm Chỉ huy phó cụm 5 xã phía Nam của huyện Võ Nhai
7	Âu Tiến Vững	1979-1984	
8	Nông Thanh Xuân	1984-1986	
9	Âu Tiến Vững	1986-1991	
10	Hà Văn Bạch	1991-1999	
11	Hoàng Ngọc Tiệp	1999-2013	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ DÂN TIẾN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Âu Văn Vạn	1955-1971	
2	Âu Tiến Mạnh	1971-1975	
3	Trần Đức Lân	1976-1982	
4	Hoàng Văn Đạo	1982-1985	
5	Lê Xuân Thịnh	1985-1987	
6	Nguyễn Khiển	1988-1994	
7	Dương Hải Bình	1995-1998	
8	Lê Hồng Khang	1998-2003	
9	Lê Văn Hách	2003-2010	
10	Lương Văn Đình	2010-2013	

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ DÂN TIẾN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Trần Minh Kim	1953-1955	
2	Âu Tiến Mạnh	1955-1960	
3	Trần Văn Quế	1960-1962	
4	Hà Văn Thạch	1962-1964	
5	Hoàng Văn Thanh	1965-1966	
6	Trần Văn Tăng	1966-1968	
7	Hoàng Văn Thanh	1968-1973	
8	Lê Văn Thịnh	1973-1974	
9	Hà Văn Vụ	1974-1976	
10	Chu Đình Thơm	1976-1980	
11	Âu Văn Phòng	1980-1984	
12	Nguyễn Sỹ Lâm	1984-1986	
13	Lê Quang Chỉ	1986-1990	
14	Lê Xuân Hách	1990-1996	
15	Phạm Tiến Sỹ	1996-2004	
16	Hà Hữu Việt	2004-2011	
17	Trần Lê Dũng	2011-2013	

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ DÂN TIẾN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Sinh	1953-1955	
2	Giáp Thị Vân	1955-1966	
3	Nguyễn Thị Lạc	1966-1986	
4	Đường Thị Vân	1986-2000	
5	Hoàng Thị Lan	2000-2013	
6	Phạm Thị Nhị	2013	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ DÂN TIẾN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Hải Đành	1990-2005	
2	Lương Văn Đình	2005-2010	
3	Triệu Xuân Trường	2010-2013	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ DÂN TIẾN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Hồng Lợi	1987-1989	
2	Nguyễn Khiển	1989-1995	
3	Nguyễn Sỹ Lâm	1995-1998	
4	Lê Quang Chỉ	1998-2013	

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ DÂN TIẾN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG

STT	Họ và tên	Ngày vào Đảng	Ghi chú
Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng			
1	Nguyễn Văn Lượng	6-7-1949	Đã chết
2	Đỗ Đình Thông	28-4-1949	Đã chết
3	Âu Tiến Mạnh	16-11-1951	
Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng			
1	Đàm Văn Cát	20-10-1946	Đã chết
2	Hoàng Văn Lợi	15-9-1950	Đã chết
3	Địch Văn Thượng	20-10-1946	Đã chết
4	Hoàng Văn Hảo	21-1-1957	
5	Lục Văn Chúc	17-8-1959	
6	Triệu Xuân Hồ	8-2-1960	
7	Lục Trung Thành	1-5-1962	Đã chết
Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng			
1	Đồng Văn Ngọc	14-12-1949	Đã chết
2	Hoàng Ky	30-5-1959	Đã chết
3	Lương Hùng Côn	12-11-1962	Đã chết
4	Lê Văn Oanh	22-9-1963	
5	Phạm Mậu Tuất	27-11-1964	Đã chết
6	Giáp Thị Vân	2-9-1964	
7	Lê Xuân Chế		Đã chết

8	Hoàng Công Tá		Đã chết
9	Ninh Văn Chuyên		Đã chết
10	Âu Văn Vạn		Đã chết
11	Phạm Hữu Tín		
12	Hoàng Thanh	17-8-1966	
13	Hoàng Đình Khiêm	1-8-1968	Đã chết
14	Hoàng Văn Đạo	28-1-1969	Đã chết
15	Đặng Thị Hạnh	7-8-1969	
16	Nông Văn Công	1-1-1970	
17	Dương Văn Lâm	4-5-1968	
18	Đồng Đức Lành	22-2-1973	
19	Đàm Văn Kế	8-2-1973	
20	Nông Thanh Xuân	12-5-1973	
21	Lương Văn Thái	25-1-1965	
22	Đàm Văn Kế	8-2-1973	
Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng			
1	Đường Thị Vân	9-7-1968	Đã chết
2	Vũ Quang Hợi	17-1-1974	
3	Hoàng Hồng Lợi	1-2-1975	
4	Dương Hải Bình	27-2-1975	Đã chết
5	Hoàng Văn Sằn	6-7-1976	
6	Lê Đình Long	7-11-1979	
7	Trần Ngọc An	19-9-1979	
8	Lường Huy Bắc	2-4-1980	

9	Lê Văn Thịnh	23-3-1964	
10	Vương Quốc Lim	9-6-1981	
11	Hoàng Hải Đành	10-11-1981	
12	Lương Văn Lan	22-5-1980	
13	Hoàng Văn Bắc	5-12-1981	
14	Lê Quang Nở	14-11-1982	
15	Lê Quý Gan	3-11-1982	
16	Hoàng Hữu Phong	11-3-1981	
17	Hà Văn Bạch	23-5-1982	
18	Hà Hồng Mông	14-12-1957	Đã chết
19	Lê Huy Ánh	10-5-1959	Đã chết
20	Lương Văn Hùng	29-8-1983	
21	Dương Cẩm Sơn	19-4-1978	
22	Hà Thị Duyệt	2-12-1983	

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ DÂN TIẾN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Năm hy sinh	Ghi chú
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP			
1	Trần Văn Kín	1945	Bắc Phong
2	Dương Văn Thịnh	7-1945	Đồng Vòi
3	Lê Văn Đình	19-5-1949	Tân Tiến
4	Hoàng Viết Nội	12-10-1949	Đồng Chuối
5	Trần Văn Tâm	1953	Đồng Vòi
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ			
1	Mông Văn Thọ	15-2-1968	Đồng Rã
2	Dương Văn Tảo	15-2-1968	Làng Chẽ
3	Nguyễn Văn Đỉnh	10-4-1968	Tân Tiến
4	Hoàng Văn Phoọng	22-8-1968	Đồng Chuối
5	Hoàng Khải Tung	4-2-1970	Thịnh Khánh
6	Đàm Văn Tại	7-5-1970	Đồng Quán
7	Nịnh Văn Tảo	19-7-1970	Làng Chẽ
8	Hoàng Văn Lộc	19-10-1970	Thịnh Khánh
9	Hà Văn Giang	21-1-1971	Bắc Phong
10	Ma Văn Phượng	4-3-1971	Đồng Vòi
11	Bế Văn Mận	10-1971	Ba Phiêng
12	Trần Võ Sạch	24-4-1972	Đồng Rã
13	Hoàng Văn Tỵ	24-4-1972	Thịnh Khánh

14	Trần Ngọc Đình	7-5-1972	Đồng Rã
15	Đỗ Văn Tuất	23-9-1972	Đoàn Kết
16	Trần Đình Phùng	1974	Làng Chẽ
17	Hà Văn Hiệp	27-7-1974	Đồng Chuối
18	Trần Văn Tích	31-1-1975	Ba Phiêng
19	Chu Thanh Trọng	10-3-1975	Thịnh Khánh
20	Tô Văn Khai		Làng Chẽ
21	Tô Văn Chung		Làng Chẽ

DANH SÁCH THƯƠNG, BỆNH BINH XÃ DÂN TIẾN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Xóm	Ghi chú
THƯƠNG BINH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP			
1	Lê Văn Hồng	Đoàn Kết	Đã chết
2	Hoàng Văn Nghĩa	Ba Phiêng	Đã chết
3	Ngô Văn Liên	Đồng Chuối	Đã chết
4	Dương Công Nhụ	Bắc Phong	Đã chết
THƯƠNG BINH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ			
1	Lương Hoài Chám	Đồng Rã	Đã chết
2	Nguyễn Văn Đạc	Tân Tiến	
3	Hoàng Công Hữu	Đoàn Kết	
4	Hoàng Hải Nàm	Bắc Phong	Đã chết
5	Đỗ Văn Sửu	Đoàn Kết	Đã chết
6	Mông Tiến Thạch	Đồng Rã	
7	Đàm Văn Thắng	Đồng Quán	
8	Hoàng Văn Tỳ	Đồng Chuối	Đã chết
9	Trần Văn Thủy	Làng Chẽ	
BỆNH BINH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ			
1	Hoàng Văn Bắc	Phương Bá	
2	Trần Ngọc An	Đồng Quán	

DANH SÁCH CON EM XÃ DÂN TIẾN CÔNG TÁC TRONG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HOẶC TỪ CẤP HUYỆN TRỞ LÊN

STT	Họ và tên	Xóm	Chức vụ cao nhất đã qua hoặc đang công tác
1	Hoàng Trọng Nhân	Đồng Rã	Trạm trưởng Công ty thu mua lâm, thổ sản Võ Nhai
2	Hoàng Công Tá	Phương Bá	Tỉnh đội Thái Nguyên, PBT Huyện ủy khóa IX, Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy
3	Đàm Văn Cát	Đồng Quán	UVBCH Huyện ủy Võ Nhai, Chủ tịch UBMTTQ huyện Võ Nhai
4	Hoàng Văn Lợi	Đồng Quán	Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai
5	Hoàng Ky	Đồng Rã	Ủy viên thư ký UBND huyện Võ Nhai
6	Nguyễn Văn Lượng	Thịnh Khánh	Phó trưởng Công an huyện Võ Nhai
7	Nguyễn Văn Sinh	Đồng Rã	Phó trưởng Công an huyện Võ Nhai
8	Hoàng Ninh	Phương Bá	Đại úy, Chỉ huy Phó quân sự huyện Võ Nhai
9	Triệu Xuân Hồ	Đồng Rã	Chánh án tòa hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

10	Hoàng Văn Hảo	Đồng Rã	Cán bộ công ty gang thép Thái Nguyên
11	Võ Xuân Ngoan	Đồng Chuối	Trưởng Công an huyện Trà My - Quảng Nam
12	Lương Hoài Chám	Đồng Rã	Cán bộ bệnh viện huyện Võ Nhai
13	Hoàng Văn Lộc	Đồng Rã	Giáo viên trường Đảng khu tự trị Việt Bắc
14	Vương Bá Nàm	Đồng Rã	Thiếu tá, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai
15	Vương Văn Lỏn	Đồng Rã	Thiếu tá quân chủng phòng không không quân
16	Hoàng Sằn	Đồng Chuối	Bộ đội phòng không không quân
17	Hoàng Hải Đành	Đồng Rã	Thiếu tá bộ đội biên phòng
18	Dương Thế Dự	Tân Tiến	Phó Chủ tịch UBND huyện Võ Nhai
19	Nguyễn Mạnh Toàn	Thịnh Khánh	Đại tá, Thanh tra Tổng cục Hậu cần
20	Lê Quang Bộ	Tân Tiến	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng
21	Đỗ Đình Mai	Thịnh Khánh	Trưởng phòng bảo hiểm huyện Võ Nhai
22	Hoàng Ngọc Giao	Đồng Rã	Thiếu tá quân đội công tác tại đơn vị Z115 - Bộ quốc phòng

23	Phạm Tiến Dũng	Thịnh Khánh	Đại tá, Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên
24	Nguyễn Văn Hùng	Thịnh Khánh	Giám đốc ngân hàng thành phố sông Công
25	Hoàng Đình Long	Bắc Phong	Cán bộ bảo mật Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên
26	Lê Trịnh	Tân Tiến	Thiếu tá quân đội
27	Ma Văn Cảnh	Đồng Vòi	Tổ trưởng Hợp tác xã Mua bán huyện Võ Nhai
28	Trần Văn Hải	Làng Chẽ	Trung tá, cán bộ huyện Võ Nhai
29	Đỗ Văn Chất	Làng Chẽ	Trung tá, Tổng cục 2 Bộ quốc phòng
30	Vi Văn Thi	Thịnh Khánh	Cục thuế tỉnh Lạng Sơn

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Nguyễn Sỹ Lâm
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã
Trưởng ban

Lê Văn Hách
PBT Thường trực Đảng ủy xã
Phó ban Thường trực

Lường Huy Bắc
Phó Bí thư Đảng ủy,
Chủ tịch UBND xã
Phó ban

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Lê Văn Hách

Âu Tiến Mạnh

Đàm Xuân Đình

Ngô Văn Tạo

Lê Văn Thành

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ DÂN TIẾN QUA CÁC THỜI KỲ

Đinh Văn Nguyên

Đỗ Đình Thông

Lê Quang Thanh

Hà Hồng Mông

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ DÂN TIẾN QUA CÁC THỜI KỲ

Phạm Mậu Tuất

Hà Thanh Sơn

Lê Xuân Thịnh

Lường Huy Bắc

Nguyễn Sỹ Lâm

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC - UBND XÃ DÂN TIẾN QUA CÁC THỜI KỲ

Lưu Công Bình

Đàm Văn Tầm

Hà Hồng Mông

Âu Tiến Mạnh

Lê Quang Thanh

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC - UBND XÃ DÂN TIẾN QUA CÁC THỜI KỲ

Phạm Mậu Tuất

Lê Xuân Thịnh

Hà Thanh Sơn

Đàm Xuân Đình

Nguyễn Sỹ Lâm

Lường Huy Bắc

MỤC LỤC Tr

Lời nói đầu 7

Chương I

XÃ DÂN TIẾN - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. Khái quát chung về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội 11

II. Quá trình hình thành làng, xã và truyền thống văn hóa - lịch sử 17

Chương II

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN CÁC LÀNG MỎ MỦNG, PHƯƠNG BÁ, LA CHẾ, ĐỒNG RÃ, ĐỒNG VÒI, KHUÔN XÓM ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

I. Nhân dân các làng Mỏ Mủng, Phương Bá, La Chế, Đồng Rã, Đồng Vòi, Khuôn Xóm trong tổng Tràng Xá trong cuộc vận động giải phóng dân tộc (1930-1945) 25

II. Nhân dân các làng Mỏ Mủng, Phương Bá, La Chế, Đồng Rã, Đồng Vòi, Khuôn Xóm trong xã Tràng Xá tham gia cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) 36

Chương III

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ DÂN TIẾN TRONG SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. Chi bộ Đảng xã Dân Tiến lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp (1954-1960) 55

II. Chi bộ, Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) 64

III. Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến vừa sản xuất, vừa chiến đấu bảo vệ miền Bắc, tích cực chi viện cho chiến trường miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước (1965-1975) 71

Chương IV

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ DÂN TIẾN TRONG 10 NĂM XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1975-1985)

I. Đảng bộ xã Dân Tiến lãnh đạo nhân dân khôi phục và phát triển kinh tế, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975-1980) 93

II. Đảng bộ xã Dân Tiến lãnh đạo nhân dân bước đầu đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp giai đoạn (1981-1985) 103

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ DÂN TIẾN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-1996)

I. Dân Tiến - những năm đầu thực hiện sự nghiệp đổi mới (1986-1990) 117

II. Đảng bộ xã Dân Tiến lãnh đạo nhân dân ổn định kinh tế, đẩy mạnh công cuộc đổi mới (1991-1996) 126

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ DÂN TIẾN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1996-2013)

I. Đảng bộ và nhân dân xã Dân Tiến bước đầu tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1996-2000) 133

II. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - kỹ thuật, phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn (2000-2005) 141

III. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2005-2013) 153

Kết luận 179

Phụ lục 187

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

Điện thoại : 04.3 9260024 Fax :04.3 9260031

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ DÂN TIẾN

(1953-2013)

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc: BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập: LÝ BÁ TOÀN

Biên tập

TS. KHUẤT DUY KIM HẢI

ĐINH MƯỜI - PHẠM HƯƠNG - PHẠM HOẠT

Thiết kế, chế bản

LÊ HIỀN

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Trung tâm nghiên cứu, biên soạn và xuất bản Lịch sử

Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình

Truyền thông Việt Nam

Trụ sở chính: 15 Vũ Thạnh - Đống Đa - Hà Nội

VPGD: P 1102 - CT2 - Khu đô thị Nàng Hương

583 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: 0982.354598

Email: dautuvct@gmail.com

In: 300 cuốn, khổ 14,5x20,5cm. In tại: Công ty cổ phần In Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 phố Ngụy Như Kontum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội
Số xác nhận ĐKXB: **2169 - 2015/CXBIPH/62 - 48/HĐ**
Số QĐXB của NXB: 1883/QĐ-NXBHĐ
In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2015.
Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): **978-604-86-6812-9**